

## MỤC LỤC

CHƯƠNG MỘT : VÀO CÔI NGUYÊN THỦY.....	2
CHƯƠNG HAI : LUẬT CỦA DÙI CUI VÀ RĂNG NANH.....	15
CHƯƠNG BA CON THÚ NGUYÊN THỦY THỐNG SOÁI.....	26
CHƯƠNG BỐN : KẼ ĐÃ ĐẠT TỚI QUYỀN LỰC.....	43
CHƯƠNG NĂM LAO KHỔ TRÊN VỆT ĐƯỜNG MÒN.....	54
CHƯƠNG SÁU VÌ TÌNH YÊU THƯƠNG ĐỐI VỚI MỘT CON NGƯỜI.....	73
CHƯƠNG BẢY: TIẾNG GỌI.....	89

## CHƯƠNG MỘT : VÀO CÔI NGUYÊN THỦY

*Ôi khát vọng xưa đất trời rộng bước*

*Giận thói thường xích chặt tựa lao tù*

*Đêm đông lạnh từ giấc nồng mộng ước*

*Lại bùng sôi huyết thông của hoang vu!*

Bác không hề đọc báo, chứ nếu có đọc thì hẳn đã biết là sắp gay go đến nơi rồi, không chỉ gay go cho riêng nó, mà còn cho cả họ hàng nhà chó vùng duyên hải, từ vịnh Puigít Xao đến tận Xan Diêgô thứ chó có bắp thịt rắn khoẻ và bộ lông dày ấm áp. Ấy là bởi vì con người, qua quá trình dò dẫm giữa đất trời tối tăm vùng Bắc Cực, đã tìm thấy một thứ kim loại màu vàng và bởi vì các công ty tàu biển và vận tải khát râm lên về sự phát hiện đó, cho nên có hàng ngàn người đã đổ về xô vào vùng đất phương Bắc. Những con người đó cần có chó, mà thứ chó họ cần là thứ chó cỡ lớn, có bắp thịt rắn khoẻ để mà lao động nặng nhọc, và có bộ lông dày rậm rạp để mà chống đỡ với giá tuyết.

Bác sống trong một khu nhà rộng lớn giữa thung lũng Kanta Clara ngập nắng. Người ta gọi đó là trang trại của ngài thẩm phán Milơ. Khu nhà ở xa đường cái, hơi khuất trong lùm cây rậm. Qua kẽ lá có thể nhìn thấy tháp thoáng hàng hiên rộng, mát rượi chạy suốt bốn bên nhà. Từ ngoài vào đến nhà những con đường xe chạy rải sỏi, lượn quanh co qua mấy bãi cỏ rộng, dưới những lớp cành xen nhau của những hàng bạch dương cao lớn. Khu đằng sau, đất đai còn rộng bát ngát hơn. Có những chuồng ngựa lớn, ở đó hơn chục người chân giữ ngựa hò hét âm ỉ, nhiều dây lán trại cho đầy tớ ở có dây nhô leo kín mái, một dãy nhà ngang ngăn nắp dài dằng dặc, những chỗ ngồi mát dưới giàn nho dại, những bãi cỏ xanh rờn, vườn cây ăn quả và những khóm dâu. Rồi thì còn có cả một trạm bơm cho chiếc giếng phun, và một bể lớn xây bằng xi-măng, là nơi

các cậu con trai nhà thám phán Mi-lơ nhào lặn mỗi buổi sáng và ngâm mình cho mát trong những buổi chiều nóng nực.

Vậy mà Bác ta đã ngự trị cả cái dinh cơ rộng lớn này. Tại nơi đây Bác đã sinh ra, và cũng tại nơi đây Bác đã trải qua bốn năm tuổi đời của nó. Dĩ nhiên cũng còn có những con chó khác. Giữa một nơi rộng bát ngát thế này, không thể không có thêm nhiều những con chó khác được, nhưng chúng không đáng đếm xỉa tới. Chúng lảng xảng, sống chen chúc trong những chiếc cũi hay trong những xó xỉnh nào đó của khu nhà, ít ai nhận thấy, có một con chó là chó Tút, loại chó Nhật Bản lùn tịt, một con khác là Idaben, loại chó Mêhicô trụi lông - nhưng giống chó kỳ quặc hiếm khi thấy chúng ló ra khỏi cửa hay đặt chân xuống đất. Ngoài ra, còn có lũ chó săn cáo, ít ra cũng vài chục con: chúng thường sủa lên những tiếng ghê sợ dọa con Tút và Idaben mỗi khi bọn này thò đầu ra cửa sổ nhìn chúng, và hai con được cả một đoàn con ở vũ trang bằng chổi và cán tải lau sàn bảo vệ.

Nhưng Bác không phải là hạng chó chui rúc trong nhà, cũng không phải là hạng chó nhốt trong cũi. Toàn bộ vương quốc này là của Bác. Nó cũng ngụp lặn trong bể bơi hoặc cùng đi săn với các cậu con trai của ông Thảm. Nó hộ tống Mo-li và Ê-lêx, các cô con gái của ông Thảm, trong những buổi dạo chơi đông dài của hai cô vào buổi hoàng hôn hoặc sáng tinh mơ. Những đêm giá lạnh, nó nằm dài dưới chân ông chủ trước ngọn lửa lò sưởi rừng rục trong phòng đọc sách. Nó cõng những đứa cháu của ông chủ trên lưng, hoặc đùa với chúng lăn tròn trên cỏ, và canh giữ từng bước chân của bọn trẻ khi chúng mạo hiểm mò ra đến vòi nước ở sân chuồng ngựa, hay có khi xa hơn nữa, đến tận các bãi cỏ chăn ngựa và đám đất trồng dâu. Khi đi qua lũ chó săn, Bác bước trông oai vệ. Còn đối với bọn con Tút và Idaben thì Bác hoàn toàn phớt lờ. Vì Bác là vua mà! Vua của mọi thứ sinh vật bò, lết và bay, kể cả con người nữa, trong cái trang trại này của ngài thám phán Mi-lơ.

Bố của Bác, tên gọi En-mô, là một con chó nòi Xanh Béc-na không lồ, đã từng là bạn khăng khít của ngài Thảm, còn Bác có đầy triển vọng nối gót bố. Nó không thật to lớn bằng bố - Bác chỉ nặng có 140 pao - bởi vì Sép, mẹ của Bác, chỉ là một con chó chăn

cừu nòi Xcôtlen. Tuy nhiên, nặng 140 pao, lại cộng thêm vẻ chững chạc đường hoàng nhờ cuộc sống sung túc và được mọi loài kính nể, đã tạo cho Bắc một phong cách thật đúng là vương giả. Trong bốn năm trời từ khi sinh ra, Bắc đã sống cuộc đời của một nhà quý tộc được thoả mãn mọi điều. Nó rất đỗi kiêu hãnh về mình. Thậm chí có phần nào tự cho mình là đáng độc tôn - như các ngài trưởng giả nông thôn thỉnh thoảng cũng trở nên như vậy, do hoàn cảnh ếch ngồi đáy giếng của các ngài. Thế nhưng, nó đã tránh cho mình khỏi trở thành một giống chó nhà chỉ quen được nuông chiều. Những cuộc đi săn và những cuộc vui chơi ngoài trời tương tự đã ngăn không cho mỡ phát triển và giúp cho các bắp thịt của nó trở nên rắn chắc. Và đối với nó, cũng như đối với mọi loài thích tắm trong bồn nước lạnh, việc yêu thích nước đã là một món thuốc bổ giúp giữ gìn sức khoẻ.

Bắc là một con chó như thế đấy vào cái mùa thu năm 1897, giữa lúc "cơn sốt vàng" ở Clonđai đang lôi cuốn biết bao nhiêu người trên khắp thế gian lao vào vùng đất phương Bắc giá buốt. Nhưng Bắc lại chả hề đọc báo và Bắc cũng không biết rằng Menuơn, một trong những người phụ vườn, là một người quen bắc đặc dĩ. Menuơn có một nét xấu khó chữa. Gã máu me chơi xổ số Tàu. Ngay trong cuộc đỏ đen, gã lại có một cố tật: tin vào một lối đánh phân loại. Điều này chắc chắn đẩy gã vào tai hoạ. Bởi vì muốn chơi lối đánh phân loại phải có nhiều tiền, mà đồng lương của một chàng phụ vườn thì nay đến việc bao cho nổi nhu cầu của vợ và cả một bầy con cũng còn không xong nữa là!

Ông Thẩm đang đi dự cuộc họp của Hội những người trồng nho, còn bạn trẻ thì đang bận tổ chức một câu lạc bộ điền kinh, trong cái đêm đáng ghi nhớ đã xảy ra vụ phản trắc của Menuơn. Chẳng một ai nhìn thấy Menuơn cùng Bắc băng qua vườn cây ăn quả chuồn ra ngoài, mà Bắc cũng tưởng đấy chỉ là một cuộc dạo chơi bình thường thôi. Khi Menuơn và Bắc ra đến ga xép Cólítgiơ Pác thì chỉ có độc một người đó đứng nhìn thấy. Người đó chuyện trò với Menuơn một chốc, rồi người ta nghe thấy tiền trao đổi qua lại xúng xoảng.

- Mày có quần cổ nó lại hay không? Để thế mà trao à? - người lạ mặt nói cộc cằn. Menuơn lấy một sợi dây thừng thắt buộc hai vòng quanh cổ Bắc bên dưới cái vòng cổ.

- Cứ xoắn chặt lại là thừa sức làm cho nó nghẹt thở - Menuơn nói. Người lạ mặt hừm một tiếng tán thành trong cổ họng.

Bắc đã đứng yên để cho Menuơn buộc dây vào cổ mình. Tất nhiên, nó cũng thấy sự việc diễn biến khác thường. Nhưng Bắc đã tạo được thói quen tin tưởng vào những người nó quen biết, và nó công nhận là những con người ấy có một trí khôn vượt xa hẳn trí khôn của nó. Nhưng khi đầu của sợi dây thừng được đặt vào bàn tay của người lạ mặt, thì nó gờ lên đe dọa. ấy là nó cũng chỉ đơn giản muốn gợi ý cho kẻ kia biết là nó không bằng lòng, mà với đức tính kiêu hãnh của nó thì nó cho rằng gợi ý tức là ra lệnh. Thế mà có ngờ đâu chiếc dây thừng lại thắt chặt lấy cổ nó, làm nó nghẹt thở. Tên này đón lấy nó nửa chừng, túm chặt lấy họng nó, rồi bằng một cái vận tay khéo léo, quật nó ngã ngửa. Thế rồi, sợi dây thắt chặt lại không thương xót, còn Bắc thì điên cuồng vùng vẫy, lưỡi thè ra, lồng ngực to lớn hỏn hển một cách vô ích. Suốt đời nó, chưa bao giờ nó lại bị đối xử đê hèn đến như vậy, và cũng suốt đời nó, chưa bao giờ nó lại giận đến như vậy. Nhưng sức Bắc kiệt dần, đôi mắt mờ dần, và Bắc lịm đi chả còn biết gì nữa, khi chuyển tàu hoá dừng lại theo hiệu cờ và hai tên kia ném nó vào toa chở hành lý.

Khi nó tỉnh lại, nó lơ mơ cảm thấy đau ở lưỡi và nhận thấy mình đang bị đưa đi trong một loại xe cộ nào đó chạy xóc nảy lên. Tiếng rít khàn khàn của chiếc còi đầu máy xe lửa đi qua ngã tư đã mách bảo cho nó hiểu là nó đang ở đâu. Đã quá nhiều lần đi đường với ông Thâm nên nó chẳng lạ gì cái cảm giác khi ngồi trong một toa hành lý. Nó mở mắt. Trong đôi mắt vụt bừng lên cơn giận lôi đình của một đức vua bị bắt cóc. Người lạ mặt vội nhảy bổ vào để túm lấy cổ nó, nhưng Bắc nhanh hơn gã. Hai hàm răng Bắc bập vào bàn tay đang lao tới, và không chịu nổi lỏng tí nào cho đến khi Bắc lại bị thắt cổ đến ngạt thở và ngất đi lần nữa.

Nghe tiếng huỳnh huých vật lộn, người công nhân khuôn vác hành lý chạy đến.

- Thế đây! Nó lên cơn! - Gã bác cóc vừa nói với người công nhân, vừa giấu kín bàn tay rách nát không cho người này nhìn thấy - Tôi đưa nó lên Phrixcô hộ ông chủ. một ông thú y cừ khôi ở đây bảo là ông ta chữa được.

Trong một cái lán nhỏ đằng sau một quán rượu tại bên cảng San Francisco, gã lại biện bạch cho mình rất đối hùng hồn khi gã nói về cái đêm đi tàu ấy.

- Về món này, tôi chỉ lấy 50 thôi - gã lắm bả - Có trả đến 1000 tiền mặt hẳn hoi, tôi cũng không thiết.

Bàn tay của gã quần chiếc mùi soa dẫm máu, ống quần bên phải của gã rách toạc từ gối xuống đến mắt cá chân.

Người chủ quán hỏi:

- Thế thằng cha kia thì đã bao nhiêu?

- 100. Không kém một xu. Đây bác liệu cho.

Lão chủ quán tính:

- Vị chi là 150. Được, nó cũng đáng giá ngàn ấy. Tớ không phải là kẻ không biết người biết của.

Tên bác cóc tháo mảnh băng dẫm máu và nhìn bàn tay rách tươm của mình:

-Phải bệnh dại thì bỏ mẹ...

Lão chủ quán cười lớn:

- Ấy nếu có vậy thì cũng do cái nghiệp chướng của chú mày đấy, chú mày ạ!

Lão nói tiếp:

- Nào giúp tớ một tay trước lúc chú mày phới!

Đầu choáng váng, họng và lưỡi đau nhức nhối, trong tình trạng đã bị bóp cổ đến gần như ngắc ngoải, Bác gắng sức đương đầu với những tên hành hạ mình, nhưng nó liên tiếp bị quật nã và thất nghệt thờ nhiều lần, cho đến khi chúng dũa đứt được cái vòng đai bằng đồng nặng nề và gỡ ra khỏi cổ nó. Sau đó sợi dây thừng

được tháo ra, và Bắc bị ném vào một cái thùng thưa giống chiếc cũ.

Bắc nằm đấy cho đến hết cái đêm chán ngán rã rời ấy, ủ nặng trong lòng mỗi phần nộ và niềm kiêu hãnh bị thương tổn. Nó không thể hiểu nổi tất cả những điều xảy ra đó nghĩa là thế nào. Những con người lạ lùng kia muốn gì ở nó? Tại sao họ lại giam giữ nó trong cái thùng chật hẹp này? Nó không hiểu tại sao cả, nhưng trong lòng nặng trĩu một cảm giác mơ hồ là có mỗi tai hoạ nào đó đang lơ lửng trên đầu nó. Đêm ấy, nhiều lần nó đã vùng đứng dậy khi chiếc cửa lán lách cách mở, hy vọng được nhìn thấy ông Thảm, hoặc ít nhất là bọn trẻ. Nhưng mỗi lần như vậy, nó chỉ bắt gặp cái mặt núng nính của lão chủ quán nó ra nhòm nó dưới ánh sáng vàng ệch của một ngọn nến làm bằng mỡ. Và mỗi lần như vậy, tiếng sữa vui mừng đang run run sắp bật ra từ cổ họng Bắc lại tan đi thành một tiếng giận dữ.

Nhưng rồi lão chủ quán cũng để cho nó yên một mình rồi sáng hôm sau, bốn người bước vào và khiêng cái thùng ra. Lại thêm những kẻ hành hạ mình đây. Bắc khẳng định như vậy, bởi vì trông chúng có vẻ ác độc, đầu tóc bờm xờm, quần áo rách thếch, và Bắc gầm thét, nổi cơn thịnh nộ lên với chúng qua các then cửa chiếc thùng gỗ. Chúng chỉ cười giễu và thọc gậy vào Bắc. Bắc chồm tới dòn dập tấn công những đầu gậy thọc vào, cho đến khi nó nhận thấy là hoá ra bọn chúng muốn như vậy. Buồn nản, Bắc đành thức thủ nằm dài, để mặc cho chúng nâng cái thùng đưa vào một chiếc xe ngựa. Và thế là từ đây, Bắc cùng chiếc thùng giam giữ bắt đầu được chuyển từ tay người này sang tay người khác. Các nhân viên của hãng vận tải tốc hành nhận trách nhiệm chuyển nó. một chiếc xe ngựa khác chở Bắc đến một nơi nào đấy; rồi một chiếc xe tải lại mang nó đi, cùng với một đống những hòm và gói, trên một chiếc tàu phà, từ chiếc tàu phà này, xe tải lại đưa nó tới một ga xe lửa lớn và cuối cùng, nó được đưa vào trong một toa tàu tốc hành.

Trong suốt hai ngày đêm, chiếc toa tàu được kéo theo sau những đầu máy rít liên hồi. Và suốt hai ngày đêm ấy, Bắc không ăn không uống. Lòng chứa chất căm giận Bắc đã đáp lại thái độ làm thân của những nhân viên hãng tốc hành bằng những tiếng



gầm gừ, và họ đã trả đũa bằng cách trêu tức nó. Khi nó lao ình ra then thùng gỗ, run lên và sùi bọt mép vì giận dữ, họ cười giễu và chế nhạo nó. Họ gầm gừ và sủa như những con chó đáng ghét, kêu meo meo, đập tay đen đét và gáy. Tất cả những cái đó đều rất dữ dằn, nó biết vậy; nhưng chính vì vậy mà nó thấy danh giá của nó càng bị xúc phạm, và nỗi căm giận càng mỗi lúc một tăng. Đòi ăn không phải là điều nó quan tâm nhiều lắm, nhưng khát nước đã làm cho nó cực kỳ khổ sở và thôi bùng sự phẫn nộ của nó lên đến mức như phát sốt. Trong lúc nó đang căng thẳng cao độ và hết sức nhạy cảm, những đôi xử xấu xa đã xô đẩy nó vào một cơn sốt, cơn sốt này càng tăng thêm vì họng bị viêm tấy và lưỡi khô khốc, sưng phồng.

Chỉ có một điều làm nó hài lòng: sợi dây thừng đã rời khỏi cổ nó. Sợi dây ấy đã tạo cho bọn người kia một lợi thế, nhưng không công bằng đối với nó. Song bây giờ chẳng còn sợi dây ấy ở cổ, thì Bác sẽ cho chúng biết tay. Chúng đừng bao giờ hòng đặt một sợi dây nào khác vào cổ nó. Bác quả quyết như vậy. Suốt hai ngày đêm nó không ăn không uống, và trong hai ngày đêm bị hành hạ ấy, nỗi căm giận chứa chất bên trong nó báo trước sự chẳng lành cho kẻ nào vô phúc chạm phải nó đầu tiên. Đôi mắt nó vằn lên đỏ ngầu. Nó đã hoá thành một con quỷ nộ khi xung thiên. Nó thay đổi đến nỗi dù bản thân ông Thẩm có gặp cũng sẽ không thể nhận ra được nó nữa. Và những nhân viên trên tàu phào nhẹ nhõm lúc họ tổng khứ được nó ra khỏi tàu hoả tại thành phố Seattle.

Bốn người rất thận trọng bê chiếc thùng thừa từ chiếc xe ngựa vào trong một mảnh sân sau hẹp có tường cao vây kín. một người chặc mạp mặc chiếc áo nịt màu đỏ dãn rộng ở cổ, bước ra và ký vào sổ của người đánh xe ngựa. Bác đoán chắc tên này sẽ hành hạ mình tiếp, thế là nó lao mình ra sát thành gỗ một cách dữ tợn. Người kia mỉm cười nham hiểm, mang đến một chiếc rìu nhỏ và một cái dùi cui.

Người đánh xe hỏi:

- Ông không định thả nó bây giờ chứ?



- Sao lại không? - người kia vừa trả lời, vừa bỏ chiếc rìu vào cái thùng để nạy ra.

Lập tức bốn người mang chó đến vội bỏ chạy tán loạn, rời từ vị trí ngồi vắt vẻo trên đỉnh tường cao an toàn, họ chuẩn bị chứng kiến cảnh tượng sắp diễn ra.

Bác xông tới cản ngập rặng vào thanh gỗ vỡ toác, nhay xé, vật lộn với thanh gỗ. ở bên ngoài, rìu bỏ xuống đâu, thì ở bên trong Bác sấn tới đó, gù gào gậm rít. Người mặc áo đỏ chăm chú tháo cũi cho nó ra với thái độ điềm tĩnh bao nhiêu, thì nó lòng lộn chực xông ra với thái độ hung dữ bấy nhiêu.

Khi đã phá được một lỗ trống vừa người Bác chui lọt, gã đàn ông lên tiếng:

- Nào! Cái con quý mắt đỏ kia! - đồng thời gã vút chiếc rìu đi và chuyển chiếc dùi cui sang tay phải.

Và Bác quả đã trở thành một con quý mắt đỏ, với thân hình thu hết lại chuẩn bị nhảy vọt, lông dựng đứng, mép sủi bọt, đôi mắt ngầu đỏ ánh lên một ngọn lửa điên dại. Nhằm thẳng người kia, nó phóng toàn bộ 140 pao nặng chứa chất sự giận dữ của nó, cộng thêm cả sức nặng của mỗi cảm giận bị đè nén trong suốt hai ngày đêm tù hãm.

Đang lao nửa chừng, đúng vào lúc hai hàm của nó sắp bập vào con người trước mặt, thì một đòn giáng đột ngột chặn đứng cả thân hình nó lại và đánh gập hai hàm răng của nó đập vào nhau đau đớn. Nó ngã lộn nhào, giáng lưng và sườn xuống đất. Trong đời nó, chưa bao giờ nó bị đánh bằng dùi cui, nên nó không hiểu ra sao cả. Với một tiếng giống tiếng rú hơn là tiếng sủa, nó lại bật dậy và lao vọt lên. Đòn trí mạng lại giáng tới và quật nó xuống đất. Lần này thì nó biết đó là chiếc dùi cui, nhưng điên lên rồi, nó chả còn biết thận trọng gì nữa. Hàng chục lần, nó lao lên tấn công, và cũng bấy nhiêu lần chiếc dùi cui bẻ gãy cuộc tấn công và đánh gục nó.

Sau một đòn đặc biệt ác liệt, Bác bò lê ra, quá choáng váng, không vọt lên được nữa. Nó khập khiễng lảo đảo bước quanh, máu

ưa ra cả mũi, cả mồm, và cả tai, bộ lông đẹp của nó lấm tẩm những đốm nước bọt đầm máu. Lúc này, người mặc áo đỏ bèn bước tới, cố tình quật cho nó một cú khủng khiếp vào mũi. Mọi đòn đau đớn từ nãy đến giờ thật chẳng mề gì so với cú đánh đau đến thấu gan, thấu ruột này. Rống lên một tiếng hung tợn gần như tiếng gầm của sư tử, nó lại lao vào người kia. Nhưng gã chuyển chiếc dùi cui từ tay phải sang tay trái, bình tĩnh tóm lấy hàm dưới của Bắc, đồng thời vặn nó xuống phía dưới và ra đằng sau. Bắc vùng vẫy trên không, vạch thành một vòng tròn, lộn thêm nửa vòng nữa rồi đâm đầu và úc xuống đất.

Lần cuối cùng, Bắc lao tới, gã dàn ông bèn giáng cho nó một đòn ác hiểm mà gã đã chủ tâm giữ lại cho đến lúc này chưa thi thố, và thế là Bắc gục hẳn, rơi xuống, hoàn toàn bất tỉnh.

- Ái dà! Trị chó như vậy phải nói là tuyệt! - một người trên tường cao reo lên thích thú.

Tiếng gã đánh xe đáp:

- Tốt hơn hết là trị mấy con nghêu, trị hàng ngày, chủ nhật trị hai lần - và gã trèo lên xe ra roi thúc ngựa đi.

Bắc hồi tỉnh, nhưng sức lực của nó thì đã kiệt. Nó vẫn nằm bẹp ở chỗ nó rơi xuống lúc nãy, theo dõi người mặc áo nịt đỏ.

-Tên nó là Bắc - người đàn ông nói một mình, nhắc lại mấy chữ trong bức thư của lão chủ quán đã viết cho gã báo trước về cái thùng đựng món hàng - Nào! Bắc! Anh bạn! - Gã nói tiếp bằng một giọng thân mật vui vẻ - Chúng ta đã có một cuộc ẩu đả nho nhỏ với nhau, thôi đến đây tốt hơn hết là chúng ta cho qua, đừng để tâm nữa nhé! Chú mày đã hiểu được cương vị của chú mày, còn ta, thì ta biết cương vị của ta. Hãy trở thành một con chó ngoan, rồi tất cả mọi việc sẽ trôi chảy êm đẹp. Còn nếu chú mày mà bướng, thì ta sẽ quật cho sặc cơm ra. Nghe chưa?

Gã vừa nói vừa mạnh bạo lấy tay vỗ về trên cái đầu mà vừa rồi gã đã nện cho không thương tiếc, và mặc dù lông Bắc vô tình dựng ngược cả lên mỗi khi bàn tay ấy chạm vào nó, nó vẫn cam chịu sự vỗ về mà không phản ứng. Và khi gã mang nước đến, nó

uống háo hức, rồi sau đó lại vồ vập ngón một bữa thịt sống thoả thuê, hết súc này đến súc khác, ngay trong bàn tay gã bòn cho nó.

Nó đã bị đánh gục - nó biết vậy - nhưng không bị đánh đến tan xương. Nó vĩnh viễn nhận thấy là nó không hòng gì chống lại một con người có chiếc dùi cui trong tay. Nó đã học được một bài học mà sau này cho đến hết đời nó vẫn không hề quên. Chiếc dùi cui này là một sự phát hiện mới. Đó là vật đưa nó vào lãnh địa của luật lệ nguyên thủy, và nó nhớ rõ bài học đó.

Sự thật của cuộc đời đã mang một bộ mặt hung tàn hơn trước. Và trong lúc nó đương đầu với bộ mặt ấy mà không khiếp sợ, thì ấy cũng là lúc nó đương đầu bằng tất cả cái khôn ranh tiềm tàng đã được khơi dậy từ trong bản chất nó. Ngày lại ngày trôi qua, có những con chó khác đã đến, con thì bị nhốt trong thùng thưa, con thì được dắt đến bằng sợi dây thừng buộc cổ. Một số con ngoan ngoãn, một số con thì điên giận và gầm thét như Bắc lúc mới đến. Và Bắc đã quan sát được tất cả bọn chúng, không sót một con nào, kinh qua bàn tay chế ngự của người mặc áo nịt đỏ. Đã bao lần, mỗi khi nó nhìn thấy cảnh tượng tàn bạo diễn ra, thì bài học lại trở về trong trí nó: một con người cầm dùi cui là một kẻ làm ra luật, một ông chủ phải được tuân lệnh, mặc dù không nhất thiết phải thần phục gã. Về điểm cuối cùng này, Bắc không bao giờ có lỗi. Mặc dù nó quả đã thấy có những con chó sau khi bị đánh vẫn lại xun xoe bên cạnh người ấy, rồi nào là vẫy đuôi mừng, nào là liếm tay gã. Và Bắc cũng đã thấy một con chó không chịu thần phục nhưng cũng không chịu tuân lệnh, cuối cùng bị giết trong cuộc tranh đấu để giành thế thắng.

Thỉnh thoảng lại có người đến, những người lạ, họ nói chuyện với người mặc áo nịt đỏ bằng cái giọng sôi nổi, hoặc tán tỉnh nhỏ to, bằng đủ thứ giọng. Và vào những lần như vậy, sau khi hai bên rao tiền cho nhau, thì những người lạ mặt lại mang đi một vài con chó. Bắc tự hỏi không biết những con chó ấy đi đâu, vì chúng không bao giờ trở lại cả; nhưng bên trong Bắc canh cánh một nỗi lo sợ cho tương lai, do đó, mỗi lần không ai đá động gì đến nó cả thì nó lại mừng.

Thế nhưng cuối cùng cũng đến lượt nó. ấy là cái hôm xuất hiện một anh chàng bé nhỏ, nhăn nheo, nói bô bô một thứ tiếng Anh tồi với nhiều thán từ kỳ dị và mới lạ mà Bắc không thể hiểu nổi.

- Quý tha ma bắt! - anh chàng kêu to, hai mắt sáng lên khi phát hiện ra Bắc - Thật là một con chó tuyệt vời! Ê! Bao nhiêu?

- Ba trăm. Coi như biết không thôi đây! - tiếng người áo đỏ trả lời ngay tức thì - Vì rằng đây cũng là tiền Nhà nước thôi, tớ chắc là cậu cũng chả phản đối gì, hả Perôn?

Perôn toét miệng cười nhăn nhó. Cứ xét giá chó nói chung đã vọt lên đến tầng mây do nhu cầu tăng một cách ít có, thì số tiền này cũng không phải là qua sá đối với một con vật tuyệt như vậy. Chính phủ Canada chẳng thiệt gì, mà những công văn, thư từ của chính phủ chuyển đi cũng chả bị chậm hơn tí nào. Perôn là người sành về chó nên khi nhìn thấy Bắc, anh biết là trong 1000 con chó mới được một con như thế.

"Thậm chí một vạn con mới được một con như thế" anh thầm nhận xét trong óc.

Bắc nhìn thấy tiền trao qua đổi lại giữa hai người, và không ngạc nhiên chút nào khi nó cùng với Coli, một con chó có cái hiền lành thuộc nòi Niuphaolân, bị người đàn ông bé nhỏ nhăn nheo dắt đi. Đó là lần cuối cùng nó nhìn thấy người mặc áo nịt đỏ, và khi nó cùng con Coli đứng trên boong tàu Nauôn dôi theo thành phố Seattle đang lùi dần, thì đó là lần cuối cùng nó ngắm nhìn vùng đất phương Nam âm áp.

Perôn đưa Bắc và Coli xuống bên trong tàu và bàn giao chúng cho một anh chàng to lớn mặt đen tên là Phrăngxoa. Perôn là một người Canada gốc Pháp, da ngăm ngăm đen; còn Phrăngxoa, thì lại là người Canada gốc Pháp lai thổ dân, và da còn đen hơn gấp bội. Đối với Bắc, họ thuộc một loại người mới lạ (loại người mà số phận đã định ra cho Bắc là còn phải gặp nhiều nữa). Bắc không thấy trong lòng mình nảy nở mỗi thiện cảm gì đối với họ, tuy nhiên nó dần dần đâm ra kính trọng họ thật sự. Nó nhanh chóng nhận thấy rằng Perôn và Phrăngxoa là những con người

công minh, bình tĩnh và vô tư trong việc thi hành công lý, và quá thông thạo về tính cách của chó, nên chó không thể lừa bịp nổi.

Trên tàu Nauôn, Bắc và Cogli đã kết bạn với hai con chó khác: một con to lớn, lông trắng như tuyết, gốc gác từ quần đảo Xpitzbơgân. Hắn được một thuyền trưởng đánh cá voi mang đi khỏi quần đảo đó, rồi sau hắn đi theo một đoàn nghiên cứu địa chất đến vùng Berân cần côi ở Canada.

Con chó này bề ngoài làm ra điều thân thiện theo một kiểu xảo trá, mỉm cười trước mặt kẻ khác nhưng đồng thời lại trù tính một bữa chơi khăm lén lút nào đó. Ví dụ như ngay trong bữa ăn đầu tiên cùng với Bắc, hắn đã xoáy trộm một phần thức ăn của Bắc. Bắc vừa vọt sang để trị tội hắn, thì sợi dây buộc đều chiếc roi của Phrăngxoa đã vút trong không khí bay đến trước quấy vào tên kẻ cắp. Thế là Bắc không còn phải làm gì nữa ngoài việc thu hồi cái xương của nó Phrăngxoa thế là công bằng, Bắc khẳng định vậy, và uy tín anh chàng người lai bắt đầu lên cao trong lòng quý trọng của Bắc.

Còn một con chó nữa thì không thềm làm thân với ai mà cũng không nhận sự làm thân của ai. Gã cũng không mưu toan đánh cắp gì của kẻ mới đến. Gã là một kẻ rầu rĩ ủ ê. Gã thẳng thừng tỏ cho Cogli biết rằng tất cả mong muốn của gã là hãy để cho gã yên một mình, và hơn nữa, nếu cứ động vào gã thì rồi sẽ có chuyện phiền toái đấy! Đêvơ là tên gọi của gã. Gã ăn rồi ngủ, thẳng hoặc ngáp dài chẳng quan tâm đến cái gì sát, ngay cả lúc con tàu Nauôn vượt qua vịnh Nữ hoàng Sáclôt, hết lác bên này lại đảo bên nọ chồm lên chúi xuống, rồi lại nhảy hất ngược cả đít lên, cứ y như đồ bị ma ám. Khi Bắc và Cogli bị kích động mạnh, hoảng sợ đến gần như phát cuồng lên, thì gã nghếch đầu có vẻ khó chịu, nhưng rồi gã lại tỏ thái độ khoan dung với chúng bằng một cái liếc nhìn thờ ơ, ngáp một cái, rồi lại vùi đầu nằm ngủ.

Ngày cũng như đêm, con tàu rộn ràng nhịp đập không hề mệt mỏi của chiếc chân vịt, và mặc dù ngày nào cũng giống hệt như ngày nào, Bắc nhận giấy rõ ràng là tiết trời cứ càng ngày càng rét thêm lên mãi. Cuối cùng một buổi sáng, tiếng chân vịt ngừng

bật, và con tàu Nauôn bỗng tràn ngập một không khí nhộn nhịp. Nó cảm thấy điều đó, lũ chó kia cũng cảm thấy như vậy, và chúng biết rằng sắp có một thay đổi gì đấy. Phrăngxoá lấy dây buộc mấy con chó lại, rồi dắt chúng lên boong. Vừa đặt chân lên trên mặt boong giá lạnh, chân Bắc sục ngay vào một chất trắng nõn, sền sệt như bùn. Nó vội nhảy lùi lại, khịt lên một tiếng. Thêm nhiều vụn của chất trắng ấy đang lả tả rơi từ trên không xuống. Nó lắc mình để giữ, nhưng lại có nhiều vụn khác rơi xuống mình nó tò mò hít cái của lạ ấy, rồi tợp một mảnh lên lưỡi. Cái chất ấy ran rát như lửa đốt, nhưng mát ngay. Điều đó làm nó bối rối, không hiểu được. Nó thử lại một lần nữa, kết quả như cũ. Những người đứng nhìn cười âm thầm, và nó cảm thấy xấu hổ, không hiểu sao cả bởi vì đó là bông tuyết đầu tiên xuất hiện trong cuộc đời của nó.

## CHƯƠNG HAI : LUẬT CỦA DÙI CUI VÀ RĂNG NANH

Ngày đầu tiên của Bắc trên bờ sông Đaiê giống như một cơn ác mộng. Nó bị gây sững sốt, kinh ngạc từng giờ. Bắc đột ngột bị hất mạnh ra khỏi trung tâm của cõi văn minh và bị tống vào trung tâm của những vật nguyên thủy. ở đây không có cuộc sống nhân nhả tắm ánh nắng mơn man, không có gì để làm ngoài việc đi tha thần và buồn chán. ở đây không có yên tĩnh, không có nghỉ ngơi, cũng không có một phút nào an toàn. Tất cả đều là rối loạn và chiến đấu, và bất kỳ lúc nào tính mệnh cũng bị đe dọa. Thường xuyên cảnh giác là một nhu cầu bắt buộc, bởi vì chó và người ở đây không phải là chó và người của thị thành. Tất cả bọn chúng đều man rợ, chúng không tuân theo một luật lệ gì ngoài luật của dũi cui và răng nanh.

Bắc chưa bao giờ thấy chó đánh nhau theo cái kiểu những thú sinh vật như sói lang này đánh nhau, và kinh nghiệm đầu tiên của nó đã cho nó một bài học không bao giờ quên được. Nói cho đúng ra, đây là một kinh nghiệm mà nó rút ra thay cho kẻ khác, chứ nếu không phải như vậy thì nó đã chẳng còn tồn tại để mà vận dụng kinh nghiệm ấy cho bản thân nó sau này. Cỏi chính là nạn nhân của sự việc đã xảy ra. Đoàn người và chó đóng trại gần kho chứa gỗ. Tại kho này, cô nàng Cỏi theo thói quen thân thiện của mình sấn lại đánh bạn với một con chó étkimô to bằng một con sói trưởng thành, mặc dù không bằng một nửa vóc dáng của Cỏi. Không có một dấu hiệu báo trước nào cả, chỉ có một bước nhảy vào nhanh như chớp, một tiếng răng đập vào nhau chói như tiếng kim loại, và mỗi một bước nhảy ra cũng nhanh như chớp, và thế là mặt Cỏi bị rách toạc từ mắt đến hàm.

Ấy cái kiểu đánh nhau của chó sói là như vậy, đá một cái rồi vọt ra ngoài; nhưng không chỉ có như vậy, mà còn nữa. Khoảng 30 đến 40 con chó étkimô khác chạy đến, bao vây lấy hai con vật đang



đánh nhau, hình thành một vòng tròn chăm chú im lặng. Bác không sao hiểu được sự chăm chú im lặng ấy, và cũng không thể hiểu nổi cái lối chúng đang liếm mép một cách hau háu như thế kia. Cogli lao vào đối thủ. Con vật này lại đớp một cái rồi vọt ra một bên. Đến khi Cogli lao vào lần nữa thì hẳn đờ ức ra chặn một cách đặc biệt làm cho Cogli ngã nhào chống cả bốn vó lên. Cogli không còn bao giờ đứng dậy được nữa. Và chính đó là điều mà bày súc vật đứng nhìn kia đã chờ đợi. Chúng lập tức ủa vào vồ nghiền lấy Cogli, gừ gào và gầm rít, và Cogli bị vùi dập, thét lên đau đớn trong cơn hấp hối dưới đồng thân hình chen chúc lổn nhổn.

Sự việc xảy ra đột ngột quá, bất ngờ quá, làm cho Bác sửng sốt. Bác nhìn thấy Xpít thè cái lưỡi đỏ tươi ra cười theo cái kiểu của hẳn. Và Bác thấy Phrăngxoa, tay vung một chiếc rìu, nhảy bổ vào bày chó hỗn loạn. Ba người khác cầm dùi cui xông đến giúp anh đánh đuổi chúng. Họ không phải mất nhiều thì giờ. Chỉ trong vòng hai phút từ khi Cogli ngã xuống, những con cuối cùng trong bày hung đồ xé Cogli đã bị dùi cui đánh xua đi hết. Nhưng Cogli nằm đó, mềm nhũn và tắt thở, gần như bị xé hẳn ra từng mảnh, trong đám tuyết nát như và vấy máu. Anh chàng người lai da ngăm đen đứng sát bên xác só, đang nguyên rửa khủng khiếp. Quang cảnh đó đã thường lớn vồn trở lại trong trí Bác, làm cho nó không yên trong giấc ngủ. A thì ra cái lối như vậy đấy. Lối chơi không quân tử. một khi anh ngã xuống, thế là anh hết đời. Được rồi, nó sẽ cố gắng giữ cho mình không bao giờ ngã xuống. Kìa Xpít lại thè lưỡi ra mà cười. Kể từ lúc ấy, Bác mãi mãi ghét cay ghét đắng Xpít.

Bác chưa kịp trấn tĩnh sau cơn bàng hoàng vì cái chết thê thảm của Cogli, thì một điều khác lại làm cho nó sửng sốt, Phrăngxoa buộc vào mình nó một mớ bộ xâu những đai da và khoá gài bằng sắt. Đó là một bộ đại cương, giống như các thứ mà Bác đã nhìn thấy các chú bò ngựa đặt lên lưng ngựa hồi Bác còn ở nhà. Và hồi ấy Bác đã nhìn thấy lũ ngựa làm việc gì, thì nay Bác cũng lại bị bắt làm việc ấy; nó phải kéo một chiếc xe trượt tuyết có Phrăngxoa ngồi trên, đi đến một khu rừng sát mép thung lũng, rồi trở về với chiếc xe chất đầy củi. Mặc dù danh giá của Bác bị tổn

thương đau xót khi bị biến thành một con vật kéo xe như vậy, nhưng Bắc đủ khôn ngoan để tự kiểm chế, không chống đối lại. Nó xác định quyết tâm làm công việc ấy, và đã làm hết sức mình, mặc dù tất cả đều mới mẻ và lạ lẫm.

Phrăngxo là con người nghiêm khắc, đòi hỏi sự tuân lệnh ngay lập tức, và nhờ có chiếc roi da nên mệnh lệnh được tuân theo ngay lập tức. Trong khi đó thì Đêvơ, con chó ở vị trí kéo sát xe đã có kinh nghiệm trong vai trò này, lại đớp vào hông của Bắc mỗi khi Bắc phạm sai lầm.

Về phần Xpít, con chó ở vị trí dẫn đầu, cũng có kinh nghiệm trong nghề, nhưng vì hấn không phải lúc nào cũng chạm được tới Bắc, nên thỉnh thoảng hấn lại gừ lên những tiếng gay gắt để quở trách Bắc, hoặc lấu cá đâm bỏ dòn cả trọng lượng của hấn vào các dây kéo để bắt Bắc trở lại đúng vào hướng vào Bắc phải đi. Bắc đã học tập được một cách dễ dàng, và dưới sự phối hợp dạy nghề của hai con chó kia cùng với Phrăngxo, Bắc đã đạt được những tiến độ rõ rệt. Trước khi trở về đến trại, nó đã nắm được những điều cần thiết, đủ để biết đứng lại khi nghe tiếng "họ", biết đi tới khi nghe tiếng "mơts", biết ngoặt rộng ở những khuỷu đường vòng, và biết tránh khỏi chạm phải con chó ở vị trí sát ngay trước xe mỗi khi chiếc xe trượt chỗ nặng đổ dốc lao xuống sát gót chúng.

- Ba con chó rất giỏi - Phrăngxo bảo Perôn - Còn con Bắc kia, nó kéo chết thôi. Nó tiếp thu những điều đó rất nhanh.

Buổi chiều hôm đó, Perôn trở về với hai con chó nữa vì anh đang cần gấp rút lên đường với đồng công văn thư từ của anh. Anh gọi chúng là "Bili" và "Jô". Chúng là hai anh em ruột, và cả hai đều là nòi chó étkimô chính cống. Tuy là cùng một mẹ, nhưng chúng khác nhau như đêm với ngày. một điều đáng chê trách ở Bili là cái nét quá đòi nhu nhược, còn Jô thì hoàn toàn trái ngược, hay cáu bẳn và hẹp hòi thường xuyên gầm gừ và có cái nhìn ác ý. Bắc tiếp đón chúng bằng thái độ bạn bè, Đêvơ thì phớt lờ chúng, còn Xpít thì xông vào hoạch hoạc hết tên này đến tên kia. Bili vẫy đuôi cầu hoà, quay mình để chạy khi thấy là cầu hoà không ăn thua, và kêu lên (cũng kêu lên với giọng cầu hoà) khi hàm răng

sắc nhọn của Xpít rạch vào sườn nó. Nhưng còn Jô thì bắt chắp Xpít lượn quanh như thế nào nó trụ hai chân sau rồi thoãn thoắt quay vòng để đối đầu với Xpít, bồm cổ dựng đứng lên, tai kéo xéch ra đằng sau, mép dần giật nhả nhở và gặm rít, hai hàm răng liên hồi vập vào nhau đến mức nhanh nhất, và mắt loé lên một ánh hiể ác - biểu thị sẵn sàng chấp nhận cuộc giao tranh. Trông diện mạo của nó đến phải khiếp, làm cho Xpít buộc phải thôi không còn dám ghé nó vào khuôn phép gì nữa. Nhưng để gỡ lại thể diện Xpít lại quay sang tên Bili lành như đất và hay kêu van kia và rượt đuổi Bili đến tận cùng khu trại.

Đến tối hôm ấy, Perôn kiếm được thêm một con chó nữa, một lão chó étkimô già, mình dài, gầy guộc, có vẻ dữ tợn, với bộ mặt có những vết sẹo chinh chiến, và chỉ còn có một con mắt độc nhất trong đó rục lên dấu hiệu của sự can đảm, khiến kẻ khác phải kính nể. Người ta gọi lão là "Xônléch", có nghĩa là "Kẻ tức giận".

Cũng giống như Đêvơ, lão không đòi hỏi ai cái gì cả, không cho ai cái gì cả, không trong mong vào cái gì cả. Và khi lão bước chậm rãi, khoan thai đi vào chính giữa đám chó kia, thì ngay cả Xpít cũng để cho lão yên, không dây vào lão. Lão có một tính đặc biệt, thật không may mà Bắc đã phát hiện ra: lão không thích kẻ nào sấn gần đến bên mặt mù của lão. Bắc đã phạm phải điều này một cách vô tình và Bắc bắt đầu nhận thức được sự vô ý của mình là để Xônléch lao bổ vào nó và dữ dội cắn vào vai nó rạch thành nhiều vết sâu đến tận xương và dài có đến ba inch. Thế là mãi mãi về sau Bắc kiêng không đi qua bên mặt mù của lão nữa. Quan hệ giữa Bắc với lão từ đây không còn điều gì rắc rối. Mong muốn hiển nhiên của Xônléch cũng giống như của Đêvơ, chỉ là được để yên một mình, đừng ai động đến, mặc dù, như sau này Bắc đã thấy, mỗi gã đều có một ham muốn khác, một ham muốn mang tính chất còn sinh tử hơn nhiều.

Đêm ấy Bắc đi ngủ một cách vô cùng vất vả. Chiếc lều, có ngọn nến chiếu sáng, rục lên âm cúng giữa cảnh đồng trắng toát. Bắc bước vào đó, ấy là điều dĩ nhiên thôi. Thế nhưng khi nó bước vào, cả Perôn lẫn Phrăngxoá đều tới tập tẩn công nó bằng những dụng cụ nấu ăn và những lời chửi rủa, mãi cho đến khi nó trấn

tĩnh lại được sau cơn sững sờ kinh ngạc và bỏ chạy nhục nhĩ trở ra ngoài trời giá lạnh. một cơn gió sét thổi qua, làm nó tê buốt và chọc một thứ nọc độc nhức nhối vào vết thương trên vai. Nó nằm dài trên tuyết và cố làm sao để ngủ, nhưng chẳng mấy chốc sương giá đã đánh bật nó đứng dậy run lẩy bẩy. Khốn khổ và thất vọng, nó lang thang đi quanh quẩn giữa những chiếc lều, nhưng chỉ thấy chỗ nào cũng rét cả. Rải rác đây đó một vài con chó hoang xông đến lao vào nó, nhưng nó dựng bờm cổ lên và gầm rít (ấy là nó học kinh nghiệm cũng khá nhanh) và thế là chúng để cho nó tiếp tục đi qua yên ổn.

Cuối cùng, nó nảy ra một ý. Nó sẽ trở lui và xem thử các bạn trong đàn nó xử sự như thế nào? Lạ lùng thay, chúng nó đều đi đâu mất cả. Nó lại lang thang quanh quẩn qua giữa khu lều trại thênh thang để đi tìm bọn chúng, nhưng rồi nó lại trở về không. Hay là chúng nó ở trong lều. Không, không thể như vậy được, vì nếu chúng ở trong lều thì bản thân nó đã không bị đuổi ra ngoài như vậy. Thế thì chúng nó có thể ở đâu? Đuôi cụp xuống, toàn thân run lẩy bẩy, quả là rất đau khổ tuyệt vọng nó tha thân bước vòng quanh chiếu lều. Bỗng nhiên tuyết tụt xuống dưới hai chân trước của nó, làm nó rụt chân xuống. Có một cái gì đó quằn quại dưới bàn chân Bắc. Nó vội nhảy lui, lông dựng ngược cả lên và gầm gừ, kinh sợ trước vật không nhìn thấy và không nhận ra được đó. Nhưng một tiếng ư ử nhỏ thân thiện cất lên, làm nó vững dạ, nên nó lại bước tới xem xét. một luồng hơi ấm toả nhẹ bốc lên mũi nó. Và ở đây Bili đang nằm cuộn lại dưới tuyết thành một cục tròn, kín gió ấm áp. Bili kêu lí nhí bằng cái giọng xoa dịu, vắn vẹo mình mẩy để bày tỏ thiện chí của nó, và lại còn dám đánh bạo, như là một hành động dứt lốt để cầu hoà, liếm mặt Bắc bằng cái lưỡi ướt ấm áp của nó.

Lại một bài học nữa! à thì ra chúng làm cái kiểu như thế này đây! Với một niềm tự tin, Bắc chọn một chỗ, rồi, rất rồi rít và lãng phí sức, Bắc tiến hành đào cho mình một cái lỗ. Và thế là trong nháy mắt, hơi ấm của thân thể Bắc toả đầy trong hố kín, và nó ngủ thiếp đi. Ngày hôm ấy thật là quá dài và gay go gian khổ, nên

nó ngủ rất ngon và khoan khoái, mặc dù thỉnh thoảng nó lại gặm gừ, sủa và giật mình vì nằm mơ thấy những điều dữ dội.

Mãi cho đến khi những tiếng ồn ào của khu trại đang thức dậy khuấy động làm Bắc tỉnh giấc thì nó mới mở mắt. Thoạt đầu nó không biết là đang ở đâu. Cả đêm tuyết đã rơi và đã lấp kín nó. Những bức tường tuyết áp vào nó khắp bốn chung quanh, khiến trong lòng nó đột nhiên rộ lên một nỗi hoảng sợ ghê gớm - nỗi thảng thốt của con thú hoang dã sợ mắc vào bẫy. Đây là một dấu hiệu chứng tỏ Bắc kéo cuộc đời của nó lui trở về với một cuộc đời của tổ tiên nó, bởi vì Bắc là một con chó đã trở thành văn minh, một con chó quá đỗi văn minh, vậy nếu chỉ qua kinh nghiệm của bản thân nó thôi thì làm sao biết được cái bẫy là gì, và do đó từ nhận thức của bản thân nó thì không thể nào lại sợ bẫy. Các bắp thịt trong toàn thân nó co giật từng hồi theo linh tính, lông trên cổ và vai nó dựng ngược cả lên, và với một tiếng gầm hung tợn, nó bật nhảy vọt thẳng đứng lên ra giữa ánh ban ngày chói loà, tuyết hay tung ra xung quanh nó thành một đám bụi ngời sáng. Trước khi bốn chân chạm đất, nó đã kịp nhìn thấy khu trại trắng toát trải ra trước mắt và hiểu ngay là nó đang ở đâu, và nó nhớ lại tất cả, từ cái buổi nó đi dạo chơi cùng Menuơn cho đến cái hố nó tự đào cho mình đêm qua.

Một tiếng reo của Phrăngxoá chào đón sự xuất hiện của nó. Anh chàng đánh xe chó kêu to gọi Perôn:

- Này tớ bảo! Cái con Bắc học gì cũng cực kỳ nhanh.

Perôn trang trọng gật đầu. Là một nhân viên giao liên cho chính phủ Canada, mang chuyển những công văn giấy tờ quan trọng, anh ta lo tìm cho được những con chó tốt nhất, và anh đặc biệt hài lòng khi kiếm được Bắc.

Trong vòng một tiếng, đàn chó được tăng cường thêm 3 con chó étkimô nữa, vị chi tổng số là chín con, và nhanh chóng, tất cả bọn chúng đều đã nai nịt đai cương và ngoặt lên con đường đi về phía hẻm núi sông Đaiê. Bắc hài lòng khi được lên đường, và mặc dù công việc gay go nặng nhọc, nó nhận thấy rằng nó cũng không đặc biệt khinh ghét gì loại công việc như thế này, Bắc rất ngạc nhiên

khi thấy hứng lên một không khí hăm hở háo hức trong cả đàn chó, và sự hăm hở ấy cũng đã lây sang cả nó. Nhưng có một điều còn đáng ngạc nhiên hơn, đó là sự thay đổi ở hai con Đêvơ và Xônlếch. Chúng đã trở thành những con chó khác hẳn, hoàn toàn biến đổi sau khi thắng bộ đai cương. Tất cả những gì là thụ động và hờ hững không còn thấy ở chúng. Chúng nhanh nhẩu và linh lợi hẳn lên, lo lắng cho công việc được chu toàn, và dễ nổi cáu một cách dữ tợn với bất kỳ cái gì trở ngại hoặc rối rắm làm chậm trễ công việc ấy. Lao động cực nhọc trong vòng dây kéo hình như là ý nghĩa tuyệt đỉnh của sự tồn tại của chúng, là tất cả lẽ sống của chúng, và là điều duy nhất mà chúng ham mê.

Đêvơ là con chó ở vị trí kéo sát xe. Kéo đằng trước nó là Bắc rồi đến Xônlếch. Số còn lại buộc tiếp thành xâu dài, một hàng dọc, thẳng về phía trước cho đến con chó đầu đàn, và Xpít là con chó chiếm vị trí đầu đàn ấy.

Bắc đã được đặt một cách có chủ ý vào giữa Đêvơ và Xônlếch, để hai gã này kèm cặp cho nó. Nó là cậu học trò có năng khiếu, thì chúng cũng là những ông thầy giỏi, không bao giờ cho phép nó nhùng nhằng lâu trong một cái lỗi nào đó, và bằng đôi hàm răng sắc nhọn, chúng đã buộc nó phải tuân theo sự dạy bảo của chúng. Đêvơ công bằng và rất thông thạo. Gã chẳng bao giờ trị Bắc một cách vô cớ, nhưng gã cũng không bao giờ bỏ qua mà không trị Bắc khi cần thiết. Và vì có cái roi của Phrăngxoa ủng hộ Đêvơ, nên Bắc thấy là thà chịu sửa mình đi thì còn lợi hơn là trả đũa lại. Có lần sau một phút tạm dừng, Bắc làm rối dây kéo và gây nên chậm trễ không đi ngay được, thế là cả Đêvơ và Xônlếch xông vào nó và đã cho nó một trận ra trò. Kết quả là lại càng làm rối tung cả lên. Nhưng sau đó Bắc hết sức cẩn thận tránh không vướng vào dây kéo nữa; và trước khi ngày lao động kết thúc. Bắc đã trở nên thành thạo đến mức các bạn nghề của nó thôi không còn rầy la nó nữa. Chiếc roi da của Phrăngxoa quất xuống ít hơn, và thậm chí Bắc còn vinh dự được Perôn nâng các bàn chân lên xem xét cẩn thận.

Ngày hôm ấy là một ngày chạt cật lực, trèo qua hệ núi, xuyên những thị trấn nhỏ Sip và Xkên, vượt qua bìa rừng cuối



cùng, qua những sông băng và những khối tuyết gió dồn dày hàng trăm bộ, rồi leo lên ngọn đèo Chincút sừng sững, vạch phân thủy chắn ngang giữa vùng nước biển và vùng nước ngọt và đứng như một vị hung thần trợn trừng hăm dọa, canh giữ miền đất phương Bắc buồn tẻ và hiu quạnh. Chiếc xe chạy khá nhanh xuống dọc dãy hồ lấp kín những miệng núi lửa đã tắt, và khuya hôm ấy, đoàn người và chó kéo vào một khu trại khổng lồ ở đầu hồ Bennét, tại đây có hàng ngàn người đi tìm vàng đang đóng thuyền để dự phòng băng tan trong mùa xuân. Bắc đào một qua một cuộc thi đấu kiệt sức, nhưng từ quá sớm đã bị lôi cổ ra trong bóng đêm lạnh buốt và bị thả vào chiếc xe trượt tuyết cùng lũ bạn của nó.

Hôm ấy chúng chạy 40 dặm, vì vệt đường đã có sẵn, băng tuyết đã được nện chặt. Nhưng ngày hôm sau, và nhiều ngày tiếp sau nữa, đoàn người và chó phải tự mở đường đi, nên làm việc mệt nhọc hơn mà lại đi chậm hơn. Theo lệ thường, Perôn dẫn đầu trước đàn chó, dùng liếp đi tuyết nện chặt tuyết lại để cho chó kéo xe dễ dàng hơn Phrăngxoa ở vị trí điều khiển chiếc xe cần lái xe, thỉnh thoảng đổi chỗ cho Perôn, nhưng không thường xuyên. Perôn đang rất vội, và anh lại tự hào là người thông thạo nghề băng tuyết, sự thông thạo ấy không thể thiếu được lúc nào bởi vì lớp băng mùa thu rất mỏng, và ở nơi nào nước bên dưới chảy xiết thì nơi đó không đóng một tí băng nào.

Ngày lại ngày qua những ngày nối nhau bất tận. Bắc lao động nhọc nhằn trong vòng đai cương. Hôm nào cũng vậy, trời còn tối mờ mà đã nhổ trại, và khi tia sáng nhợt nhạt đầu tiên của buổi bình minh vừa hé ra thì đã thấy chúng rong ruổi trên con đường mòn, trút lại sau thêm những dặm đường mới. Và hôm nào cũng vậy, sau khi trời đã tối sập xuống mới dừng lại đóng trại, lũ chó ăn phần cá ít ỏi của mình rồi bò lê ra ngủ trong tuyết, Bắc đói cào cả ruột. Phần thức ăn của nó mỗi ngày, một suất cá hồi khô nặng một pao rưỡi, thật chả thấm vào đâu. Nó không bao giờ ăn đủ, thường xuyên bị cơn đói dần vật. Ấy thế mà các cno chó kia, vì không nặng cân bằng nó và sinh ra chính là để sống cuộc sống này, nên tuy chỉ được một khẩu phần cá nặng một pao thôi, nhưng vẫn giữ được trạng thái bình thường.



Bác nhanh chóng mất cái tính kén cá chọn canh vốn là đặc tính sinh hoạt của nó trước kia. Cu cậu khảnh ăn nên lũ bạn của nó ăn xong trước, lại xông đến cướp luôn cả phần của nó đang ăn dở. Nó cũng không chống giữ được. Trong khi cu cậu đánh đuổi đi 2, 3 tên thì phần thức ăn của nó lại lọt vào họng những tên khác. Để khắc phục, nó cố ăn nhanh bằng chúng. Rồi thì, vì cơn đói bức bách quá thể, nó đành hạ mình đi làm cái việc cuôm lấy những thứ không phải của nó. Nó đã để ý theo dõi và học tập. một hôm nó nhìn thấy Paicos, một trong những con chó mới nhập đàn - một tên láu cá thường giả ôm để trốn việc và là một tên kẻ cắp tinh quái - khôn khéo thó được một lát thịt lợn muối lúc Perôn vừa quay lưng đi. Thế là ngày hôm sau, Bác diễn lại tiết mục ấy y hệt, mà lại tha đi cả khúc thịt. Tiếng la ó ầm lên, nhưng chẳng ai nghi ngờ Bác, trong khi Đóp, một con chó ngờ nghệch vụng về và luôn bị bắt gập ở nơi có chuyện, lại bị trừng trị về cái tội mà Bác đã phạm.

Vụ ăn cắp đầu tiên này là dấu hiệu chứng tỏ Bác đã thích ứng được để tồn tại trong cái môi trường cứu địch của vùng đất phương Bắc này. Sự việc đó biểu hiện khả năng thích nghi của Bác, có thể tự điều chỉnh cho hợp với những hoàn cảnh biến đổi: thiếu khả năng ấy sẽ có nghĩa là rơi vào cái chết nhanh chóng và khủng khiếp. Sự việc đó lại còn biểu hiện sự suy sụp, tan nát của bản chất có đạo đức của nó, một thứ phù phiếm rộng tuếch và một điều bất lợi trong cuộc đấu tranh sinh tồn tàn nhẫn này. ở vùng đất phương Nam, dưới luật lệ của tình yêu và tình bạn, việc tôn trọng của cái cá nhân và cảm xúc riêng tư của kẻ khác là đúng. Nhưng ở cái vùng đất phương Bắc này dưới luật lệ của dùi cui và răng nanh, thì kẻ nào lưu tâm đến những điều đó là kẻ khờ dại, và nếu như Bác cứ tuân thủ những điều đó thì chắc hẳn Bác đã không thể thành công.

Cũng chả phải Bác đã suy luận ra được rành rọt như vậy. Nó đã phù hợp được, có thể thôi. Nó đã làm cho nó thích nghi được với lối sống mới, một cách không tự giác. Trong cả cuộc đời của nó trước kia, nó chưa hề chạy trốn khỏi một cuộc chiến đấu, dù nó ở vào thế bất lợi như thế nào đi nữa. Nhưng chiếc dùi cui của người mặc áo nịt đỏ đã nện ngấm vào trong đầu nó một thứ đạo lý cơ bản

hơn và nguyên thủy hơn. Lúc con là một con vật văn minh, nó đã có thể sẵn sàng chết vì nghĩa, ví dụ như để bảo vệ cho ngọn roi điều khiển của ngài Thẩm Milơ chẳng hạn. Thế nhưng bây giờ thì Bắc đã bị phi văn minh hoá trọn vẹn rồi, bởi vì rõ ràng là bây giờ nó có khả năng chạy trốn khỏi việc bảo vệ cho một đòi hỏi về đạo đức, cốt để cứu lấy sinh mạng của mình cái đã. Nó ăn cắp không phải vì thích thú gì thói ăn cắp, mà là vì cái dạ dày của nó kêu gào. Nó không đánh cướp một cách lộ liễu, mà xoáy trộm một cách bí mật và ranh mãnh, vì nó lưu tâm đến đuôi cui và răng nanh. Nói tóm lại, những điều đó, nó đã làm là bởi vì làm thì lại dễ hơn là không làm.

Sự phát triển của nó (hay có thể nói là sự thoái hoá của nó) diễn biến thật nhanh chóng. Những bắp thịt của nó trở nên cứng như sắt, và nó thành ra chai sạn đối với mọi nỗi đau thông thường. Nó đã tận dụng được tới đa mọi thứ, cả ở bên ngoài nó lẫn bên trong nó. Nó có thể ăn bất kỳ cái gì dù cái đó gồm ghiếc hoặc khó tiêu đến đâu đi nữa. Và sau khi đã nuốt xuống, những dịch vị trong dạ dày nó chiết xuất ra cho đến kiệt ti chất dinh dưỡng nhỏ nhất cuối cùng: máu của nó mang chất dinh dưỡng ấy đến tận nơi xa nhất trong cơ thể nó, cấu tạo thành những mô cứng rắn nhất, bền dai nhất. Thị lực và tài đánh hơi của nó trở nên sắc sảo phi thường, và tai nó trở nên thính đến nỗi trong khi ngủ nó vẫn nghe được những tiếng động nhỏ nhất và biết là tiếng động ấy báo điềm lành hay dữ: nó đã học được cách cắn vỡ lớp băng giá đóng chặt giữa các ngón chân. Và khi nó khát, mà trên hồ nước có một vầng băng dày che kín, nó biết chồm thẳng mình, lên gân cứng đờ hai chân trước mà đập cho vỡ mặt băng ra. Điều rõ nét nhất ở nó lúc này là cái tài đánh hơi triệu chứng gió, và dự kiến được ngọn gió trước một đêm. Dù trời lặng gió đến mấy đi nữa, khi nó đào ổ nằm cạnh gốc cây hoặc bên bờ đất, thì đến khi cơn gió nổi lên chắc chắn là chỗ ngủ của nó đã nằm đúng ở phía dưới gió, được che kín và âm áp.

Nhưng không phải nó chỉ hiểu biết qua kinh nghiệm mà những bản năng tắt lịm từ lâu đời nay lại trôi dạt. Những thể hệ thuần hoá rơi rụng ra khỏi nó. một cách mơ hồ, nó nhớ lại tận buổi

sơ khai của nòi giống, nhớ lại tự cái thời những con chó hoang ào ạt từng bầy chạy lung môi khắp những khu rừng nguyên thủy và giết chết con thịt mà chúng đuổi đến cùng đường. Bắc không phải khổ công học đánh nhau với những miếng đòn cần bập, cần toạc và cái tát nhanh như chớp của chó sói. Những tổ tiên đã bị lãng quên của nó xưa kia vốn đã đánh nhau theo cách ấy. Những tổ tiên hoang dã ấy đã nhen nhóm lại bên trong nó cuộc sống cổ xưa, và những mảnh khoẻ xưa kia của chúng đã thành dấu in sâu vào huyết thống di truyền của nòi giống thì nay cũng chính là những mảnh khoẻ của bản thân nó. Những cái đó đã đến với tự nhiên, nó chẳng phải nhọc công gắng sức học tập hoặc khám phá ra, dường như luôn luôn đã là của nó tự những bao giờ. Và mỗi khi, trong bóng đêm lạnh lẽo nín lặng, nó ghéech mõm lên một vì sao mà hú dài như chó sói, thì ấy chính là tổ tiên nó, những nắm bụi tàn trong cõi chết, đã ghéech mõm lên các vì sao mà hú về qua bao nhiêu thế kỷ và qua bản thân nó. Nhịp điệu trong tiếng hú của nó cũng chính là nhịp điệu trong tiếng hú của chúng, những nhịp điệu diễn tả nỗi niềm thông khổ của chúng và điều mà đối với chúng là ý nghĩa của tĩnh mịch, lạnh lẽo và bóng tối âm thầm.

Vậy là, như một dấu hiệu biểu hiện sự sống của một vật bị chi phối, tiếng hát tự ngàn xưa đã trôi dạt qua bản thân Bắc, và nó đã trở lại với chính nó về bản chất, mà nó trở lại như vậy bởi vì con người đã tìm thấy một thứ kim loại màu vàng ở phương Bắc, và bởi vì Menuon là một gã phu vườn mà đồng lương không thể bao nổi nhu cầu của vợ cùng mọi món chi tiêu vật vãnh của bản thân gã.

## CHƯƠNG BA

### CON THÚ NGUYÊN THUỶ THỐNG SOÁI

Tính chất con thú nguyên thuỷ muốn chiếm địa vị thống soái đã trở dậy mạnh mẽ bên trong Bắc, và dưới những điều kiện ác liệt của cuộc sống trên con đường mòn vùng băng tuyết, tính chất ấy càng phát triển, phát triển lên mãi. Tuy nhiên, đó là một sự phát triển thầm kín. Sự khôn ranh mới nảy sinh ở Bắc đã tạo cho nó tính đĩnh đạc và tự chủ. Nó quá bận vào việc tự điều chỉnh mình cho phù hợp với cuộc sống mới, nên không cảm thấy tự buông thả thoải mái được, và không những nó không gây chuyện đánh nhau, mà nó còn cố tránh xung đột khi nào có thể tránh được. Đặc điểm trong tư thế của nó bây giờ là một thứ tác phong thận trọng, có tính toán. Nó không dễ sa vào sự liều lĩnh và hành động hấp tấp thiếu suy nghĩ. Và trong mỗi cảm ghét cay độc giữa nó và Xpít, nó không để lộ ra một tí nóng vội nào lánh tránh mọi hành vi gây gổ.

Còn về phía Xpít, thì có thể là vì Xpít không đoán thấy ở Bắc một địch thủ nguy hiểm, nên hẳn không bỏ lỡ một cơ hội nào mà không nhe nanh ra với Bắc. Thậm chí hẳn còn trêu chọc Bắc một cách vô cớ, luôn luôn cố tìm cách làm nổ ra một cuộc đánh nhau mà kết thúc phải là cái chết của tên này hoặc của tên kia.

Ngay trong những ngày đầu của chuyến đi, đáng ra điều đó đã có thể xảy ra, nếu như không có một sự tình cờ đặc biệt làm cho vụ xung đột bị chặn đứng lại.

Buổi tối hôm đó, đoàn người và chó đứng lại nghỉ đêm ở một chỗ trống trải và tiêu tụy bên bờ hồ Lơ Bácgơ. Tuyết cuộn cuộn xô tới, gió rét cắt da cắt thịt như những lưỡi dao nung trắng, và bóng đêm mù mịt, tất cả những thứ đó buộc hai người phải dò dẫm tìm ngay một nơi cắm trại. Khó có ai lâm phải một tình trạng tồi tệ

hơn thế nữa. Đằng sau họ là một vách đá dựng đứng, nên Perôn và Phrăngxoá buộc phải nhóm ngọn lửa và trải túi ngủ ngay trên mặt hồ đóng băng. Lều đã phải bỏ lại Đaiê để đi đường cho gọn nhẹ, ngọn lửa bốc lên từ một vài que củi giạt cốp nhật đã nhanh chóng làm tan băng rồi tụt xuống nước tắt đi, thế là họ phải ăn trong bóng tối.

Bác đào một ổ nằm kín đáo dưới vách đá che khuất. Ổ nằm kín gió và ấm cúng đến nỗi Bác rất miễn cưỡng khi phải bỏ chỗ ra nhận phần cá mà Phrăngxoá phân phát sau khi anh đã hơ cá trên ngọn lửa cho tan băng. Nhưng khi Bác ăn xong quay trở lại thì ổ nằm của nó đã bị chiếm mất. Nghe một tiếng gừ đê nẹt trong ổ phát ra, nó biết ngay tên xâm đoạt là Xpít. Cho đến tận lúc này Bác đã cố tránh rắc rối với kẻ thù địch của mình nhưng đến nước này thì thật là quá quắt. Con thú dữ bên trên Bác gầm lên. Nó nhảy xò vào Xpít với một sự điên tiết hung tợn mà cả Xpít lẫn bản thân nó đều không ngờ tới, đặc biệt là Xpít lại càng ngạc nhiên, bởi vì theo sự đánh giá của Xpít qua toàn bộ quá trình tiếp xúc với Bác, thì địch thủ của hắn chỉ là một con chó nhút nhát, bấy lâu nay sở dĩ đứng vững được chẳng qua là nhờ nặng cân và to xác mà thôi.

Phrăngxoá cũng ngạc nhiên khi hai con chó loạn đã quần nhau rồi mù lên từ trong chiếc hồ vỡ toang vọt ra. Anh đoán được lý do cuộc xung đột. Anh kêu to lên với Bác:

- Thế! Thế! Cho hắn một trận, đồ chết tiệt! Trị cho hắn một trận, cái quân kẻ cướp đê tiện!

Xpít cũng đã sẵn sàng huyết chiến. Hắn vừa gào lên với một vẻ hét sức giận dữ và hăm hở, vừa lượn tới lượn lui để tìm cơ hội nhảy vào. Bác cũng hăm hở không kém, mà cũng thận trọng không kém, trong khi nó, cũng như Xpít, lượn tới lượn lui để tìm lợi thế.

Nhưng chính lúc đó thì sự việc bất ngờ đã xảy ra. Sự việc này đã đẩy lùi cuộc huyết chiến giành quyền lực giữa hai con chó về một thời điểm khác, mãi xa về sau, tận đến khi đã vượt qua bao nhiêu dặm đường lao động rã rời nặng nhọc.

Một tiếng rủa của Perôn, tiếng đánh cốp của chiếc dùi cui quật lên một thân hình xương xẩu, và một tiếng thú kêu ré đau đớn, báo hiệu một vụ hỗn loạn tột độ sắp nổ ra. Giữa khu vực cắm trại đột nhiên nhôn nháo những hình thù lông lá vừa lén lút lẩn vào - những con chó étkimô đói ăn, có đến gần khoảng trăm con, từ một làng người da đỏ vào đây đánh hơi mà tới. Chúng đã lén vào trong lúc Bắc và Xpít đang choảng nhau, và khi Perôn cùng Phrăngxoa cầm dùi cui nhảy bổ vào giữa bọn chúng thì chúng nhe răng ra chống trả. Mùi thức ăn làm chúng điên cuồng lên. Perôn bắt gặp một con rúc ngạp đầu vào trong thùng đựng thực phẩm. Chiếc dùi cui của anh giáng như búa bổ xuống mạng sườn hộc hác, chiếc thùng thực phẩm đổ lật úp xuống đất. Ngay lập tức, mấy chục con vật đói ăn lẩn xả vào tranh cướp đồng bánh mì và thịt lợn muối. Những chiếc dùi cui quật xuống chẳng làm chúng nao núng. Chúng kêu ăng ẳng và rú lên dưới trận đòn giáng như mưa, ấy thế mà vẫn cứ điên cuồng bám chặt cho đến khi chúng ngón sạch mẫu vụn cuối cùng.

Trong khi đó, đàn chó kéo xe sừng sốt vừa bật dậy khỏi ổ nằm của chúng liền bị bầy thú kẻ cướp tấn công ngay. Bắc chưa bao giờ nhìn thấy những con chó như vậy. Trông cứ như là xương của chúng sắp bật tung ra khỏi da. Chúng chỉ là những bộ hài cốt lùng thùng bọc trong những tấm bì lông thô lếch thếch với những con mắt rực cháy và những hàng nanh ngạp nước dãi. Nhưng cơn điên dại vì đói đã làm chúng trở nên kinh khủng, không ai cưỡng nổi. Chẳng có cách gì chống lại chúng. Lũ chó kéo xe bị đẩy lùi dồn vào chân vách đá ngay từ đầu, Bắc bị ba con chó étkimô bao vây, và trong nháy mắt đầu và vai Bắc bị cắn xé rách toạc ra nhiều chỗ. Tiếng kêu thét náo động khủng khiếp. Bili, như thường lệ, kêu rên âm lên. Đêvơ và Xônlếch, đầm đìa máu vì hàng chục vết thương, sát cánh bên nhau dũng cảm chiến đấu. Jô tấp lia lịa như điên như cuồng. một cái đớp của nó bập vào chân trước một con chó étkimô và cắn ngạp vào nghiêng cho xương gãy đánh rắc. Lập tức Paicơ, con chó lấu cá, nhảy xổ vào con vật bị què, và bằng một cái tấp nhanh và một cái giật mạnh đột ngột, cắn gãy cổ đối thủ. Bắc chộp được họng một tên địch đang lồm lộn sùi bọt mép, cắn



ngập vào mạch máu ở cổ hần, làm máu phun ra đầy mình Bắc. Vị máu ấm tủa ra trong mồm có kích thích nó nó trở thành hung tợn hơn. Nó lao mình vào một địch thủ khác. Vừa lúc đó, bỗng nhiên nó cảm thấy một hàm răng cắn ngập vào họng mình. Đó là Xpít, quân phản bội, từ một bầy nhảy xổ vào cắn trộm nó.

Perôn và Phrăngxoa, sau khi đã quét sạch lũ chó kẻ cướp khỏi chỗ của họ, liền hối hả chạy ra cứu đàn chó của mình. Làn sóng những con vật đói ăn điên cuồng phải cuốn lui trước sự tấn công của hai người, và Bắc vùng ra thoát được. Nhưng chỉ được một lát thôi. hai người buộc phải chạy lui về để bảo vệ lấy thực phẩm, thế là bầy chó étkimô lại quay lại xông vào lũ chó kéo xe, Bili, hoảng quá hoá liều, vọt bừa qua vòng vây của những con thú man rợ và phóng qua bãi băng tuyết bỏ chạy. Paicơ và Đóp nối theo gót Bili, tiếp, theo sau chúng là những con chó khác trong đàn. Bắc đang run mình chuẩn bị vọt theo chúng thì bỗng qua khoeo mắt nhác thấy Xpít đang lao đến nó với ý định rõ ràng muốn hất nó ngã ngựa. một khi đã ngã hăng chân lên, dưới cả đồng chó étkimô thì không còn hy vọng gì nữa. Nhưng Bắc đã dốc hết sức mình trụ lại được dưới cái húc mạnh của Xpít, rồi nối theo đàn bỏ chạy trên mặt hồ.

Một lát sau, chín con chó trong đàn túm lại với nhau và tìm một chỗ ẩn náu trong rừng. Mặc dù không bị đuổi theo tình trạng của chúng thật là khôn khéo. Không con nào không bị đến bốn hoặc năm vết thương trên mình, một số con bị thương nặng. Đóp bị thương trầm trọng một chân sau. Đôli, con chó étkimô mà cuối cùng nhập đàn tại Đê-e, bị rách toạc họng. Jô mất một con mắt. Con Bili, con chó lành nết, thì một tai bị nhảy xé rách như xơ mướp, kêu la rên rĩ suốt đêm. Trời vừa sáng, chúng khấp khiêng lê trở về nơi đóng trại, vừa đi vừa coi chừng. Về đến nơi thì thấy bầy kẻ cướp đã đi hết, còn hai ông chủ thì đang mặt nhăn như bị. Có đến một nửa số thức ăn của họ đã đi tong. Lũ chó étkimô đã nhai nghiền cả những dây da buộc xe và những tấm bạt. Thực tế là không có cái gì thoát khỏi hàm răng chúng, dù có khó xơi đến đâu đi nữa. Chúng đã ngón mất một đôi giày da nai của Perôn, nhiều



khúc dây kéo và đai cương, thậm chí cả một đoạn dài đến hai bộ ở sợi dây gắn đầu chiếc roi của Phrăngxoá.

Phrăngxoá đang ủ ê nhìn ngắm chiếc roi thì đàn chó bị thương trở về. Anh quay sang xem xét chúng. Giọng anh dịu dàng:

- Chao ôi! Các bạn thân mến! Bao nhiêu là vết cắn thế này, chắc làm các bạn phát điên cả mất thôi. Thành chó dại cả mất thôi, trời đất quỷ thần ôi! Ê, Perôn, cậu nghĩ sao?

Người giao liên lắc đầu không muốn tin vào điều đó. Trước mắt còn những 400 dặm đường từ đây đến Đoxân, anh ta khó mà có thể chịu được cái tai hoạ cơn dại nổ ra trong đàn chó của anh ta.

Phải hai tiếng đồng hồ vừa nguyên rửa, vừa ráng sức mới buộc xong đai cương đầu vào đây, đàn chó bị thương trở nên cứng đờ, lỏng cồng lại lên đường, đau đớn vật lộn với đoạn đường gian nan nhất từ trước đến nay chúng chưa hề gặp phải, và cũng là đoạn đường gian nan nhất từ đây đến Đoxân.

Phía trước, con sông "30 Dặm" mở rộng. Dòng nước ngược của nó bất chấp sức mạnh của đông giá. Chỉ ở những chỗ xoáy nước và những nơi yên lặng mới có băng đông lại. Để vượt qua 30 dặm đường ghê gớm ấy, cần phải 6 ngày lao khổ đến kiệt sức. Những dặm đường quả là ghê gớm, bởi vì mỗi bước tiến lên phía trước là mỗi bước liều mạng của người và chó, Perôn đi đầu dò đường, đã hàng chục lần sụt cả người xuống mặt băng mỏng bị vỡ. Anh thoát nạn được là nhờ có chiếc gậy dài cầm ngang, mỗi khi người anh sụt xuống phá thành cái hố giữa mặt băng thì chếc gậy gác ngang miệng hố giữ anh lại. Trời đang rét kinh người, hàn thử biểu chỉ âm 50 độ, nên sau mỗi lần anh sụt xuống như vậy thì anh lại buộc phải nhóm lên đồng lửa để cứu sống lấy sinh mạng mình và hơ cho khô quần áo, giày tất.

Nhưng không có gì làm thoái chí anh cả. ấy cũng chính vì không có gì làm anh thoái chí được nên người ta mới chọn anh làm giao liên cho chính phủ. Anh dám dùng mọi cách mạo hiểm, kiên quyết vượt cái khuôn mặt bé nhỏ khô quắt của mình xóc tới giữa đông giá và quần quật vật lộn suốt từ mờ sáng đến tối mịt. Anh đi men theo những rìa sông buồn thảm trên một dải băng viền bờ,

mặt băng vông xuống và kêu răng rắc dưới bàn chân, khiến họ không dám dừng xe lại. một lần, chiếc xe sạt thõm xuống cùng với Êvơ và Bắc, chúng như bị ướp đông hẳn lại, và lúc được kéo lên thì gần chết đuối. Lại phải nhóm lên đồng lửa mới cứu sống được chúng. Băng đóng chặt thành lớp cứng quanh thân chúng, và hai người phải lia lia đảo chúng quanh ngọn lửa, cho chảy nước và tan băng ra, sát lửa đến nỗi lông chúng bị cháy sém.

Một lần khác, Xpít sạt xuống, kéop theo toàn bộ đoàn chó cho đến tận Bắc. Bắc đốc toàn lực trụ lại, ráng sức kéo về đằng sau, hai chân trước đạp trên mép băng trơn tuột, mặt băng bốn chung quanh run lên và phát tiếng nứt rạn. Nhưng đằng sau nó còn có Êvơ, cũng ráng sức kéo lui, và đằng sau chiếc xe trượt là Phrăngxoạ cật lực kéo đến mức gân cốt anh kêu răng rắc.

Dải băng hẹp lại bị vỡ thêm và đằng trước và đằng sau, và không còn lối thoát nào khác ngoài cáo chỏm vách đá cheo leo ven bờ.

Ôi, kỳ diệu làm sao, Perôn đã leo lên được cái vách đá ấy, trong khi Phrăngxoạ đang cầu nguyện để có được chính điều kỳ diệu đó. Và thế là, với mọi thứ dây đai buộc xe cùng đai cương nhặt nhạnh đến mẩu cuối cùng góp lại buộc thành một sợi dây dài, họ kéo bổng lũ chó, con này đến con khác, lên đến chỏm vách đá. Phrăngxoạ lên cuối cùng, sau chiếc xe trượt và các thứ chỏ trên xe. Rồi lại đến việc tìm một chỗ để tụt xuống và họ tụt xuống cũng bằng sợi dây ấy. Khi họ trở xuống trên mặt sông thì đêm đã sập xuống, với kết quả công lao của cả một ngày chỉ đi được vền vền có một phần bốn dặm.

Khi cả đoàn đến sông Hutolinqua và gặp được mặt băng rắn chắc, thì Bắc đã mệt lả. Những con chó khác cũng vậy. Nhưng Perôn, để tranh thủ bù lại thời gian bị mất, thúc ép chúng đi sớm và nghỉ muộn. Ngày đầu chúng chạy suốt 35 dặm cho đến trạm "Cá hồi lớn", hôm sau thêm 35 dặm nữa đến trạm "Cá hồi nhỏ" và ngày thứ ba chạy 40 dặm, đến tận trạm "Sao biển".

Chân Bắc không cứng rắn và dạn dày bằng chân của lũ chó êtkimô. Chân nó đã mềm yếu đi nhiều qua bao nhiêu thế hệ kể từ

cái này kẻ tổ tiên hoang dã cuối cùng của nó bị con gười nguyên thủy ở hang hoặc ở ven sông, bắt về thuần dưỡng. Suốt ngày nó đau đớn khắp khiêng, và mỗi lần cắm trại xong là nó nằm im lìm như xác chết. Đói hết sức nhưng nó không thể dậy để nhận phần cá của nó, và Phrăngxoá phải mang đến cho nó. Anh chàng lái xe chó lại còn xoa bóp chân cho Bắc mỗi đêm nửa tiếng đồng hồ sau bữa ăn tối, và hy sinh lớp trên của đôi giày của anh để khâu bốn chiếc giày cho Bắc. Những chiếc giày này giẫm nhẹ đau đớn đi rất nhiều. một buổi sáng, Phrăngxoá quên đeo giày cho Bắc, Bắc đã làm cho bộ mặt héo quắt của Perôn cũng phải xệch ra thành một nụ cười nhăn nhó khi Perôn thấy Bắc nằm ngửa ra, bốn chân hươ trong không khí với dáng điệu van lơn, cứ nằm ỳ ra không chịu dậy nếu không được mang giày. Nhưng về sau, chân của bắc dày dần dần lên, chịu đựng được con đường gian khổ, và máyc ái bao chân mòn rách bị vứt đi.

Một buổi sáng, trên dòng sông Penli, trong khi đàn chó đang được thẳng đai cương thì Đôli, con chó từ trước đến nay không có điều gì khiến người ta để ý đến, đột nhiên phát dại. Cơn dại được báo hiệu bằng một tiếng tru như tiếng chó sói, dài và ghê rợn, làm cho mọi con chó khác hoảng sợ lông dựng đứng cả lên. Và sau tiếng tru, nó nhảy bổ và Bắc. Bắc chưa bao giờ thấy một con chó phát dại, mà cũng chả có lý do gì khiến cho nó sợ bệnh dại. Nhưng nó nhận biết được đây là một cái gì khủng khiếp, và nó hoảng hốt bỏ chạy. Thẳng tới phía trước, nó phóng cật lực. Đôli, hỏn hển và sùi bọt mép, bám riết đằng sau, chỉ cách một bước, Đôli không thể đuổi kịp, bởi nỗi ghê sợ của Bắc lên đến cực độ, mà Bắc cũng không bứt ra được, bởi cơn dại của Đôli cũng lên đến cực độ, Bắc lao xuyên qua khu rừng trên cù lao, phóng xuống bờ thấp, vượt qua một con kênh phủ bằng lờm chớm để chạy lên một cù lao khác, rồi băng qua một cù lao thứ ba, vòng trở lại dòng sông chính, và bắt đầu vượt qua dòng sông trong tình trạng tuyệt vọng. Và mặc dù Bắc không nhìn thấy, lúc nào Bắc cũng có thể nghe thấy Đôli gầm gừ chỉ sau nó một bước. Cách Bắc một phần bốn dặm, Phrăngxoá cất tiếng gọi nó, nên nó rẽ ngoặt lại, vẫn luôn bị Đôli bám theo cách một bước, đau đớn thở dốc và đặt tất cả hy vọng vào bàn tay

Phrăngxoa cứu nó. Anh chàng đánh xe chó lăm lăm chiếc rìu trong tay chờ sẵn, và khi Bắc vừa vút qua khỏi thì chiếc rìu lập tức bổ xuống đầu con chó đại Đôli.

Bắc lão đảo bước lại phía trước chiếc xe trượt, kiệt sức, thở dốc, và không đứng vững được nữa. Thời cơ của Xpít đây rồi. Hắn nhảy xổ vào Bắc, và hai lần hàm răng của hắn cắn ngập vào kẻ đối thủ không chống đỡ gì rồi nhảy, rồi xé rách toạc thịt ra đến tận xương. Nhưng chiếc roi của Phrăngxoa đã giáng xuống, và Bắc hài lòng đứng xem Xpít nhận một trận đòn trừng phạt dữ dội chưa từng thấy đối với bất kỳ một con chó nào trong đàn.

- Một con quý dữ, cái con Xpít ấy - Perôn nhận xét - Mẹ kiếp, một ngày nào đó nó giết chết con Bắc mất thôi!

Phrăngxoa đáp ngay:

- Ấy con Bắc thì lại bằng hai con quý dữ. Tớ theo dõi suốt con Bắc nên tớ biết dám chắc. Tớ nói cho mà nghe: rồi có ngày, mẹ kiếp, nó sẽ phát điên lên kinh khủng, rồi nó sẽ nhai nghiền gọn con Xpít đó, rồi nó khạc xương con Xpít ra giữa tuyết cho mà xem. Chắc chắn không sai đâu, tớ biết.

Kể từ lúc ấy, giữa hai con chó là một cuộc sống mái. Xpít, con chó đầu đàn, kẻ chỉ huy được thừa nhận của toán chó, cảm thấy quyền lực tối cao của mình bị con chó kỳ lạ của của đất phương Nam kia đe dọa. Mà đối với hắn, Bắc kỳ lạ thật, bởi vì trong số những con chó phương Nam mà hắn đã gặp, không có con nào tỏ ra làm nên trò trống gì tại nơi đóng trại và trên đường kéo xe. Tất cả bọn chúng đều quá mềm yếu, chết gục vì lao động cực nhọc, vì băng giá và vì đói. Bắc là một trường hợp ngoại lệ. Chỉ một mình nó chịu đựng được mà lại còn phát triển lên, sánh được với lũ chó étkimô về sức mạnh, tính man rợ và sự khôn ranh. Hơn nữa, nó lại là con chó ham muốn quyền thế, và điều làm cho nó trở thành nguy hiểm là chiếc dùi cui của người nặc áo nịt đỏ đã quật cho tiêu tan hết những gì là gan lì mù quáng và hấp tấp vội vàng ra khỏi vòng khát vọng quyền lực của nó. Nó đã khôn ranh lên một cách khác thường và sẵn sàng chờ đợi thời cơ với một sự kiên nhẫn mang một tính chất không có gì khác hơn là tính nguyên thủy.

Cuộc xung đột để tranh giành quyền lực nhất định sẽ nổ ra, không thể không tránh khỏi. Bắc muốn như vậy. Nó muốn như vậy bởi vì đó là bản chất vốn có của nó, và cũng bởi vì nó đã bị hút chặt vào cái niềm tự hào vô danh và thật là khó hiểu ấy về lao động trên vết đường mòn - cái niềm tự hào đã giữ riết lũ chó trong công việc lao khổ nhọc nhằn cho đến hơi thở hắt cuối cùng, đã cảm dỗ chúng đến mức chúng sẵn sàng chết hân hoan trong vòng đai cương và chúng sẽ đau buồn như xé ruột nếu bị dứt ra khỏi đai cương ấy. Đó là niềm tự hào của Đêvơ, khi đảm nhận vị trí kéo sát trước xe, của Xônlêc khi ra sức kéo cật lực, niềm tự hào đã cuốn hút lấy chúng mỗi khi nhỗ trại biến đổi chúng từ những con thú cẩu bản và ử rữ trở thành những sinh vật nỗ lực, hăm hở, đầy khát vọng; niềm tự hào đã liên tục kích thích chúng suốt ngày dài nhưng rồi lại bỏ rơi chúng vào lúc cắm trại ban đêm, để chúng rơi trở lại vào trong tâm trạng bồn chồn và bất mãn u sầu. Đó là niềm tự hào đã giữ vững khí thế của Xpít và thúc hấn nhảy vào vị trí những con chó mắc sai lầm và trốn tránh công việc trong vòng dây kéo hoặc lẩn trốn khi đến giờ thắng đai cương buổi sáng. Cũng chính niềm tự hào đó đã khiến hấn sợ Bắc sẽ có thể giành mất địa vị con chó đầu đàn. Và đó cũng là niềm tự hào của cả Bắc nữa.

Bắc công khai đe dọa quyền chỉ huy của Xpít. Nó xông vào giữa Xpít và những con chó trốn việc đáng ra phải bị Xpít trừng trị. Và Bắc chủ tâm làm như vậy. một đêm nọ, tuyết rơi tầm tã, và sáng ra thì Paicơ, con chó hay giả ốm để trốn việc, biến đi đâu mất. một lớp tuyết dày đến một bộ đã phủ lên ổ nằm của nó, che giấu nó hoàn toàn kín đáo. Phrăngxoa gọi nó và đi tìm mãi nhưng chịu không phát hiện ra. Xpít thì tức giận điên cuồng. Hấn hung tợn lòng lộn khắp khu đóng trại, đánh hơi và đào bới bất kỳ chỗ nào đáng ngờ, gầm rít khùng khiếp đến nỗi Paicơ trong chỗ ẩn náu của mình cũng nghe thấy và run sợ.

Nhưng rồi cuối cùng Paicơ cũng bị phát hiện. Khi nó vừa bị lôi cổ lên, Xpít xông ngay vào để trừng trị nó, thì Bắc cũng lập tức nhảy bổ tới, cũng hung tợn chẳng kém, lao ngang vào giữa hai con chó. Động tác của nó quá bất ngờ và khéo tính toán đến nỗi Xpít bị hất lật nhào về đằng sau hất cả chân lên. Paicơ, vừa nãy còn



đang hèn nhát run sợ, bây giờ nhờ sự nổi dậy chống đối ra mặt đó của Bắc nên lấy lại được can đảm, nhảy xổ vào kẻ chỉ huy đã bị lật đổ. Đối với Bắc lúc này, lối chơi ngay thẳng là một luật lệ đã bị bỏ qua rồi, nên Bắc cũng nhảy xổ vào Xpít. Trước cảnh tượng đó, Phrăngxoa khoái trá cười thềm trong bụng nhưng đồng thời vẫn kiên định trước sau như một trong việc thi hành công lý, nên anh dốc toàn lực vụt sợi roi da xuống Bắc. Nhưng sợi dây không đuổi được Bắc ra khỏi địch thủ của nó đang sóng soài trên mặt đất, nên anh phải trở đầu cán roi mà quật. Phải một đòn choáng váng. Bắc bị đánh bật lùi về phía sau và chiếc dây da buộc đầu roi giáng xuống nó tới tấp, trong khi Xpít trừng trị đích đáng tên Paicơ đã nhiều lần lêu láo.

Những ngày tiếp sau, trong khi đi dần tới Đoxân, Bắc vẫn tiếp tục xen vào giữa Xpít và những con chó phạm lỗi, nhưng nó láu cá, chỉ làm điều đó khi Phrăngxoa không có mặt ở quanh đây. Với sự nổi loạn kín đáo đó của Bắc, đã nảy ra tình trạng là nói chung lũ chó không chịu phục tùng nữa, và tình trạng ấy cứ nghiêm trọng dần lên. Đêvơ và Xônlech không chịu ảnh hưởng gì, nhưng những con chó khác thì càng ngày càng tệ hơn. Mọi việc không còn trôi chảy nữa. Chúng liên tục cắn cấu nhau và vặc nhau om sòm. Những vụ rắc rối luôn luôn diễn ra, mà đầu trò là Bắc. Nó làm cho Phrăngxoa phải bận tâm suốt, vì anh chàng đánh xe chó thường xuyên e sợ cuộc chiến đấu một mất một còn giữa hai con chó mà anh biết sớm muộn thế nào cũng xảy ra, và đã nhiều lần, ban đêm đang ngủ anh phải tung chăn vùng dậy khi nghe tiếng chó gâu gở và cắn lộn nhau, sợ Bắc và Xpít lại dính dáng vào đây.

Nhưng cơ hội chưa đến, và một buổi chiều âm đạm, đoàn người và chó kéo vào Đoxân, trận sống mái vẫn còn gác lại đây. Thị trấn Đoxân đông nghịt người, và chó nhiều vô kể. Bắc thấy con nào cũng đang làm việc. Hình như trật tự của vạn vật đã quy định là chó cũng phải làm việc. Suốt ngày chúng nối nhau đi từng xâu dài vòng lên rồi lại vòng xuống dọc con đường chính của thị trấn, và ban đêm những chiếc nhạc đeo ở cổ chúng vẫn leng keng đi qua trên đường. Chúng kéo xe chở gỗ súc làm nhà và chở củi, vận chuyển hàng lên mỏ, và làm mọi thứ việc mà ngựa phải làm ở

thung lũng Xanta Clara. Đây đó Bắc chỉ gặp vài con chó của vùng đất phương Nam, còn đa số bọn chúng là chó étkimô thuộc nòi sói hoang. Hôm nào cũng vậy, theo một nếp đều đặn, cứ đến 9h tối, 12h khuya, và 3h sáng, chúng lại cất cao tiếng hát ban đêm, một bài ca huyền bí và rờn rợn, trong đó có giọng của Bắc hoà theo đầy cảm khoái.

Với ánh hồng Bắc cực toả sáng lạnh ngắt trên đầu, hoặc dưới những ngôi sao rập rình trong điện nhảy giữa băng giá, trên vùng đất chết lặng và lạnh cứng trùn tẩm vải liệm bằng tuyết bao la, tiếng hát ấy của lũ chó étkimô đáng ra phải là tiếng thách thức của sự sống, nhưng chỉ có điều là nó được lấy giọng theo điệu thứ, với những âm thanh rền rĩ kéo dài và những tiếng thốn thức nấc nghẹn, nên lại nghe như là tiếng nài xin của sự sống, là tiếng rên đau của sinh mệnh bị đọa đầy, nói vậy thì có lẽ đúng hơn. Đó là một tiếng hát cổ xưa, cổ xưa như chính bản thân giống nòi của chúng - một trong những tiếng hát đầu tiên của thế giới man sơ, vào cái thời mà những tiếng hát hầy còn buồn bã. Nó chứa đựng nỗi thống khổ của xiết bao thế hệ, cái tiếng than vãn nào nùng đã khích động Bắc một cách kỳ lạ. Khi Bắc cất tiếng ai oán và thốn thức, thì ấy là lúc nó mang trong mình nỗi đau của sự sống đã từng là nỗi đau của những tổ tiên hoang dã của nó xưa kia, cùng nỗi lo sợ và điều huyền bí của lạnh lẽo và tối tăm đã từng là nỗi lo sợ và điều huyền bí đối với tổ tiên nó. Và cái điều khiến Bắc phải bị khích động vì tiếng kêu than kia là dấu hiệu chứng tỏ Bắc đã quay lui hẳn lại, lùi qua các thời kỳ mà sự sống đã có bấp lữa và mái nhà, để trọn vẹn trở về với buổi ban đầu thô sơ của sự sống giữa thời của tiếng hú rầu rĩ xa xưa.

Bảy ngày sau khi vào Đoxân, đoàn người và chó lai ra đi, tụt xuống theo bờ dốc bên rặng Berốc chạy về sông I-u-con, rồi kéo về phía sông Đaiê và thành Xon-oa-tơ, Perôn đang mang theo những công văn giấy tờ có thể còn khẩn hơn cả những thứ anh đã mang đến Đoxân; hơn nữa, niềm tự hào của cuộc hành trình cuốn hút lấy anh và anh có ý định thực hiện một chuyến đi kỷ lục trong năm ấy. Lần này anh gặp một số thuận lợi. Nhờ một tuần nghỉ ngơi, sức khoẻ đàn chó đã hồi phục, và chúng đã hoàn toàn sung



sức. Đường mòn trên băng mà họ tự mở ra để đi vào đây hôm trước đã được nện cứng lại dưới bước chân những kẻ đi sau. Thêm nữa, cảnh sát đã bố trí ở vài 3 địa điểm dọc đường những kho chứa thức ăn cho người và chó, và nhờ vậy kẻ đi đường được gọn nhẹ.

Ngày đầu họ đi đến tận pháo đài "60 dặm" nghĩa là chạy được một thôi dài 50 dặm. Ngày thứ hai, họ tăng vọt tốc độ ngược dòng I-u-con chạy băng băng thuận đường thẳng tới sông Peli. Nhưng chả phải là họ đã ngon ơ đạt được chuyển chạy nhanh tuyệt đẹp như vậy mà không có điều gì khó nhọc và bực mình cho Phrăngxoả cả đâu! Cuộc nổi đầu âm ỉ do Bắc cầm đầu đã phá vỡ khối thống nhất của đàn chó.

Trong vòng dây kéo, chúng không còn như trước nữa. Sự cô vũ của Bắc đã khiến những con chó làm loạn phạm vào đủ mọi thứ tội lặt vặt. Xpít không còn là một vị chỉ huy được kính sợ rất mực nữa. Nỗi sợ hãi trước kia đã bay biến, và chúng trở thành đủ khả năng thách thức quyền lực của Xpít. một đêm nọ, Paicơ đoạt của hần nửa con cá và nuốt trôi, dưới sự bảo vệ của Bắc. một đêm khác, Đốp cùng với Jô đánh lại Xpít và làm Xpít phải chịu từ bỏ không thi hành được đòn trừng phạt mà chúng đáng phải chịu. Ngay cả Bili, con chó lành nết, cũng bớt lành đi, và có rên rĩ thì cũng không rên rĩ kiểu xoa dịu như những ngày trước nữa. Bắc không bao giờ đến gần Xpít mà không gầm gừ và dựng đứng lông lên đầy vẻ đe dọa. Quả là thái độ cư xử của Bắc giống thái độ của một tên du côn, và nó có thói quen nghênh ngang lượn lui lượn tới ngay trước mũi Xpít.

Sự suy sụp kỷ luật đã ảnh hưởng cả đến quan hệ giữa những con chó khác với nhau. Chúng gây gổ và cắn cấu lẫn nhau nhiều hơn bao giờ hết, đến mức đôi lúc cả khu vực cắm trại rộ lên tiếng rú rít hỗn loạn âm ỉ. Chỉ riêng Đêvơ và Xônlếch là không thay đổi gì, mặc dù những cuộc xung đột liên chi hồ điệp xung quanh làm chúng phát cáu lên. Phrăngxoả gào lên những tiếng nguyên rủa hung tợn kỳ lạ, giậm chân bứt tóc điên tiết mà không làm gì được. Sợi roi da của anh leien tục vun vút quất vào giữa đàn chó, nhưng chả có hiệu quả gì mấy. Anh vừa quay lưng đi là đâu lại vào đấy. Chiếc roi của anh ủng hộ Xpít, còn Bắc thì lại ủng hộ những con

chó còn lại. Phrăngxoá biết Bắc là tên đầu nậu đứng đằng sau mọi sự rối loạn, và Bắc cũng rõ là anh biết. Nhưng Bắc khôn ranh mà mãnh làm rồi, đừng hòng bắt quả tang nó một lần nào nữa. Trong vòng đai cương, nó làm việc thật là tận tụy, bởi công việc nhọc nhằn cũng đã trở thành một điều thích thú đối với nó: thế nhưng tấm ngấm tấm ngấm gây ra một vụ đánh nhau giữa các bạn nó và làm rồi tung cả dây kéo lên lại là một điều còn thích thú hơn.

Tại cửa sông Takinơ, một đêm nọ sau bữa ăn tối Đốp sục ra được một con thỏ Bắc cực, nhưng vụng về vô trượt. Trong nháy mắt toàn bộ đàn chó hò hét đuổi theo. Cách đó 100 mã là một khu trại của cảnh sát Tây Bắc, có 50 con chó, toàn chó étkimô, lũ này cũng ào đến tham gia cuộc săn đuổi. Con thỏ phóng nhanh xuống dòng sông, ngoặt vào một nhánh sông nhỏ, và ngược nhánh sông đóng băng nó vẫn vững bước lao tới. Nó lướt nhẹ nhàng trên mặt tuyết, trong khi lũ chó dốc hết sức lặn lội đằng sau. Bắc dẫn đầu bày chó hùng hậu 60 con, quành từ khúc sông này sang khúc sông nọ, nhưng không thể nào đuổi kịp. Bắc rập mình xuống chạy, rít lên háo hức, khối thân hình tuyệt đẹp của nó vun vút phóng tới, bước này tiếp bước khác, dưới ánh trăng nhợt nhạt. Và cũng bước này tiếp bước khác, như một mảnh hồn ma băng giá tái mét, con thỏ vun vút lao lên phía trước.

Tất cả những gì đã kích động những bản năng cổ xưa trôi dạt, sự kích động để thúc đẩy con người trong từng thời kỳ nhất định, vọt ra khỏi những thành phố vang động để vào rừng hoặc ra đồng tìm giết các thú vật bằng những thành phố vang động để vào rừng, hoặc ra đồng tìm giết các thú vật bằng những viên đạn chì do hoá chất đẩy đi. Sự thèm khát máu tươi, niềm vui của giết chóc - tất cả mọi kích động ấy cũng đang xô đẩy Bắc, chỉ có điều là những cái đó lại càng vô cùng gắn bó hơn bên trong bản chất của Bắc. Nó đang dẫn đầu bày chó chạy săn mồi, đuổi cho đến cùng đường sự sống hoang dã kia sự sống ấy là miếng thịt ăn, để giết bằng đôi hàm răng của chính nó, để tẩm cả mõm mình ngập cho đến tận mắt vào trong máu nóng.

Một sự đê mê ngây ngất biểu thị điểm tuyệt đỉnh của sự sống, bên trên đỉnh ấy, sự sống không còn dâng lên được nữa.

Nghịch lý của sự sống là như vậy đó, sự mê mẩn ngây ngất ấy xuất hiện lúc mình đang sống mãnh liệt nhất, ấy thế mà nó xuất hiện như một trạng thái quên đi là mình đang sống. Sự mê mẩn ngây ngất ấy, trạng thái quên rằng mình đang sống ấy, đã xuất hiện ở người nghệ sĩ, chiếm lĩnh lấy anh, lôi anh thoát khỏi bản thân mình theo luồng lửa tâm hồn phút ra rục cháy; nó xuất hiện ở người lính, cố thủ trên trận địa bị tấn công, sôi máu chiến đấu cho đến phút chót, quyết không hạ súng đầu hàng; và đây, nó đã xuất hiện ở Bắc, đang dẫn đầu bày chó, thét vang tiếng hò hét tự ngàn xưa của sói hoang, ra sức rượt theo miếng thức ăn, cũng là một sự sống, đang xuyên qua ánh trăng chạy trốn vùn vụt trước mặt. Bắc đang thét lên những tiếng tự đáy sâu trước mặt. Bắc đang thét lên những tiếng tự đáy sâu của bản chất nó, và của những phân nào đó trong bản chất còn sâu hơn cả cuộc đời sống còn của sự sống, theo ngọn triều dâng của cõi sinh tồn, theo niềm vui tuyệt đỉnh của từng thớ thịt đường gân, trong mọi thứ không phải là cái chết, mà là sức sống đang toả ánh chói loà và bùng lên mạnh mẽ, thể hiện thành chuyển động, hân hoan tung cánh bay dưới những vì sao và trên bề mặt của vật chất chết lặng không hề động đậy.

Nhưng còn Xpít, bình tĩnh đến lạnh lùng và có tính toán ngay cả khi tâm thần bị kích động đến cực điểm, hấn tách ra khỏi bày và chạy tắt ngang một dải đất hẹp nơi nhánh sông nhỏ lượn quanh thành một vòng cung rộng. Bắc không hay biết điều đó, và trong khi Bắc cứ chạy theo vòng lượn của dòng sông, con thỏ như một bóng ma băng giá vẫ vút theo bay trước mặt nó, thì bỗng thấy một bóng ma khác băng giá, lớn hơn, từ mũi đất bên bờ vọt ra chắn ngang trên đường con thỏ chạy. Đó là Xpít. Con thỏ không tài nào chuyển hướng kịp. Đang nửa chừng phóng tới, bị đôi hàm răng trắng bổ xuống cắn gãy sống lưng, nó kêu thét lên như tiếng hé hé hát thanh của một con người bị đánh. Nghe tiếng kêu ấy, tiếng kêu của Sự Sống ngã nhào xuống từ tột đỉnh của Sinh Tồn rơi vào nanh vuốt của Thần Chết, toàn bộ bày chó nôi sau gót Bắc đồng thanh rộ lên một tiếng rú đầy khoái cảm.

Chỉ riêng Bắc là không kêu lên một tiếng nào. Nó không dừng chân lại, mà phóng sang phía Xpít. Vai nó húc vào vai đối

thủ, đà đi quá mạnh nên nó vô trượt cổ họng của Xpít. Chúng lăn nhào mấy vòng trong đám tuyết bay tung thành bụi. Xpít lật mình đứng thẳng dậy được ngay như thể vừa rời không hề bị hất ngã, cắn một miếng toạc vai Bắc rồi nhảy tránh xa ra một bên. Hai lần rãng hấn bập mạnh như hai hàm thép của chiếc bẫy, cắn xong lại nhảy lùi ra để tạo thế đứng chân vững hơn, mép nhếch lên giần giật nhăn nhó và găm rít.

Trong chớp mắt Bắc vụt hiểu. Thời điểm đã đến. Trận tử chiến là đây rồi. Trong khi nó cùng Xpít lượn vòng quanh nhau, găm gào, tai kéo xệch ra đằng sau, tinh tường quan sát rình cơ hội xông vào giành lợi thế, Bắc nhìn thấy cảnh tượng diễn ra như quen thuộc từ lâu. Dường như nó nhớ lại tất cả: cũng khu rừng trắng xoá này, cũng ánh trắng này, cũng tinh thần chiến đấu hùng hực này. Bao trùm lên cảnh vật trắng toát và im lặng là một sự yên tĩnh ma quái rùng rợn. Không có một tí thì thảo nào của thỉnh không - không gì động đậy, đến một ngọn lá nhỏ cũng không lung lay, hơi thở của lũ chó đống lại nhìn thấy rõ, lừ đừ bốc lên và vương vất mãi giữa không trung lạnh giá. Chúng nó, những con sói mới được thuần hoá dang dở, chúng nó đã thanh toán xong ngay con thỏ Bắc cực, và giờ đây chúng được tập hợp lại dân thành một vòng tròn chờ đợi. Bản thân chúng cũng yên lặng, chỉ có những cặp mắt đang ngời sáng và làn sương hơi thở của chúng đang chậm rãi bốc lên. Đối với Bắc, cảnh tượng này chả có gì là mới mẻ lạ lùng cả nó đã hằng diễn ra trong thời cổ xưa. Dường như nó đã luôn luôn là thói thường của sự vật, mãi cho đến nay vẫn thế.

Xpít là một đầu sĩ có kinh nghiệm. Từ Xpítxbogân qua tận Bắc cực, rồi qua Canada và vùng đầm lầy Berân, đâu đâu hấn cũng đã đối địch được vững vàng với chúng. Cơn điên giận của hấn dù có sôi lên ghê gớm đấy nhưng không bao giờ là cơn giận mù quáng. Nung nấu ý muốn giày xé và huỷ diệt, hấn không hề quên rằng kẻ địch của hấn cũng nung nấu ý muốn giày xé và huỷ diệt giống như hấn. Hấn chẳng bao giờ lao vào đối phương nếu chưa chuẩn bị đầy đủ để đương đầu với một đòn lao vào của đối phương;

chả bao giờ tấn công nếu chưa bảo vệ được mình chẳng lại cuộc tấn công của đối phương.

Bác cố gắng hết sức nhưng không tài nào thọc được hàm răng mình vào cổ con chó trắng to lớn. Đôi lúc hàng nanh của nó lao tới nhằm vào nơi thịt thì lại vấp phải hàng nanh của Xpít. Nanh choảng vào nanh, mép rách toạc và bật máu, nhưng Bác không lọt qua được miếng thủ thế của kẻ địch. Thế là Bác sôi sục lên, vây kín Xpít trong một cuộc tấn công lẫn xả vào tới tấp như cơn lốc. Hết lần này lại lần khác, Bác cố gắng tìm cách thọc răng vào mảng cổ họng trắng như tuyết, nơi mà sự sống đang sủi bọt sát ngay dưới mặt da, nhưng mỗi lần và tất cả những lần như vậy Xpít đều bỏ vào nó một miếng cắn rách toạc rồi vọt ra. Bác bèn dùng cách xông vào làm ra vẻ như muốn nhằm vào họng đối thủ, nhưng bất thần quay ngoắt đầu lại và uốn cong sườn dùng vai lao mạnh vào vai Xpít như một nhát búa nện hông hát ngã Xpít. Nhưng không những không làm gì được, mà mỗi lần xông vào Bác lại còn bị cắn toạc vai trong khi Xpít nhẹ nhàng vọt tránh ra ngoài.

Xpít vẫn nguyên vẹn không chút sây sát, còn Bác thì đầm đìa máu và hỗn hển thở gấp. Trận chiến đấu dần trở thành tuyệt vọng. Trong suốt thời gian ấy, vòng tròn những con vật sói lang im thin thít kia vẫn đang chờ đợi để kết liễu đời con chó nào ngã xuống.

Thấy Bác kiệt lực dần, Xpít bắt đầu chuyển sang thế tấn công, lao vào tới tấp, làm Bác cứ phải loạng choạng để tìm cách trụ lại thế đứng thẳng. một lần Bác bị hát nhào, thế là toàn bộ vòng tròn 60 con vật kia vội trườn tới. Nhưng Bác đã trụ lại được hầu như ngay khi đang bị hát bổng lên giữa không trung, và vòng tròn kia lại rụt lại và chờ đợi.

Tuy nhiên, Bác lại có một đức tính nâng nó lên một tầm vóc lớn: óc sáng tạo. Nó chiến đấu bằng bản năng nhưng nó còn có thể chiến đấu bằng trí nữa. Nó xông đến, làm ra vẻ như định dùng miếng đòn hát vai như trước, nhưng đến giây lát cuối cùng thì rập mình xuống thấp sát mặt tuyết và lao vào. hai hàm răng của nó

bập vào chân trước bên trái của Xpít. một tiếng xương gãy giòn đánh rắc. Thôi thế là con chó trắng chỉ còn có 3 chân bám trụ để đối đầu với nó. Ba lần Bắc cố tìm cách hất ngã hẳn, rồi Bắc gấp lại mưu mẹo trên và nghiền gãy chân trước bên phải của Xpít. Mặc dù đau đớn và hết phương cứu vãn, Xpít vùng vẫy điên cuồng để giữ cho mình khỏi đổ. Hắn nhìn thấy vòng tròn những con thú lặng ngắt, với những cặp mắt sáng ngời, những chiếc lưỡi thè dài, và giải hơi thở đọng lại màu ánh bạc lửng lơ bốc lên, vòng tròn ấy đang khép dần, sát lại gần hẳn y như hắn đã từng nhìn thấy những vòng tròn giống như vậy khép dần lại quanh những địch thủ bị hắn đánh bại trước kia. Duy chỉ có lần này chính hắn là kẻ bị đánh bại.

Hắn chả còn chút hy vọng gì nữa. Bắc không mấy may động lòng. Lòng thương hại là một điều chỉ dành cho những môi trường hiền hoà thôi. Bắc chuẩn bị cho miếng đòn lao vào cuối cùng. Vòng tròn những con chó étkimô đã khép chặt lại đến mức Bắc có thể cảm thấy hơi thở của chúng phả vào bên sườn Bắc. Bắc có thể nhìn thấy chúng ở bên kia Xpít và cả ở mọi phía, nó hơi thu mình xuống trong tư thế lấy đà sẵn sàng vọt tới, những cặp mắt dán chặt vào hắn. Không gian lắng xuống, như có một giây phút tạm nghỉ. Mọi con vật im phăng phắc như đều đã biến thành tượng đá. Chỉ riêng Xpít run rẩy lông dựng đứng loạng choạng đảo tới đảo lui, gào lên những tiếng đe dọa khủng khiếp như để xua đuổi cái chết đang lơ lửng trên đầu.

Thế rồi Bắc bật nhảy vào rồi lại lao ra. Lần này, khi nó lao vào, miếng đòn vai cuối cùng đã hất được trúng thẳng vào vai địch. Vòng tròn đen sẫm tụ lại thành một điểm trên mặt tuyết tràn ngập ánh trắng, và Xpít biến mất không nhìn thấy đâu nữa. Bắc đứng thẳng và ngắm nhìn. Nhà vô địch đã thắng trận, con thú nguyên thủy thông soái đã hoàn thành trận đánh tiêu diệt, và hài lòng với trận đánh tốt đẹp của mình.



## CHƯƠNG BỐN : KẸ ĐÃ ĐẠT TỚI QUYỀN LỰC

- O! Trông kìa! Tớ nói không sai, cái con Bắc rõ bằng hai con quý dữ chưa nào.

Đó là lời Phrăngxoá thốt lên sáng hôm sau, khi anh phát hiện là Xpít biến mất, còn Bắc thì mình đầy thương tích. Anh kéo Bắc đến gần ngọn lửa, và dưới ánh lửa, anh chỉ vào những vết cắn.

- Cái con Xpít ấy, hấn đánh thật khủng khiếp - Perôn vừa xem xét các vết toạc và vết thủng há hoác vừa nói.

- Còn cái con Bắc này, hấn đánh khủng khiếp gấp đôi - Phrăngxoá đáp - Thôi bây giờ thì ta sẽ đi được nhanh. Không còn Xpít nữa, là không còn rắc rối nữa, chắc chắn như thế.

Trong khi Perôn buộc lại món đồ lê đóng trại và chắt các thứ lên xe, anh chàng lái xe tiến hành thắt đai cương vào lũ chó. Bắc lon ton chạy lên vị trí của Xpít trước đây, ở đầu đàn. Nhưng Phrăngxoá không để ý đến nó, lại đưa Xônlêch đến cương vị đang được khao khát đó. Theo anh, trong số chó còn lại, Xônlêch là con đầu đàn tốt nhất. Bắc giận dữ nhảy bổ vào Xônlêch đánh bật Xônlêch lại, và đứng vào chỗ ấy.

Phrăngxoá vỗ đùi thích thú reo lên:

- O kìa! O kìa! Trông con Bắc kìa! Hấn giết chết con Xpít rồi, hấn tưởng là hấn thay được Xpít cơ đấy!

Anh thốt lên:

- Cút đi! Xéo!

Nhưng Bắc cứ ỳ ra đấy, không nhúc nhích.

Anh tóm lấy gáy Bắc, và mặc dù Bắc gầm gừ với giọng hăm dọa, anh lôi Bắc ra một bên và lại đặt Xônlêch vào chỗ ấy. Con chó già không muốn thế, và tỏ rõ ý là nó sợ Bắc. Phrăngxoá không hề

lay chuyên, anh cứ làm theo ý anh, nhưng khi anh vừa quay lưng thì Bắc lại hát Xônlêch ra khỏi chỗ, còn Xônlêch thì cũng sẵn sàng bỏ đi chứ chả thiết tha chút nào.

Phrăngxoạ nổi giận:

- Nào, đồ khôn! Bây giờ thì tao cho mày một trận - anh thét và trở lại với một chiếc dùi cui nặng trong tay.

Bắc vụt nhớ lại con người mặc áo nịt đỏ, nó từ từ bước giật lùi; nó cũng không còn tìm cách xông vào đánh Xônlêch khi lão này lại một lần nữa được lôi lên. Nhưng nó lượn vòng sát ngay ngoài tầm chiếc dùi cui, gầm gào quyết liệt và điên giận. Và trong khi lượn vòng, nó vẫn để mắt theo dõi chiếc dùi cui để tránh nếu Phrăngxoạ ném vào nó bởi vì đối với cái khoản dùi cui này, Bắc đã lắm kinh nghiệm rồi.

Anh chàng đánh xe bắt tay vào việc của mình, và khi anh đã chuẩn bị sẵn sàng để đặt Bắc vào vị trí cũ của nó, phía trước Đêvơ, anh gọi Bắc. Bắc giật lùi hai, ba bước. Sau vài lần như vậy, Phrăngxoạ vút chiếc dùi cui xuống đất, vì anh tưởng rằng Bắc sợ bị đánh đòn. Nhưng không phải. Bắc tỏ thái độ chông đời rõ ràng. Không phải nó muốn tránh trận đòn dùi cui, mà nó muốn chiếm được cương vị đầu đàn. Cương vị ấy phải là của nó, nó có quyền xứng đáng được hưởng. Nó đã chiến đấu mà giành được, thì nó sẽ không thể nào vừa lòng với một địa vị thấp kém hơn.

Perôn cũng phải ra tay. Cả hai người đuổi Bắc chạy quanh trong gần một tiếng đồng hồ. Họ ném dùi cui vào nó. Nó né tránh. Họ chửi rủa nó, chửi cả cha ông đã sinh ra nó chửi rủa tất cả con cái chút chít mà nó sẽ sản sinh ra, chửi rủa mọi sợi lông trên mình nó, mọi giọt máu trong thân thể nó. Còn nó thì nó trả lời lại những câu chửi bằng những tiếng gầm gừ, và cứ giữ khoảng cách ngoài tầm tay hai người. Nó chả tìm cách bỏ chạy xa, mà chỉ lùi, hét quanh bên này lại quanh bên nọ xung quanh nơi đóng trại, hiển nhiên tỏ ý báo cho họ biết rằng khi nào điều mong muốn của nó được toại nguyện thì nó sẽ vào chỗ và sẽ ngoan ngoãn.

Phrăngxoạ ngồi xuống vò đầu bứt tai. Perôn cứ nhìn đồng hồ rồi rủa. Thời gian bay qua nhanh, đáng lẽ họ đã lên đường được

một tiếng rồi. Phrăngxoạ lại vò đầu bứt tóc. Anh lắc đầu rồi quay sang nhìn nhử cười ngao ngán với anh chàng giao liên. Perôn nhún vai ý bảo họ bị thua nó rồi Phrăngxoạ bèn đến chỗ Xônlếch đứng, rồi gọi Bắc. Thế là Bắc cười, cười theo kiểu của chó, nhưng vẫn đứng cách một khoảng. Phrăngxoạ cởi các dây buộc Xônlếch ra rồi đưa Xônlếch trở về chỗ cũ. Đàn chó thảng vào xe nối liền nhau thành một hàng không gián đoạn, sẵn sàng lên đường. Bây giờ thì không còn chỗ nào khác cho Bắc, ngoài chỗ đứng đầu đàn kia. Lần nữa Phrăngxoạ lên tiếng gọi, và lần nữa Bắc lại cười nhưng cứ đứng xa.

- Vứt chiếc dùi cui đi! - Perôn ra lệnh.

Phrăngxoạ làm theo. Thế là Bắc lon ton chạy vào, cười đắc thắng, và quay mình đứng vào chỗ đầu đàn chó. Đai cương được thắt mình nó, chiếc xe trượt phá vỡ lớp băng bám giữ ở càng, lướt tới, và với cả hai người cùng chạy bộ, tất cả lao nhanh về phía con đường trên mặt sông.

Dù trước đây anh chàng đánh xe chó đã đánh giá Bắc khá cao khi anh bảo là Bắc bằng hai con quý dữ nhưng đến bây giờ, khi ngày lao động hầy còn dài, trời còn sớm sủa, anh đã nhận thấy là mình hầy còn đánh giá thấp Bắc. Vụt một cái Bắc đảm nhiệm trôi chảy ngay công việc đầu đàn, và ở chỗ nào cần phải có sự phán xét, cần suy nghĩ nhanh, hành động nhanh, thì ở đấy Bắc đã tỏ ra xuất sắc hơn cả Xpít, mà trước kia thì Phrăngxoạ chưa bao giờ gặp con chó nào sánh kịp Xpít cả.

Đặc biệt Bắc trội hẳn trong vấn đề bắt lũ bạn nghề phải theo ý mình và phải rậm rập vào khuôn phép. Đêvơ và Xônlếch thì chả màng bạn tâm gì đến sự thay đổi kẻ cầm đầu. Đó không phải là việc của chúng. Việc của chúng là lao động, và lao động cật lực, trong vòng đai cương. Chừng nào điều đó không bị ai quấy rầy, thì có xảy ra việc gì cũng mặc, chúng chả cần để ý tới. Ngay cả tên Bili lành như đất kia có lên làm chỉ huy thì chúng cũng chấp nhận thôi, chả việc quái gì phải thắc mắc, nếu như nó duy trì được trật tự. Nhưng còn những con chó khác trong đàn, thì trong những

ngày cuối cùng của Xpít, chúng đã trở thành ngỗ ngược, và bây giờ chúng ngạc nhiên hết sức khi thấy Bắc lại ghép chúng vào kỷ luật.

Paico, ở vị trí kéo xe sát ngay sau Bắc, từ trước đến nay chỉ kéo lấy lệ vì bị bắt buộc, chứ chưa bao giờ chịu dần thêm được một lạng nào của trọng lượng mình nó vào chiếc da quàng ngang ức, ấy thế mà lần này liên tiếp bị hất lắc, nhấn nhổ luôn vì cái tội lười nhác, nên trước khi ngày lao động đầu tiên kết thúc, nó đã chịu nài lưng ra kéo mạnh hơn bất kỳ lúc nào trước đây trong đời nó. Đêm đóng trại đầu tiên, Jô, con chó cáo bản, bị trừng trị đến nơi đến chốn - một điều mà trước kia Xpít không bao giờ làm nổi. Bắc đơn giản chỉ có dùng cái cái thể xác nặng cân hơn hẳn của mình mà để trùm lên kia, làm cho hắn ngọt ngọt, rồi tới tấp thọc cắn cho đến khi hắn thôi không còn dám tấp lại nữa và bắt đầu phải rên rỉ để xin tha.

Khí thế chung của đàn chó lập tức khá lên trông thấy. Nó đã trở lại với sự thống nhất trước kia, và một lần nữa, mọi con như một lại nhảy cùng một nhịp trong vòng dây kéo. Tại khu vực Thác Rinh, đàn được bổ sung thêm hai con chó étkimô địa phương Tích và Kuna. Bắc đã kèm cặp đưa chúng vào làm quen được với công việc một cách mau lẹ đến nỗi Phrăngxoá phải sững sốt kêu lên:

- Trời đất quý thân! Chưa có bao giờ có con chó nào như con Bắc cả! Chưa bao giờ! Hắn đáng đến 1000 đôla ấy chứ! Ê! Cậu thấy thế nào, Perôn?

Và Perôn gật đầu. Lúc này anh đã vượt được kỷ lục, và càng ngày lại càng được dôi thêm. Con đường trên băng đã trở nên tốt tuyệt vời, được nện chặt và rắn chắc, và không có tuyết mới rơi thêm khiến phải chiến đấu để vượt qua. Trời không quá rét. Nhiệt độ tụt xuống âm 50 độ và dừng lại mức đó trong suốt chuyến đi. hai người thay nhau khi ngồi xe khi chạy bộ, bắt lũ chó thường xuyên chăm chỉ phóng tới, hoạ hoàn mới phải dừng lại đôi lúc.

Con sông "30 dặm" tương đối phủ kín băng, và chỉ trong một ngày chạy ra, họ vượt được trọn cả một quãng đường đã ngón mắt của họ mười ngày lúc đi vào. Họ chạy một thôi phóng qua được 60 dặm từ bờ hồ Lơ Bácgiơ đến thác "Ngựa trắng". Qua các hồ Mác-ê,

Têghiê và Bennét (dây hồ dài 70 dặm), đàn chó lao nhanh đến nỗi người đến phiên chạy bộ phải túm lấy một sợi dây cho chiếc xe lôi tuột mình theo đằng sau. Và đến đêm cuối của tuần thứ 2, họ đã leo lên đỉnh "Đèo Tuyết" rồi đổ dốc xuống bờ biển, nhìn thấy dưới chân mình lấp lánh những đốm ánh sáng của thành phố Xkeguê và của những con tàu trên mặt nước.

Thật là một chuyến chạy kỷ lục. Trong 14 ngày liền, mỗi ngày họ chạy được trung bình 40 dặm. Tại Xkeguê, suốt hai ngày Perôn và Phrăngxoạ ưỡn ngực tự hào phấn khởi đi lên đi xuống dọc đường phố chính và tới tập được người ta mời đánh chén, trong khi đó thì đàn chó của hai anh liên tục bị vây kín giữa một đám đông người dạy chó và chủ chó kéo xe ngắm nghía ngưỡng mộ.

Nhưng rồi có ba, bốn tên vô lại từ miền Tây đến với mưu đồ quơ sạch của cải trong thành phố, được người ta thưởng cho những loạt đạn lỗ chỗ khắp người chết thảng cảng, và thế là sự chú ý của công chúng lại chuyển sang mục tiêu khác.

Tiếp đó, có lệnh điều động của chính phủ truyền xuống, Phrăngxoạ gọi Bắc đến, quàng tay ôm lấy nó, gục đầu vào mình nó khóc từ biệt. Và đó là phút cuối cùng cạnh Phrăngxoạ và Perôn. Cũng như bao người khác trước đây, họ đi ngang qua rồi biến khỏi cuộc đời của Bắc không bao giờ trở lại.

Một chủng người lai Xcôtlen tiếp nhận Bắc và lũ bạn nghề của nó. Rồi cùng với 10 đàn chó kéo xe khác, Bắc bắt đầu ngược trở lại con đường chán ngắt hướng về Đoxân. Bây giờ thì không còn chạy được nhẹ nhàng nữa, cũng không còn kỷ lục về thời gian, mà là ngày ngày lao động cực nhọc, nặng nề, kéo theo sau một khối nặng trình trịch. Bởi vì lần này là đoàn xe chở thư, mang những lời nhắn gửi từ khắp nơi chuyển đến những con người đang tìm vàng giữa bóng tối vùng Bắc Cực.

Bắc chả thích nhưng nó đủ nghị lực chịu đựng được công việc, tự hào với công việc ấy theo lối của Đêvơ và Xônlêch, và lo liệu sao cho lũ bạn của mình, dù chúng có tự hào với việc ấy hay không, cũng phải đóng góp phần chính đáng của chúng. Cuộc sống thật là đơn điệu, vận động đều đều như cái máy. Ngày này giống

hết ngày khác. Đến 1h nào đó mỗi buổi sáng tinh mơ, những anh đều bếp trở dậy, lửa lập lòe nhóm lên, rồi tất cả ăn bữa sáng. Tiếp đó, trong khi một số người nhổ trại, một số khác thắng đai cương vào chó, và họ lên đường vào khoảng một tiếng trước khi trời rạng sáng. Đêm đến lại đóng trại. một số người dựng lều, hai số hái củi và chặt cành thông lót chỗ nằm, một số khác mang nước hoặc những tảng băng đến cho những anh đầu bếp. Các con chó cũng được ăn uống. Đối với chúng, đây là tiết mục hấp dẫn nhất trong ngày, dù rằng còn có cái thú đi chơi rong, sau khi chén xong khẩu phần cá, loanh quanh dạo khoảng chừng một tiếng với những con chó khác, lũ chó đông đến 100 con có lẽ. Trong bọn chúng có những đấu sĩ hung dữ, nhưng chỉ cần 3 trận với những tên hung dữ nhất là đã đủ đưa Bắc lên địa vị thống lĩnh, và từ đó khi Bắc dựng đứng bờm lên và nhe răng ra là chúng liền tránh lối cho nó đi.

Có lẽ điều mà Bắc yêu thích hơn cả là nằm bên đồng lửa, chân sau xếp dưới bụng, chân trước duỗi trước mặt, đầu ngẩng lên, đôi mắt chập chờn mơ màng nhìn ngọn lửa. Thỉnh thoảng nó nhớ lại ngôi nhà lớn của ông thảm Miler trong thung lũng Xanta Clara mơn man ánh nắng, cái bể bơi xây ximăng, nhớ lại Idaben, con chó Mêhicô trần trụi, và Put, con chó Nhật bản; nhưng thường hay nhớ nhất là cái lão mặc áo nịt đỏ, cái chết của Coli, cuộc chiến đấu dữ dội với Xpít và mọi thứ ngon lành mà nó đã ăn và muốn ăn. Trong lòng nó không có cái nỗi nhớ nhà da diết. Vùng đất phương Nam đầy ánh nắng đã rất mờ nhạt và xa xăm, và những ký ức kia không còn có sức tác động gì đối với nó. Có những thứ khác có sức mạnh hơn rất nhiều: đó là những ký ức di truyền của dòng giống, những ký ức đã tạo ra cho những vật mà trước đây nó chưa hề nhìn thấy bao giờ một cái vẻ thật là thân thuộc. Những bản năng (không có gì khác hơn là những ký ức của tổ tiên nó dần dần trở thành thói quen) vốn đã tắt dần đi trong những thời kỳ về cuối, vậy mà nay, đến nó, tuy càng về cuối hơn nữa, nhưng lại trỗi dậy và sống lại.

Thỉnh thoảng, giữa lúc nó nằm thu hình ở đấy, chập chờn mơ màng nhìn ngọn lửa, nó bỗng thấy dường như ánh bập bùng kia là từ một thứ lửa khác phát ra, và nó nhìn thấy con người trước mặt



nó không phải là anh chàng đầu bếp người lai kia nữa, là một con người khác hẳn. Con người này chân ngắn hơn, tay dài hơn, có những bắp thịt cuộn cuộn như dây chảo và cùn lên nhiều chứ không phải những bắp thịt tròn trĩnh căng phồng. Tóc của người này dài và dài như tấm thảm, và đầu gã từ đôi mắt trở lên vát hẳn về phía sau khuất vào trong đám tre rậm ấy. Gã phát ra những tiếng kỳ lạ và có vẻ như rất sợ bóng tối, luồng mắt liên tục xoáy vào màn đêm dày đặc nắm khư khư trong bàn tay thông quá đầu gối một cái gậy, đầu gậy có hòn đá nặng buộc chặt. Gã hầu như trần truồng, chỉ có một tấm da rách tả tơi và cháy sém rủ lưng chừng xuống lưng gã, nhưng người gã phủ đầy lông lá. ở một vài chỗ, ngang ngực và vai, và dọc mặt ngoài cánh tay cùng bắp đùi, lông quện lại thành những đệm dày cộp. Gã không đứng thẳng, mà thân gã từ hông trở lên đổ về phía trước, đầu gối hơi khuỵu xuống. Toàn thân gã toát ra một vẻ đặc biệt, như mang tính đàn hồi, hoặc như đang nhún xuống sẵn sàng bật nảy, gần giống như con mèo, và một vẻ cảnh giác thính nhạy của kẻ sống thường xuyên trong môi hãi hùng, lo sợ những thứ nhìn thấy được cũng như không nhìn thấy được.

Có những lúc, con người lông lá đó lại ngồi chồm hồm bên đồng lửa, đầu kê giữa hai chân mà ngủ. Những lúc ấy hai cùi tay gã chống trên đầu gối, hai bàn tay chắp lại trên đầu như muốn dùng hai cánh tay lông lá để che mưa. Và phía bên kia đồng lửa, trong vòng tròn bóng tối vây quanh, Bác có thể nhìn thấy nhiều đốm than cháy sáng óng ánh, từng đôi một, khi nào cũng từng đôi, từng đôi một, mà Bác biết là những cặp mắt của lũ thú lớn sẵn mồi. Bác có thể nghe thấy tiếng va chạm xoàn xoạt của thân thể chúng băng qua bụi bờ và những tiếng độ chúng gây ra trong đêm thanh vắng. Trong khi Bác nằm mơ màng ở đây, cạnh bờ sông I-u-con, với đôi mắt lơ đãng chập chờn nhìn ánh lửa, tất cả những thứ âm thanh và cảnh vật ấy của một thế giới khác biệt, thường làm nó rớn cả lông dọc theo sống lưng, bồm lòng ngang vai và cổ dựng ngược cả lên, cho đến khi nó bật ra một tiếng rên âm thầm và nghẹn tắc hoặc một tiếng gừ khe khẽ, và anh chàng người lai đầu bếp lại lên tiếng quát: "Ê! Tên Bác kia! Tỉnh dậy đi!" Thế là cái thế

giới kia lập tức biến mất, và cái thế giới thực lại hiện ra trước mắt nó, nó đứng dậy, ngáp dài rồi đuổi mình như thể vừa rồi nó đã ngủ thật.

Chuyến đi ấy thật là gian khổ, với khối bưu kiện trình trịch kéo theo sau, và công việc nặng ngọc làm lũ chó kiệt sức dần. Khi tới Đoxân, chúng sút hẳn cân và trông thật tiều tụy. Đáng lẽ ra chúng phải được nghỉ ít nhất là 10 ngày hoặc một tuần. Thế nhưng chỉ hai ngày sau là chúng lại đã phải lên đường, từ mé rừng Berot tụt xuống bờ sông I-u-con, kéo theo một khối nặng thư từ chuyển ra bên ngoài. Lũ chó mệt nhoài, những chàng lái xe cần nhân, và một điều khiến tình hình càng thêm điều đứng là ngày nào cũng có tuyết rơi. Điều đó có nghĩa là mặt đường mềm nhũn ra, ma sát vào càng xe lớn hơn, và đàn chó phải kéo nặng nhọc hơn. Tuy nhiên các chàng lái xe cũng công bằng, và họ cố gắng hết sức chăm lo cho chúng.

Đêm đêm dừng lại, họ săn sóc đàn chó trước tiên. Chúng được ăn trước khi người ăn, và mỗi người đều chăm nom xem xét các bàn chân của lũ chó xong rồi mới lo sắp xếp chỗ ngủ cho mình. Tuy vậy, sức khoẻ của chúng vẫn suy sụp dần. Kể từ đầu mùa đông, chúng đã chạy 1800 dặm quả là thấm thía, cả đối với những con vật dai sức nhất. Bắc chịu đựng được, đồng thời phải trông coi cho lũ bạn nghề của nó tiếp tục làm việc tốt và duy trì kỷ luật, mặc dù bản thân nó tiếp tục làm việc tốt. Bili đêm nào cũng kêu la rên rĩ trong giấc ngủ. Giờ trở nên lâu hơn bao giờ hết. Còn lão Xônlếch thì không kẻ nào dám đến gần, cả bên mắt mù và bên mắt không mù của lão.

Nhưng Đêvơ là kẻ đau đớn nhiều nhất. Có một cái gì đó không ổn định trong mình gã. Gã trở nên ủ ê hơn và dễ bần tính hơn. Lúc đứng lại đóng trại nghỉ là gã lập tức đào tổ nằm, và người lái xe phải đưa thức ăn đến tận chỗ nằm cho gã. Mỗi khi đã được tháo ra khỏi đai cương và nằm xuống là gã nằm miết, không đứng dậy nữa, cho đến tận giờ tháo đai cương sáng hôm sau. Tỉnh thoảng trong vòng dây kéo, thì bị giật mạnh vì chiếc xe trượt tuyết dừng đột ngột hoặc vì kéo căng dây để lôi xe đi, gã kêu thét lên đau đớn. Người lái xe xem xét gã cẩn thận, nhưng không phát hiện

ra được cái gì cả. Tất cả các chàng lái xe đều quan tâm đến tình trạng sức khoẻ của gã. Họ trao đổi về cái đau của gã trong khi họ ngồi ăn, trong khi họ cùng nhau rít tẩu thuốc cuối cùng trước lúc đi ngủ, và một đêm họ cùng nhau khám bệnh cho gã. Họ bê gã từ trong ổ nằm đến bên đống lửa, rồi họ đè, họ nắn, họ chọc vào chỗ này chỗ nọ cho đến khi gã kêu rú lên nhiều lần. Họ biết gã bị đau cái gì đó ở bên trong, nhưng họ không xác định được là cái gì, không tìm thấy được chỗ xương nào bị gãy, cũng không tìm ra được là đau ở đâu.

Vào lúc đoàn người và chó đến mỏm núi Kexio, gã đã quá yếu, đến nỗi gã nhiều lần ngã xuống trong vòng dây kéo. Anh chàng người lai Xcôtlên hô dừng lại và đưa gã ra ngoài đàn chó, buộc con chó kế tiếp là Xônlech vào chiếc xe trượt. Anh có ý cho Đêvơ được nghỉ ngơi, để cho gã chạy không ở đằng sau xe. Nhưng, dù ốm đến như vậy, Đêvơ rất phật ý vì bị đưa ra ngoài, gã càu nhàu và găm gừ khi người ta tháo các dây kéo ra khỏi mình gã, và rên rỉ đến nỗi cả lòng khi gã nhìn thấy Xônlech thay thế vào vị trí mà gã đã giữ và phục vụ từ bao lâu nay. Bởi vì lao động trên vệt đường mòn chính là niềm tự hào của gã, và dù ốm đến gần chết gã vẫn không thể nào chịu được khi thấy một con chó khác gánh mất phần việc của gã.

Khi chiếc xe trượt tuyết bắt đầu chuyển động, gã loạng choạng thì thụp trong bãi tuyết mềm dọc bên đường, dùng răng công kích Xônlech, đâm bổ vào Xônlech và cố gắng để hất Xônlech sang phía tuyết mềm bên kia đường, ra sức tìm cách nhảy vào trong vòng dây kéo và len vào giữa Xônlech và chiếc xe trượt và suốt trong quá trình đó gã rên rỉ, kêu ăng ẳng, rú lên những tiếng sàu sàu và đau đớn. Đêvơ cự tuyệt không chịu chạy thanh toán trên đường mòn phía sau xe, là nơi gã có thể chạy dễ dàng, mà cứ tiếp tục loạng choạng lặn lội trong đám tuyết mềm dọc theo đường là nơi khó đi nhất, cho đến khi gã kiệt sức ngã xuống. Gã nằm bẹp nơi gã vừa ngã gục, gào lên nỗi nùng trong khi dây đai các xe trượt khuấy tung bụi tuyết nổi tiếp lướt qua.

Thu hết sức tàn, gã cố gắng đứng dậy lão đảo bước theo sau, cho đến khi đoàn xe dừng lại một lần nữa. Nhân lúc này, gã loạng

choạng cô tiên lên vượt qua những chiếc xe trượt cho đến khi tới được chiếc xe của mình, và dừng lại bên cạnh Xônlếch.

Người lái xe nán lại một lúc để đến cạnh người đi sau chằm nhờ tẩu thuốc. Đoạn anh quay lại và thúc đàn chó bước đi. Nhưng khi cất bước để ngoặt ra giữa đường thì kỳ lạ chưa, chúng đi nhẹ tênh không phải ráng sức gì cả. Chúng bần khoản, quay đầu lại nhìn rồi đứng sững kinh ngạc. Người lái xe đứng sững sốt. Chiếc xe trượt vẫn nguyên tại chỗ, chưa dịch đi tí nào. Anh gọi các bạn anh cùng chứng kiến cảnh tượng vừa xảy ra: Đêvơ đã cắn đứt cả hai sợi dây kéo của Xônlếch từ bao giờ và đang đứng ngay trước chiếc xe trượt tuyết ở đúng vị trí của gã trước kia.

Qua đôi mắt của Đêvơ, người ta thấy gã đang van nài xin được tiếp tục ở lại vị trí ấy. Người lái xe thật là bối rối. Các bạn anh sôi nổi bàn tán. Họ nói rằng một con chó có thể đau lòng đến như thế nào khi bị người ta từ chối không giao cho nó một công việc mà người ta biết là làm thì nó chết mất. Họ kể lại những chuyện mà họ đã biết về những con chó quá già không thể lao động nặng được nữa hoặc bị thương, khi bị tháo ra khỏi các dây thừng thì buồn rầu mà chết. Họ cũng bàn rằng, vì Đêvơ thế nào rồi cũng chết, âu la cứ cho gã được chết trong vòng đai cương, cho gã vui lòng thì cũng là làm ơn cho gã. Do đó, họ lại thừng đai cương vào cho gã. Và thế là gã lại đầy vẻ tự hào gò lưng kéo như xưa, mặc dù nhiều lúc gã đã không nén được những tiếng kêu rú lên vì cơn đau bên trong cần xé gã. Đôi khi gã ngã xuống, và bị kéo lả đi trong vòng dây thừng, và một lần chiếc xe trượt đè lên gã, làm bị thương một chân sau của gã và sau đó gã phải chạy khập khiễng.

Nhưng gã vẫn ráng sức chịu đựng, mãi cho đến khi dừng lại đóng trại nghỉ đêm. Người lái xe xếp một chỗ nằm cho gã bên đống lửa. Sang hôm sau, gã đã quá yếu xem chừng khó mà đi được. Đến giờ thừng đai cương, gã cố lết đến chỗ người lái xe của mình. Bằng những cố gắng vất vả, gã ráng sức đứng lên, lão đảo, rồi lại ngã vật xuống. Nhưng rồi gã lại vận mình chậm chạp trườn lên bò về phía những bạn nghề của gã đang được thừng cương. Gã duỗi hai chân trước ra và bằng một thứ động tác giật mạnh, kéo cả thân mình lên, rồi lần nữa lại duỗi hai chân trước ra và lại co mình lên,

nhích được thêm vài inch nữa. Nhưng sức gã kiệt dần, và phút cuối cùng các bạn nghề của gã còn nhìn thấy gã là lúc gã đang nằm thở hổn hển trên mặt tuyết và gã nhìn theo chúng bằng đôi mắt khát khao. Nhưng sau đó, chúng vẫn còn nghe được tiếng hú thê thảm của gã vọng theo mãi cho đến khi chúng đi khuất hẳn đằng sau một rặng cây bên dòng sông.

Đến đây đoàn xe dừng lại. Anh chàng người lai Xcôtlen chậm rãi quay trở về nơi họ vừa ra đi. Tất cả im bật không ai chuyện trò nữa. một tiếng súng lục vang lên. Anh người lai hồi hả quay lại. Nhưng chiếc roi vút trong không khí, những chiếc nhạc ở cổ chó rung lên leng keng vui vẻ, những chiếc xe trượt lại khuấy tung bụi tuyết lướt trên đường. Nhưng Bắc hiệu, cũng như mọi con chó khác đều hiểu, cái gì đã xảy ra phía đằng sau rặng cây bên dòng sông.

## CHƯƠNG NĂM

### LAO KHỔ TRÊN VẾT ĐƯỜNG MÒN

Ba mươi ngày sau khi rời Đoxân, khối bư kiện từ Xontoato kéo theo sau Bắc và lũ bạn nghề của nó đi đến Xkeguê. Tình trạng của lũ chó thật là thảm bại, chúng tả tơi và kiệt quệ. 140 pao của Bắc tụt xuống chỉ còn 115. Bạn nghề của nó, tuy là những con chó nhẹ cân hơn, nhưng so sánh theo cách tương đối thì lại sút cân nhiều hơn, Paicơ, tên hay giả ốm để trốn việc, trước kia trong cuộc đời gian dối của hắn đã từng thực hiện thành công thủ đoạn giả vờ đau chân, nay thì khập khiễng thật sự chứ không còn là trò bịp nữa. Xônlếch cũng khập khiễng, còn Đóp thì đau đớn vì sai khớp một xương vai.

Tất cả bọn chúng đều đau chân dữ dội. Cơ thể chúng chả còn tí sức bật hoặc khả năng đàn hồi nào nữa. Bàn chân chúng nặng nề rơi từng bước xuống mặt đường mòn, làm chấn động mạnh toàn thân và nhân lên gấp bội nỗi mệt mỏi đến chết đi được ấy. Không phải là cái thứ mệt chí tử do một sự rãng sức quá đáng nhưng ngắn ngủi, mệt như vậy thì chỉ nghỉ vài giờ là hồi sức ngay; mà đây là cái thứ mệt do sự tiêu huỷ thể lực từ từ và kéo dài suốt trong bao nhiêu tháng trời lao động cực nhọc. Không còn một khả năng phục hồi nào nữa, không còn tí sức lực dự trữ nào để mà vét ra nữa. Tất cả đã được sử dụng hết, cho đến tí chút hơi sức nhỏ nhất cuối cùng. Tất cả mọi cơ bắp, mọi thớ thịt, mọi tế bào đều mệt, mệt đến chết được. Vì sao mà mệt đến như vậy, thật đã quá rõ ràng. Trong không đầy năm tháng, chúng đã chạy đến 2500 dặm, và trong 1800 dặm cuối cùng, chúng chỉ được nghỉ có 5 ngày. Khi chúng đến Xkeguê, thì người ta thấy rõ ràng là chúng đã kiệt quệ, như chỉ còn thoi thóp. Chúng khó mà kéo cho căng được các dây thừng, và khi xuống dốc, sức chúng chỉ vừa đủ để xoay xử tìm cách tránh khỏi bị chiếc xe lao xuống đê phải.



- Nào! Cố lên đi! Khốn khổ chúng mày, đau chân quá mà! - người lái xe động viên chúng trong khi chúng bước lảo đảo không vững dọc đường phố chính của Xkeguê - Tí nữa thôi là hết! Rồi chúng mình sẽ nghỉ thật lâu! Nghe không? Chắc chắn như vậy! Nghỉ thật là lâu!

Những người đánh xe tin tưởng chắc chắn là họ sẽ được dừng lại nghỉ ngơi trong một thời gian dài. Chính bản thân họ cũng đã phải rong ruổi suốt 1200 mà chỉ mới nghỉ được có hai ngày, mà theo sự hợp lý và lẽ công bằng chung cho tất cả mọi người thì họ xứng đáng được một thời gian nhàn gian dài rồi. Thế nhưng đã có quá nhiều người đổ xô vào vùng Klondai, mà có quá nhiều người yêu, người vợ, người thân của họ không cùng đổ xô vào đấy, cho nên đồng thư từ bưu kiện ứ lại chồng chất như núi; thêm nữa, lại có lệnh của chính phủ truyền tới. Thế là phải kiếm một lớp chó Vịnh Hâtxon còn khoẻ nguyên để thay thế cho những con chó đã hết tác dụng, không còn kéo xe trên đường mòn được nữa. Những con hết tác dụng thì phải tổng khứ đi và vì so với những đồng đôla thì chó cũng chả có giá trị gì mấy, cho nên người ta bán chúng đi đổi lấy đôla.

Ba ngày trôi qua. Trong thời gian ba ngày ấy, Bắc và lũ bạn nghề của nó cảm thấy cơ thể chúng sao mà mệt và yếu lả đi đến thế. Nhưng rồi đến sáng hôm thứ tư, có hai gã đàn ông người Hoa Kỳ đến nơi này và mua chúng, cùng cả đại cương và mọi thứ, với một giá rẻ. hai người ấy gọi tên nhau là "Han" và "Sác". Sác là một gã trung niên, da nâu nhạt, có đôi mắt yếu đuối ươn trớt, một bộ ria xoắn lại và vểnh lên hung dữ, tương phản với nét môi ẻo lả ủ rũ sụp xuống khuất dưới bộ ria ấy. Han là một tay trai trẻ trạc 19, 20, có một khẩu súng còn to tướng và một con dao săn đeo ở chiếc thắt lưng cài tua tua những đạn. Chiếc thắt lưng ấy là vật tiêu biểu nhất ở con người của gã. Nó thể hiện tính chất non nớt của gã, một sự non nớt hoàn toàn và khó mà diễn tả được. Cả hai con người ấy rõ ràng là rất lạc lõng đối với nơi này. Vì lẽ gì mà họ phải mạo hiểm xông pha vào vùng đất phương Bắc này, điều đó là một phần trong màn bí ẩn của vạn vật mà mọi người không thể hiểu nổi.

Bác nghe người ta cò kè mặc cả với nhau, thấy những đồng tiền trao qua đổi lại giữa người lạ với anh nhân viên nhà nước, thế là Bác biết rằng anh chàng người lai Xcôtlen cùng những chàng lái xe khác của đoàn xe thư lại sắp sửa rời khỏi cuộc đời của Bác theo gót Perôn. Phrăngxoa và những con người khác đã đi qua trước đây.

Khi Bác cùng lũ bạn nghề của nó bị dẫn đến khu đóng trại của những người chủ mới, Bác nhìn thấy một quang cảnh luộm thuộm và nhếch nhác, lều căng nửa vơi, bát đĩa bản không rửa vứt lỏng chỏng, mọi thứ lộn xộn bừa bãi. Bác còn thấy một người đàn bà mà mấy gã đàn ông gọi là Mecxêđét. Ấ là vợ của Sác và chị của Han - một nhóm gia đình khá xinh xẻo.

Bác để ý theo dõi họ, thấp thỏm e ngại, trong khi họ tiến hành dỡ lều và chất đồ lều lên chiếc xe trượt tuyết. Cung cách của họ phí rất nhiều công sức, mà chả có phương pháp ngăn nắp gì cả. Chiếc lều được cuộn thành một bó bùng nhùng, đáng lẽ ra có thể xếp gọn lại chỉ bằng một phần 3. Những chiếc đĩa thìa chưa rửa, cứ thế gói lại đưa đi. Mecxêđét cứ liên tục xăng xít ngang trở trước mặt hai người đàn ông và luôn mồm huyên thiên can gián và góp ý. Khi họ đặt một túi đựng quần áo lên đầu chiếc xe trượt, thì Mecxêđét lại gợi ý cho họ là phải đặt ở cuối xe. Rồi khi đã đặt túi ấy vào thì ả lại muốn lôi cái túi ấy ra để bỏ vào đâu khác nữa. Và thế là họ lại phải tháo dỡ đồ đoàn ra khỏi xe để lôi cái túi ấy lên.

Ba người đàn ông từ một chiếc lều bên cạnh bước tới và đứng nhìn, vừa nhìn vừa nhăn nhó nhe răng ra cười và nháy mắt với nhau.

- Các vị mang một khối tương đối đấy! - một người trong bọn họ lên tiếng - Chả phải tôi dám chỉ bảo cho các vị, nhưng tôi mà như các vị thì tôi chả khuan các lều ấy đi làm quái gì.

- Ôi! Thật không tưởng tượng nổi! - Mecxêđét kêu to, vung một cái cả hai tay lên trời tỏ vẻ thất vọng một cách rất điệu - Không có lều thì làm thế nào mà sống được!

Người kia đáp:

- Sang xuân rồi! Các vị không gặp thời tiết giá rét nữa đâu!

Mecxêđét vẫn khăng khăng lắc đầu, và Sác với Han tiếp tục đặt những thứ linh tinh lặt vặt cuối cùng lên trên chóp cái đồng đồ đạc to như núi.

Mọi người khác hỏi:

- Liệu có kéo đi được không?

- Sao lại không? - Sác vặn lại cộc lốc.

- Ô! Thôi được, thôi được! - người kia vội vàng trả lời hiền lành - Tôi chỉ thắc mắc một tí thôi mà. Hình như nó có hơi nặng trên chóp đấy.

Sác quay lưng và cố đem hết khả năng của mình ra để rút các dây buộc cho đồng đồ đạc hạ thấp xuống nhưng khả năng của y lại quá tồi.

Một người thứ hai lên tiếng:

- Lũ chó kéo cái máy cải tiến này tất nhiên sẽ được dịp rèn luyện kịch liệt bộ chân suốt ngày đây!

- Hẳn là thế! - hẳn đáp lời với một vẻ lễ phép lạnh lùng, rồi một tay gã nắm lấy chiếc cần xe, tay kia vung roi lên - Mot-s! - gã thét - Mot-s! Đi!

- Lũ chó lao bỏ về đằng trước, đề lên đai ngựa, ra sức kéo một lát, rồi chững lại. Chúng không thể kéo chiếc xe nhích đi được chút nào.

- Đồ súc sinh lười biếng, tao sẽ cho chúng mày biết tay! - gã vẫn gào lên, vừa vung roi chuẩn bị quật xuống.

Nhưng Mecxêđét xông vào, kêu to:

- Han! Đứng em! - Ả vội tóm lấy chiếc roi và giật ra khỏi tay Han - Ôi, những con vật đáng yêu tội nghiệp. Bây giờ em phải hứa với chị là từ đây đến hết chuyến đi em sẽ không tàn nhẫn với chúng nữa, nếu không thì thôi, chị sẽ không đi đâu hết.

Thằng em cười khẩy:

- Gớm, cái vốn hiểu biết của chị về chó đã quý hoá chưa! Tôi xin chị cứ để mặc tôi. Tôi bảo cho chị biết chúng nó lười nếu chị muốn chúng làm việc thì chị phải quật. Cái lỗi của chúng là như vậy. Chị cứ hỏi bất kỳ ai mà xem! Hỏi thử một ông kia kia!

Mecxêđét nhìn mọi người bằng đôi mắt van xin trên khuôn mặt xinh đẹp hiện rõ vẻ xiết bao ghê sợ không muốn nhìn thấy cảnh đau đớn.

Một trong những người đứng đây trả lời:

- Các vị muốn biết thì tôi xin thưa! Chúng nó yếu nhũn ra như bún rồi. Đã làm việc kiệt hết sức rồi, vấn đề là như vậy đấy. Chúng cần phải được nghỉ ngơi cái đã.

- Nghỉ cái con khi! - Từ đôi mép nhăn thín của Han vang tiếng rủa, khiến Mecxêđét thốt lên một tiếng "ôi" đau đớn phiền não.

Nhưng ả lại là một con người trung thành với cánh của mình, nên ả liền vội quay lại bảo vệ cho em trai:

- Thôi đừng bận tâm đến lời ông ta nữa em ạ - ả nói - Em là người điều khiển đàn chó của chúng ta, thôi thì em thấy cần phải xử với chúng như thế nào cho được việc thì em cứ làm.

Thế là cây roi của Han lại vụt xuống đàn chó. Chúng lao tới đề vào đai ngựa, chân đạp thọc sâu vào lớp tuyết nén chặt: rập mình xuống sát mặt tuyết, dốc cả toàn bộ sức lực. Nhưng chiếc xe trượt tuyết cứ trụ lại không nhúc nhích, như một cái mỏ neo cắm chặt. Sau hai lần dốc sức, lũ chó đứng lạng, thở hỏn hển. Chiếc roi đang vun vút rít một cách man rợ, thì Mecxêđét lại nhảy ra can thiệp một lần nữa. ả sụp xuống quỳ gối trước mặt Bắc, nước mắt lưng tròng, quàng hai tay ả quanh cổ Bắc, kêu lên giọng đầy xúc cảm:

- Ôi, nhưng con vật tội nghiệp, những con vật đáng yêu khôn khổ! Tại sao chúng mày không kéo cật lực vào? Có vậy mới khỏi bị roi chứ!

Bác không thích gì ả, nhưng nó đang cảm thấy khốn khổ quá nên không cưỡng lại sự vô về của ả, và chịu đựng điều đó coi như là một phần của mọi nỗi khốn khổ phải chịu đựng trong ngày.

Một trong những người đứng nhìn, từ nãy đã cắn chặt răng để khỏi buộc ra ý kiến nóng nảy, nay không nhịn được nữa phải thốt lên:

- Này, các vị có ra làm sao thì cũng chả việc quái gì đến tôi mà tôi phải lo, thế nhưng, vì thương thân phận của lũ chó kia, tôi muốn bảo cho các vị biết rằng các vị có thể giúp đỡ cho chúng rất nhiều bằng cách phá vỡ lớp băng bám chặt vào xe kia kia. Càng xe đóng băng chặt cứng rồi, thấy không? Xô mạnh vào cái cần lái ấy xô sang phải, rồi sang trái, phủ băng cho càng xe bung ra!

Lần thứ ba, Han lại khởi động chiếc xe, nhưng lần này gã chịu nghe theo lời chỉ vẽ, nên đã phá vỡ được lớp băng dán chặt càng xe xuống mặt tuyết. Chiếc xe trượt chở quá tải và chông chênh bắt đầu nhích lên phía trước. Bác và lũ bạn nó vật lộn điên cuồng để kéo, dưới trận mưa rơi xối xả. Tiến được 100 mã thì con đường mòn rẽ ngoặt và đổ dốc xuống đường phố chính. Muốn giữ cho chiếc xe bị nặng trên chóp phố chính. Muốn giữ cho chiếc xe bị nặng trên chóp khỏi nghiêng đổ, phải có người lái kinh nghiệm, mà Han thì không phải là loại người đó. ở khúc ngoặt, chiếc xe đổ nhào. Đến một nửa số đồ đạc trên xe bung ra khỏi những dây buộc lỏng lẻo, văng tung toé. Lũ chó cứ chạy, không đứng lại. Đằng sau chúng, chiếc xe nhẹ hẫng đi cứ nằm nghiêng nhảy chồm chồm trượt tới. Lũ chó nổi giận vì đã bị đối xử tàn tệ và vì phải kéo một khối trọng tải phi lý. Bác điên tiết lên. Nó chồm lên phóng nước đại, cả đàn theo gót nó. Han hét "Họ! Họ!" nhưng chúng chả thèm để ý. Gã nhảy theo ngáng lại, nhưng bị kéo gã chổng gọng. Chiếc xe lật úp nghiêng lên người gã, còn lũ chó thì cứ theo đường cái phóng tới, gây thêm cảnh buồn cười cho dân phố Xkeguê trong khi chúng tiếp tục làm vung vãi nốt mọi thứ đồ đạc còn trên xe ra dọc con đường phố lớn.

Một số người tốt bụng bắt giữ đàn chó lại và nhặt nhanh hộ những thứ đồ đạc bị tung toé khắp nơi. Họ cùng góp một ý kiến

khuyên bảo. Đồ đạc chỉ một nửa thôi, còn chó thì phải gấp đôi, có thể mới hòng đi được tới Doxan, họ bảo Han và chị gã với anh rể gã miễn cưỡng nghe theo họ, hát lều xuống, xem xét lại toàn bộ đồ đạc, rồi thái ra một số đồ hộp làm cho mọi người phải bật cười, bởi vì đôi với cuộc hành trình đường dài thì đồ hộp lại là thứ mà người ta mơ ước.

Mọi người vừa cười vừa giúp việc xếp dọn:

- Gớm! Chát nhiều thế! Đủ dùng cho cả một khách sạn! Giảm đi một nửa cũng vẫn còn quá nhiều đấy. Tổng khứ bớt đi! Vứt cái lều kia đi, và cả những cái đĩa kia nữa, chứ có để lại thì rồi ai rửa? Trời đất ơi! Các vị tướng là các vị đi du lịch trên một toa ngủ đầy tiện nghi kiểu Phun-man ư?

Và cứ thế, họ giúp vào việc thanh toán thẳng thừng những thứ không cần thiết. Mecxêđét kêu la khi những quần áo của ả bị ném phịch xuống đất và hết thức này đến thức khác bị quẳng ra ngoài. ả vừa kêu khóc về mọi thứ nói chung, lại vừa kêu khóc về từng món bị vứt bỏ nói riêng. ả siết tay trên đầu gối, mình ả lác lác lư gục tới ngã lui với vẻ rất ư là đau khổ. ả quả quyết là ả sẽ chẳng đi đâu nữa hết, một tác cũng không đi, có vì đến mười chàng Sác, ả cũng không đi. ả kêu xin mọi người và kêu xin mọi thứ. Nhưng rồi cuối cùng ả lau sạch nước mắt và cũng bắt tay vào quẳng các thứ ra ngoài, cả đến những món quần áo tốt cần thiết không thể thiếu được. Đến nỗi hăng lên, khi vứt xong những thứ của ả, là ả bèn xông vào vứt các thứ của hai gã đàn ông, sục tung suốt lượt mọi đồ đạc của họ ra như một cơn lốc.

Thanh toán xong, đồng đồ đạc tuy đã giảm đến một nửa, nhưng vẫn còn là một khối to kinh khủng. Buổi tối hôm đó, Sác và Han đi tìm mua được sáu con chó thuộc các giống chó ở miền bên ngoài. Lũ này, cộng với sáu con cũ, cùng Tish và Kuna, hai con chó étkimô bổ sung tại thác Rinh trong chuyến đi kỷ lục hợp thành một đàn đông đến mười bốn con. Nhưng lũ chó miền ngoài, mặc dù từ khi được đưa vào đến nay đã được tập luyện trong thực tế, vẫn chả có tác dụng gì đáng kể. Trong bọn chúng có ba con chó săn lông ngắn, một con nòi Niufaolan, còn hai con nữa là chó lai thuộc



nòi gì không xác định được. Cái đám lính mới này chẳng có vẻ biết làm ăn gì cả. Bắc và lũ bạn nghề của nó đứng nhìn chúng bằng những con mắt khinh bỉ. Mặc dù Bắc nhanh chóng dạy được cho chúng ổn định vào vị trí từng con và những gì chúng không được làm. Chúng không hứng thú gì đảm nhiệm một cách dễ dàng công việc lao động trên vệt đường mòn. Trừ hai con chó lai, bọn chúng đều bị cái môi trường man rợ kỳ lạ này và những sự đối xử tàn tệ làm cho hoảng hốt ngơ ngác và tinh thần suy sụp. hai con chó lai thì chả có tí tinh thần nào, ở chúng chỉ có bộ xương là thứ duy nhất có thể bị suy sụp mà thôi.

Với những con chó mới vô tích sự và khổ não, cùng lũ chó kiệt quệ vì 2500 dặm đường gian khổ liên tục, cái viễn cảnh của đàn chó thật chả sáng sủa chút nào. Thế nhưng hai gã đàn ông thì lại rất vui mừng hơn hở. Và họ lại còn tự hào nữa. Họ đang giải quyết công việc đâu ra đấy, với những 14 con chó! Họ đã từng thấy những chiếc xe trượt tuyết tới đây, nhưng họ chưa bao giờ nhìn thấy một chiếc xe nào với số chó nhiều đến 14 con như thế. Trong các loại hành trình giữa miền Bắc cực này, có một lý do tại sao không nên dùng nhiều chó đến mức 14 con trượt tuyết không thể chở đủ thức ăn cho 14 con chó. Khôn nổi Sác và Han không biết điều đó. Họ đã vạch ra trên giấy toàn bộ kế hoạch cuộc du hành đối với mỗi con chó cần ngần này này, có ngần này con chó, và đi trong ngần này ngày, cứ thế nhân lên. Mecxêđét nhìn qua vai hai gã rồi gật đầu tán thưởng. Mọi sự quả là rất đơn giản.

Sáng hôm sau, lúc đã hết già nửa buổi, Bắc dẫn đầu đàn chó xếp thành một hàng dài, ngược đường phố bắt đầu ra đi. Chả có gì sôi nổi sộng động, Bắc và lũ bạn của nó không hăng hái cũng chẳng nhiệt tình. Chúng ra đi mà mệt rã rời, mệt đến chết được, Bắc đã bốn lần nữa lại phải đương đầu với con đường gian khổ ấy, Bắc cảm thấy cay đắng. Nó chả có bụng dạ nào muốn làm công việc này nữa, mà những con chó khác cũng đều như vậy. Lũ chó miền ngoài thì nhút nhát và hoảng sợ, còn số chó cũ thì không tin vào chủ của nó.

Bắc lơ mơ cảm thấy là không thể trông mong gì được vào hai gã đàn ông và mụ đàn bà này. Họ chả biết làm bất cứ điều gì. Đã

mấy ngày trôi qua, họ càng tỏ rõ là họ không thể học được kinh nghiệm gì trong thực tế. Họ chậm chạp trong mọi thứ việc, không có trật tự, không có tính nghiêm ngặt. Họ mất cả đến một nửa đêm mới xong một chỗ cắm trại lồi thoi lếch thếch. Họ mất đến nửa buổi sáng để nhổ trại và chất các thứ lên xe trượt đồ đạc xếp lủng củng luộm thuộm đến nỗi trong ngày họ phải mất thì giờ đứng lại nhiều lần để sắp đặt lại mọi thứ trên xe. Có những ngày họ không đi được đến 10 dặm. Cũng có những ngày họ chịu không thể nào lên đường được. Và không có ngày nào họ có thể đạt được trên một nửa chặng đường mà người ta thường dùng làm yếu tố cơ bản để tính toán đường đi so với lượng thức ăn mang theo cho đàn chó.

Biết chắc chắn không thể tránh khỏi là họ sẽ thiếu thức ăn cho chó. Nhưng họ lại cho ăn quá mức, như vậy là lại càng rút ngắn thời gian làm cho cái ngày thiếu ăn sẽ đến sớm hơn. Lũ chó miền ngoài, mà bộ máy tiêu hoá chưa được rèn luyện qua những trận đói kinh niên ngốn ngấu ăn rất dữ. Thêm vào đó, Han lại thấy những con chó étkimô mệt lử kéo yếu ớt, thế là Han quả quyết rằng khẩu phần ăn quy định theo lệ thường là quá ít. Y tăng lên gấp đôi. Đâu phải chỉ có thế, Mecxêdet với đôi mắt xinh đẹp rớm lệ và giọng nói rung rung xúc động, ngọt ngào dỗ dành Han cho lũ chó ăn thêm nữa, nhưng không được Han nghe theo, ả bèn bí mật đánh cắp cá trong túi đựng thức ăn rồi đút cho chó. Nhưng điều cần thiết nhất lúc này đối với Bắc và lũ chó étkimô đâu phải là thức ăn, mà là sự nghỉ ngơi. Và mặc dầu trong cả thời gian vừa qua, đoạn đường đi chả có là bao, nhưng khối đồ đạc nặng nề mà chúng phải kéo mà huỷ hoại sức khoẻ của chúng một cách nghiêm trọng.

Thế rồi cái ngày ăn đói đã tới. một hôm Han sực nhận thấy được sự thật là lượng thức ăn cho chó đã với mất một nửa mà quãng đường đi mới được một phần 4. Hơn nữa, không có cách gì kiếm ra thêm thức ăn cho chó. Vậy là gã cắt giảm khẩu phần của chúng, thậm chí cắt xuống dưới mức quy định theo lệ thường, và cố làm sao để tăng thêm quãng đường đi từng ngày. Chị gã và anh rể gã ủng hộ biện pháp đó. Nhưng họ thất bại vì đồng đồ lè của họ quá nặng và bản thân họ thì kém cỏi bất tài. Bớt thức ăn của chó

đi là một điều đơn giản; nhưng làm cho lũ chó đi nhanh hơn thì họ chịu, không thể nào làm được, trong khi đó thì bản thân họ buổi sáng nào cũng loay hoay mãi không thể ra đi sớm hơn được, cho nên không thể tăng thêm thời gian đi đường. Họ không những không biết làm thế nào để điều hành lũ chó mà họ còn không biết làm thế nào để điều hành cả bản thân họ nữa.

Con chó đầu tiên đi tong là Đớp. Tội nghiệp cái thân nó, nó là một tên kẻ cắp vụng về luôn bị bắt quả tang và bị trừng trị, tuy thế nhưng nó lại là một kẻ phục vụ trung thành. Cái xương bả vai của nó bị sai khớp, không được chữa chạy và không được nghỉ ngơi, càng ngày càng đau trầm trọng, thế là cuối cùng Han đã rút khẩu súng còn to tướng cho nó một viên đạn.

Trong địa phương có một câu truyền miệng rằng một con chó miền ngoài mà ăn khẩu phần chó étkimô thì tất phải đói mà chết, vậy dĩ nhiên là 6 con chó miền ngoài nhập đàn của Bắc không thể có số phận nào khác hơn là chết, bởi vì chúng chỉ được một nửa khẩu phần chó étkimô. Con chó nòi Niufaolan chết trước. Rồi đến 3 con chó săn lông ngắn. Còn hai con chó lai thì cứng cỏi gắng níu lấy sự sống được lâu hơn, nhưng cuối cùng cũng đi nốt.

Cũng trong thời gian ấy tất cả những gì là hứng thú và dụ dăng của vùng đất phương Nam đã bay biến hết khỏi 3 con người. Chả còn gì là quyết rũ và thơ mộng, cuộc hành trình giữa miền Bắc cực đã trở thành một thực tế quá phũ phàng đối với loại đàn ông và loại đàn bà như họ. Mecxêđét thôi không còn than khó cho thân phận đàn chó nữa, vì quá bận vào việc khóc than cho thân phận mình và cãi nhau với chồng và em. Cãi nhau là việc duy nhất mà họ không bao giờ thấy chán. Tình cảnh khốn khổ đã làm họ sinh ra để cẩu giện. Sự cẩu kính tăng lên cùng một nhịp với nỗi khốn khổ, rồi tăng gấp đôi, rồi vượt xa nó. Cái tính nhẫn nại diệu kỳ trên vệt đường mòn ở những con người lao động cật lực và khổ sở cùng cực nhưng vẫn giữ lời nói êm dịu và thái độ ân cần, không thể có được ở hai gã đàn ông và ả đàn bà này. Họ chả có tí ý niệm mơ hồ nào về một sự nhẫn nại như vậy. Họ vất vả và đau khổ; bắp thịt của họ nhúc nhối, xương cốt của họ nhúc nhối, và ngay cả tim của họ cũng nhúc nhối; và do đó sinh ra ăn nói gay gắt, và những

lời lẽ khó chịu nặng nề luôn luôn ở đầu cửa miệng, từ lúc bảnh mắt cho đến tới đến.

Sác và Han cãi lộn nhau bất cứ khi nào có cơ hội do Mecxêđét gây ra. Mỗi người đều giữ trong lòng một điều mặc cảm là mình đã phải làm quá cái phần trách nhiệm của mình, và không ai là không nhắc đến điều mặc cảm ấy mỗi khi có dịp để nhắc. Thỉnh thoảng Mecxêđét về hòa với chồng, thỉnh thoảng, ả lại về hòa với em. Kết quả là một cuộc cãi lộn trong gia đình thật là đẹp đẽ và triền miên không dứt. Mở đầu bằng cuộc tranh chấp là ai phải chẻ vài que củi chẳng hạn (cuộc tranh chấp chỉ liên quan đến Sác và Han thôi) thế mà chẳng mấy chốc họ đã lôi hết mọi người khác trong gia đình ra mà xĩa xối, nào bố mẹ, nào chú bác cô dì, anh em họ hàng, cả người đã chết ngòm từ lâu. Rồi nào là quan điểm nghệ thuật của Han, nào là cái thứ vỡ tuồng xã hội mà người anh của mẹ y đã viết. Nhưng vấn đề đó thì nào có liên quan gì đến việc chẻ vài que củi?

Chịu chả ai hiểu được! ấy thế mà cuộc cãi cọ thường hay xoay sang cái hướng đó, cũng như hay xoay sang cái hướng đả kích vào những định kiến chính trị của Sác. Và lại còn cái mồm lẩm lời ngòi lê đôi mách của bà chị của Sác thì liệu có liên quan gì đến việc đốt đồng lửa cắm trại bên bờ I-u-con, điều đó thì chắc chỉ có Mecxêđét mới hiểu rõ. Cô ả trút hết nỗi bực dọc trong người ra thành bao nhiêu là ý kiến phong phú moi móc vào cái tiết mục này rồi nhân thể lại chì chiết luôn cả một vài nét đặt trưng khó ưa khác của gia đình nhà chồng. Và trong quá trình họ cãi vã nhau như vậy thì lửa vẫn chưa nhóm được, chỗ cắm trại dở dang chưa xong, và chó vẫn chưa được ăn.

Mecxêđét mang nặng trong lòng một nỗi bất bình đặc biệt - nỗi bất bình của giới tính. Cô ả là con người xinh đẹp và uyển mị, và trong cả cuộc đời trước đây đã luôn luôn được mọi người đối xử lịch sự. Nhưng sự đối xử hiện nay của chồng và em thì là đủ kiểu trừ phép lịch sự ra. Cái thói của ả là không bao giờ tự lo liệu lấy được. Hai gã đàn ông quở trách ả. Tức tối vì cái điều mà ả cho là đặc quyền chủ yếu nhất của phái đẹp đó lại bị đưa ra chẻ trách như vậy, ả bèn làm cho hai tên đàn ông phải khốn khổ vì ả. ả chả còn

thèm đếm xỉa gì đến lũ chó, và với lý do là ả đau đớn trong mình và mệt mỏi, ả khăng khăng đòi ngồi trên xe. Cô ả thật là xinh đẹp và uyển mị, nhưng cô ả nặng đến 120 pao - một tí chút trọng tải thêm vào sau cùng nhưng lại là cái tí chút cường tráng nhất cộng vào khối nặng vào những con vật yếu mòn và đói lả đã phải kéo. Cô ả ngồi trên xe suốt mấy ngày cho đến khi lũ chó gục xuống trong vòng dây kéo và chiếc xe trượt tuyết đứng sững lại không nhúc nhích được nữa. Sác và Han cầu xin ả bước xuống đi bộ, nài nỉ với ả, khẩn khoản van lạy ả, trong khi đó thì ả vừa khóc lóc vừa kể lể sự bạc ác bất nhân của hai gã đàn ông, kêu cầu thượng đế ra tay cứu khổ cứu nạn cho ả.

Có một lúc, hai gã đã dùng sức mạnh bóc cô ả ra khỏi chiếc xe trượt tuyết. Nhưng sau đó hai gã không còn bao giờ dám làm như vậy nữa. Vì cô ả lết hai chân bước lết xệt một lát như đứa bé hư hờn dỗi rồi ngồi bệt xuống trên đường mòn. Mấy gã đàn ông tiếp tục đi, nhưng ả cứ ngồi đó không nhúc nhích. Hai gã đi được 3 dặm, rồi hai gã lại phải dỡ đồ ra khỏi xe, trở lui lại phía ả, rồi cũng phải dùng đến sức mạnh để bóc ả đặt lên ngồi lại trên xe trượt tuyết.

Trong tình cảnh khôn khổ quá độ của họ, họ đã thành ra chai sạn đối với nỗi đau đớn của đàn chó. Lý luận của Han, mà Han đem ra ứng dụng đối với kẻ khác, là phải rắn đanh lại. Y bắt đầu đưa lý luận ấy ra thuyết với chị và anh rể, nhưng không có kết quả, y bèn dùng dùi cui để mang cái lý luận ấy vào lũ chó.

Đến khu vực trạm "Sao biển" thì thức ăn của chó hết hẳn. Một người đàn bà thổ dân da đỏ già móm mém gạ đổi cõn họ một vài pao da ngựa đông lạnh để lấy chiếc súng lục cõn bầu bạn của chiếc dao săn to đeo bên của sườn Han. Thật là bần cùng mà phải dùng đến thứ da ngựa này làm thức ăn, vì đây là những mảng da lột từ những con ngựa chết đói của những người chăn nuôi trâu bò cách đây những 6 tháng. Ở cái thế đông lạnh này, nói rằng nó giống như những mảnh sắt mạ thì có lẽ đúng hơn, và khi con chó đánh vật với thứ da đó để nhét được nó vào dạ dày thì băng tãn a làm cho nó rời thành nhữngx dải da mảnh dai nhách và chả có tí

chất dinh dưỡng nào, cùng một đồng lòng ngăn chỉ tổ gây kích thích và khó tiêu hoá.

Vừa qua tất cả mọi nỗi như vậy Bắc vừa bước những bước lão đảo dẫn đầu đàn chó tiến lên phía trước, như đi trong một cơn ác mộng. Khi nào còn có thể kéo được thì nó kéo. Khi không thể nào kéo được nữa nó ngã quỵ xuống và nằm đấy cho đến khi ngọn roi hoặc chiếc dùi cui tới tấp giáng xuống đánh bật nó đứng trở dậy. Bộ áo lông dày đẹp của nó không còn săn cứng và bóng mượt như trước nữa. Những sợi lông rũ xuống, mềm ủ rũ và kéo lê lét, hoặc dính bết lại từng mảng cùng với máu khô ở những chỗ bị dùi cui của Han đánh thành thương tích. Các cơ bắp của nó đã gầy mòn đi thành những thớ nhỏ như dây thừng còn lên nhiều nút, và những lớp đệm thịt dày đã tiêu đi đâu mất, để lộ từ từng chiếc xương sườn cho đến cả toàn bộ khung xương của nó hằn rõ nét qua lớp da lụng nhùng nhảu lại vì bên dưới là cả một sự trống rỗng. Thật là một tình cảnh đau lòng. Duy chỉ có điều là lòng của Bắc không còn có thể đau được nữa. Dưới bàn tay của lão mặc áo nịt đỏ trước đây, điều này đã được thử thách rồi.

Tình trạng của Bắc như thế nào thì tình trạng lũ bạn nghề của nó cũng như vậy. Chúng đã thành những bộ xương, những bộ xương biết di động. Lúc này chúng còn tất cả 7 con, kể cả Bắc. Trong nỗi khốn khổ cùng cực của chúng, chúng chả còn cảm thấy đau đớn gì dưới những miếng ngoạm của sợi dây roi hoặc những đòn búa bổ của chiếc dùi cui. Cái đau của đòn giáng xuống đã trở nên mơ hồ và xa xăm, cũng giống như những thứ mà mắt chúng thấy và tai chúng nghe, đều có vẻ mơ hồ và xa xăm tất cả. Chúng chỉ không phải là còn sống một nửa, hay còn sống một phần 4. Chúng chỉ còn là những bọc xương không hơn không kém, trong đó những tàn lửa của sự sống chỉ còn chập chờn leo lắt. Mỗi khi dừng lại, chúng đổ sụp xuống trong vòng dây kéo như những xác chết, và những tàn lửa của sự sống lu mờ đi, lụi dần, hình như muốn tắt hẳn. Rồi khi chiếc dùi cui hoặc ngọn roi quật xuống, thì tàn lửa kia lại chập chờn yếu ớt ánh lên trở lại, và chúng lại lão đảo đứng lên và loạng choạng bước đi.



Cho đến một ngày kia, Bili, con chó lành nết, gục xuống và không dậy nữa, Han đã đánh đôi mắt khẩu súng lục rồi, nên y lấy chiếc rìu bỏ vào đầu Bili trong khi Bili nằm gục trong vòng dây kéo, rồi cắt rời cái xác ra khỏi đai cương và kéo nó sang một bên, Bắc nhìn thấy, và lũ bạn nghề của nó cũng nhìn thấy, chúng biết rằng số phận đó sắp đến với chúng, chỉ trong thời gian rất ngắn nữa thôi. Hôm sau thì Kuna chết. Thế là chúng chỉ còn có 5. Jô, đã quá nhược đi rồi nên không còn hiểm ác được nữa; Paicơ, què quặt và bước khập khiễng đang trong tình trạng nửa mê nửa tỉnh, và thời gian tỉnh không đủ lâu để mà tìm được cách giả vờ hòng trốn việc; còn Xônlech lão chốt mặt, vẫn rất mực trung thành với công việc lao khổ trên vệt đường mòn, nay buồn rầu ủ ê vì lão còn quá ít sức lực để kéo; Tích, mùa đông vừa qua không phải đi xa như bọn kia, nhưng nay lại bị kiệt sức, tiêu tụy hơn bởi vì nó non nớt, thiếu kinh nghiệm hơn cả; và Bắc, vẫn dẫn đầu đàn chó, nhưng không còn buộc được lũ bạn phải tuân theo kỷ luật, hoặc không còn cố gắng để ép buộc chúng vào khuôn phép nữa; có đến một nửa thời gian dọc đường đôi mắt Bắc mờ đi vì quá suy nhược, nó chỉ còn có thể cố gắng dõi theo cái bóng chập chờn của vệt đường mòn và dựa vào xúc giác mơ hồ dưới những bàn chân để đi cho đúng.

Thời tiết đang xuân, thật là tươi đẹp, nhưng cả chó lẫn người đều không nhận thấy điều đó. Cứ mỗi ngày trôi qua, mặt trời lại mọc sớm hơn và lặn muộn hơn một ít. Khoảng 3h sáng trời đã rạng, và đến buổi chiều, bóng hoàng hôn vương vất mãi cho đến 9h tối. Suốt ngày dài là ánh nắng rực rỡ. Sự yên lặng rùng rợn ma quái mùa đông đã phải lùi bước nhường chỗ cho tiếng rì rác vĩ đại của mùa xuân, sự sống đang thức giấc tiếng rì rào trôi dạt khắp nơi trên mặt đất, chan chứa niềm vui cuộc sống. Có cát lên từ những vật đang hồi sinh và chuyển động trở lại, những vật như đã chết và đã im lìm bất động trong suốt những tháng dài đông giá. Từ các cành liễu và cành dương hoàn điệp, bật tung ra những chồi non mơn mớn. Những bụi cây và những dây leo khoác tấm áo mới xanh tươi. Họ hàng nhà đé ca hát suốt đêm, còn ban ngày thì mọi thứ sinh vật biết bò, biết trườn đều hồi hả xông ra, tung tăng ngoài ánh nắng. Gà gô và chim gõ kiến kêu vang và gõ nhịp trong

rừng. Những bày sóc chuyện trò riu rít, chim hót líu lo, và trên cao vang tiếng kêu của từng đàn ngỗng trời từ phương Nam bay lên thành đội hình mũi nhọn duyên dáng xuyên qua khung trời.

Từ mọi lưng đồi vắng đến tiếng nước róc rách, tiếng nhạc của những dòng suối ẩn kín. Mọi thứ đều thoát dần ra khỏi băng tuyết đang tan, vặn mình, phát ra tiếng nứt rạn tanh tách. Dòng sông I-u-con đang ráng sức vào phá khối băng kìm chặt nó để được sổ lòng. Nó xói mòn ở bên dưới, ông mặt trời ăn mòn ở bên trên. Những lỗ hồng hình thành, những khe nứt há ra rồi toạc dài, trong khi toàn bộ từng mảng băng mỏng tụt hẳn xuống lòng sông.

Và ở giữa tất cả những sự bật tung, vùng ra, sôi lên rộn ràng đó của sự sống đang thức giấc, dưới ánh mặt trời chói lọi và trong làn gió nhẹ thoảng qua dịu dàng, hai gã đàn ông, ả đàn bà và đàn chó loạng choạng bước đi, như những du khách dẫn mình vào cõi chết.

Với lũ chó rừ rươi, Mecxêđét khóc lóc và ngồi trên xe, Han nguyên rửa lưng tung và Sác đôi mắt đăm chiêu ướt át, đoàn người và chó thất thủ bước vào khu cắm trại của Giôn Thoóctơn ở cửa sông Hoaitơ. Khi họ dừng lại, lũ chó đổ sập xuống như tất cả bọn chúng đều bị đánh chết tươi, Mecxêđét lau nước mắt ngược nhìn Giôn Thoóctơn. Sác ngồi xuống một khúc gỗ để nghỉ. Gã ghé mình xuống rất chậm rãi và cẩn thận vì toàn thân đau nhức đến cứng đờ lại. Han đứng ra bắt chuyện cùng Giôn Thoóctơn. Giôn Thoóctơn đang đeo gọt những phát cuối cùng để hoàn chỉnh một cái cán rìu làm bằng một khúc cành bulô. Anh vừa đeo vừa lắng nghe, trả lời, và khi Han hỏi ý kiến anh nêu những lời chỉ vẽ ngắn gọn. Anh biết rõ cái hạng người này, anh vẫn góp ý nhưng anh biết tổng đi là họ sẽ chẳng nghe theo.

Khi anh bảo cho họ biết là họ không còn có thể liều thân được nữa trên cái mặt băng kia vì nó đã ruỗng nát bên dưới rồi, thì Han đáp lại:

- Ấy ở trên kia người ta đã bảo chúng tôi là đây con đường này đang sụt dần ra rồi, và tốt hơn hết là chúng tôi nên nằm lại

thôi. Họ bảo là chúng tôi không thể đến được sông Hoaitơ đâu, ấy thế mà chúng tôi vẫn cứ đến được đây này!

Han nói câu cuối cùng này với một cái giọng cười khẩy đặc thảng.

- Họ nói với các ngài như vậy là nói đúng đấy - Giôn Thoóctơ trả lời - Đấy con đường có khả năng sụp hẳn xuống bất kỳ lúc nào, chỉ có những kẻ khờ dại với cái may mắn mù quáng của những anh khờ, là đi qua được mà thôi. Tôi xin nói thẳng với ngài, dù có được tất cả vàng của miền Alaxen, tôi cũng sẽ không liều mạng mình trên mặt băng kia đâu.

- Bởi vì ngài không phải là thằng khờ chứ gì - Han nói - Dù thế nào đi nữa, chúng tôi cứ tiếp tục đi Doxaan!

Y đuổi thẳng ngọn roi ra:

- Đứng dậy Bác! Ê! Đứng dậy! Đi!

Thoóctơ tiếp tục đéo gọt thanh gỗ. Anh biết không hơi đâu đi làm thầy thằng dại. Tăng thêm hoặc bớt đi vài 3 đũa ngóc trên đời cũng chả làm biến đổi gì được hệ thống sắp xếp của vạn vật.

Nhưng đàn chó không đứng dậy theo lệnh. Từ lâu rồi đã chuyển sang giai đoạn phải dùng đến đòn vọt mới khua chúng dậy được. Chiếc roi vun vút quất xuống loang loáng, hết chỗ này lại chỗ nọ vung vãi không thương xót. Giôn Thoóctơ mím chặt môi. Xônlếch là con chó đầu tiên lết tới để đứng dậy. Tích nối theo. Sau đó là Jô, vừa trườn lên vừa ăng ẳng kêu đau đớn. Paicơ đau khổ vật vã để nhồm dậy. hai lần nó nhấc mình lên đến nửa vời lại ngã vật xuống, mãi đến lần thứ 3 mới đứng lên được. Còn Bác thì không động dậy. Nó nằm lặng nguyên chỗ nó đã gục xuống. Ngọn dây roi ngoạm vào thân nó hết miếng này đến miếng khác nhưng nó không kêu rên mà cũng không vật vã. Nhiều lần Thoóctơ quay ngoắt sang định lên tiếng, nhưng anh lại thôi. Nước mắt anh ứa ra cay cay trong mắt, và trong khi ngọn roi cứ tiếp tục vọt xuống tới tấp, anh đứng dậy và đi đi lại lại bồn chồn, lưỡng lự.

Đây là lần đầu tiên Bác không tuân theo ý chủ, chỉ riêng điều này thôi đã đủ làm cho Han giận điên tiết lên rồi. Han bỏ

chiếc roi, chuyển sang dùng chiếc dùi cui theo lệ thường. Dưới cơn mưa xối xả của những đòn nặng chùy hơn đang giáng xuống thân nó, Bắc vẫn không chịu nhúc nhích. Giống như lũ bạn nghề của nó, nó có thể có đủ sức để đứng dậy được, thế nhưng không giống như bọn chúng, nó quyết định không đứng dậy. Nó lơ mơ cảm thấy là cái kết cục bi thảm sắp xảy đến. Cảm giác ấy đã rộ lên mạnh mẽ bên trong nó khi nó kéo chiếc xe đi vào bờ, và cứ ám ảnh nó mãi không thôi. Suốt ngày nó đã cảm thấy dưới bên chân nó là băng chỉ còn một lớp mỏng, ruỗng nát bên dưới, từ sự cảm thụ đó, chỉ trong tầm tay nữa thôi, ở ngay trên khoảng băng trước mặt kia, nơi chủ nó đang cố thúc nó phải bước tới. Nó quyết không chịu động dậy. Nó đã chịu đau đớn quá rồi, đã suy nhược quá mức rồi nên những đòn đánh xuống không còn gây đau đớn vì lắm nữa. Và vì những đòn ấy cứ tiếp tục giáng xuống mình nó, tàn lửa của sự sống bên trong nó lung linh chập chờn và mờ dần, gần như muốn tắt ngấm. Nó cảm thấy thân thể nó tê liệt đi một cách lạ thường. Dường như là từ một khoảng cách xa xăm nào đó, nó nhận biết là nó đang bị đánh. Những cảm giác đau đớn cuối cùng dần dần tách rời ra khỏi nó. Nó không còn cảm thấy gì nữa mặc dù nó còn nghe được rất lơ mơ tiếng quật của chiếc dùi cui vào thân thể nó. Nhưng phải đâu là thân thể của nó nữa? Hình như cái vật bị đánh ở mãi tận nơi nào xa lắc.

Thế rồi, đột nhiên, không một dấu hiệu báo trước gào lên một tiếng lạc giọng nghe như tiếng rú của loài thú. Giôn Thoóctơn đâm bổ vào con người đang vung chiếc dùi cui. Han bị hất bật nhào về phía sau, như bị một thân cây đổ quật ngã. Mecxêđét hét lên một tiếng thất thanh. Sắc nhìn sững sốt, lau vội đôi mắt ướt nhoà nhưng cả người cứng đờ không đứng dậy được.

Giôn Thoóctơn đứng sát bên mình Bắc, gắng sức để tự kiểm chế, cơn giận làm anh run, không thốt được ra lời.

Cuối cùng, anh nói lên được bằng một giọng tắc nghẹn:

- Nếu mày còn đánh con chó này nữa, tao sẽ giết mày.

- Chó của tao, tao đánh - Han vừa đập vừa tiến lại bàn tay quẹt vệt máu ngang mồm - Cút đi cho rảnh mắt tao, nếu không thì tao cho mày một trận. Tao đang cần đi Đoxân.

Thoóctơn đứng chắn giữa hắn và Bắc không tỏ ra ý gì chịu tránh ra cả. Han rút phắt con dao sẵn dài của hắn sứt sứt trong cơn điên loạn buông thả. Thoóctơn dùng chiếc cán rìu gõ vào những khớp ngón tay của Han, thế là con dao rơi xuống đất. Khi hắn xoay sang định nhặt, anh lại đánh vào khớp ngón tay của hắn lần nữa. Rồi anh cúi xuống, tự mình nhặt con dao lên, và cắt hai nhát dứt phăng các dây thừng trên mình Bắc.

Máu háu đá của Han đã nguội ngắt. Vả lại, chịch của hắn đã lặn vào túm lông hắn, vương hết cả hai bàn tay, hay nói đúng hơn là cả hai cánh tay của hắn; hơn nữa Bắc cũng đã gần như chết hẳn, chả còn có tác dụng gì cho việc kéo xe. Vài phút sau, đoàn người và chó rút ra khỏi bờ đi xuống dòng sông. Bắc nghe tiếng chúng ra đi, ngẩng đầu lên nhìn theo. Paicơ dẫn đầu, Xônlếch ở vị trí sát trước chiếc xe trượt, ở quãng giữa là Jô và Tích. Chúng đang bước khập khiễng, lão đảo. Mecxêđét ngồi trên chiếc xe chở nặng. Han giữ cần lái, còn Sác thì lập cập nối theo, lúc lúc lại vấp ở phía sau.

Trong khi Bắc dõi theo chúng, Thoóctơn quỳ xuống bên Bắc và đưa đôi bàn tay thô ráp nhưng âu yếm của anh dò dẫm tìm xem có chỗ xương nào bị gãy không. Anh không phát hiện thấy gì khác ngoài nhiều thương tích bầm tím và một tình trạng đói ăn suy nhược khủng khiếp. Trong khi anh đang lúi húi thì chiếc xe trượt đã đi ra được khoảng một phần bốn dặm. Anh cùng Bắc nhìn theo chiếc xe đang trườn tới trên mặt băng. Bỗng nhiên, họ thấy đuôi xe gục xuống, như tụt vào một chỗ lún, và chiếc cần lái bật tung lên trời, kéo theo cả Han đang bấu chặt lấy nó. Tiếng kêu thét của Mecxêđét vẳng đến tai họ. Họ nhìn thấy Sác quay ngoắt lại và cố dấn thêm một bước để chạy trở lui, rồi thì toàn bộ cả một mảng băng lớn tụt hẳn xuống, lũ chó và người biến mất. Tất cả chả còn gì, chỉ còn nhìn thấy một cái hố to há hoác. Đáy con đường đã sụp xuống.

Giôn Thoóctơn và Bắc nhìn nhau.

- Tội nghiệp! Cái con quý đáng thương này! - Giôn Thoóctơn lên tiếng, và Bắc liếm tay anh.



## CHƯƠNG SÁU

### VÌ TÌNH YÊU THƯƠNG ĐỐI VỚI MỘT CON NGƯỜI

Khi Giôn Thoóctơn bị công liệt chân hồi tháng chạp vừa qua, bạn phường của anh đã sắp xếp cho anh chỗ nghỉ ngơi thoải mái và để anh ở lại chờ hồi phục, còn họ cứ tiếp tục ngược dòng sông để kiếm một bè gỗ sẽ đưa đi Đoxân bán. Vào lúc Thoóctơn cứu Bắc, anh vẫn còn hơi khấp khiễng, nhưng nhờ thời tiết tiếp tục ấm áp, nay anh đã khỏi hẳn.

Và tại nơi đây, nằm cạnh bờ sông qua suốt những ngày xuân dài, dõi theo dòng nước chảy, nhàn nhã lắng nghe tiếng chim hót và tiếng rì rầm của thiên nhiên, Bắc dần lấy lại được sức lực.

Thật không còn gì bằng được nghỉ ngơi sau một cuộc hành trình những 3000 dặm, và cũng phải thú thật là Bắc đã đâm ra lười nhác trong khi những vết thương của nó kín miệng dần, các cơ bắp nở ra và thịt lại đẩy lên che kín xương cốt nó. Nói cho đúng ra, tất cả đều lên che kín xương cốt nó. Nói cho đúng ra, tất cả đều ngồi đưng chả làm gì - Bắc, Giôn Thoóctơn, Xkít và Ních - trong khi chờ chiếc bè đến chở họ xuôi dòng đi Đoxân. Xkít là một con chó săn lông xù nhỏ nhắn gác Ailen, đã sớm đánh bạn với Bắc vào lúc Bắc đang trong tình trạng dở sống dở chết không còn hơi sức nào cự lại những động tác làm thân ban đầu của cô ả. Cô nàng Xkít có cái nét đặc sắc của thầy thuốc mà người ta thường thấy ở một số con chó. Giống như một con mèo mẹ liếm lông cho con, cô nàng đã liếm và làm sạch những vết thương của Bắc. Theo một nếp đều đặn, mỗi buổi sáng sau khi Bắc ăn xong, cô nàng lại thực hiện cái nhiệm vụ mà cô nàng đã tự giao cho mình, cho đến khi Bắc quen đi đâm ra mong ngóng sự chăm sóc của Xkít chả khác gì mong ngóng sự chăm sóc của Thoóctơn vậy. Còn Ních, một con chó đen to lớn, là giống chó dò thú, lai chó săn Xcôtlen, có đôi mắt tươi

cười và tính tình dễ thương vô hạn, cũng thân mật với Bắc như Xkit mặc dù không bộc lộ bằng.

Điều làm cho Bắc phải ngạc nhiên là những con chó này không tỏ ra ghen tị với Bắc chút nào. Chúng hình như cùng chia sẻ lòng tốt và sự rộng lượng của Giôn Thoóctơn. Khi Bắc đã cứng cáp lên, chúng lôi kéo nó vào đủ loại trò chơi ngộ nghĩnh mà chính Thoóctơn cũng lao vào tham gia không nhận được. Cứ như vậy, Bắc vượt qua một cách dễ dàng thời kỳ hồi phục và bước vào một cuộc sống mới.

Tình yêu thương, một tình yêu thương thực sự và nồng nàn, lần đầu tiên phát sinh ra bên trong nó. Trước kia nó chưa hề cảm thấy một tình yêu thương như vậy lúc ở tại nhà Thẩm phán Milor giữa thung lũng Xanto Clara môn man ánh nắng. Với những cậu con trai của ông Thẩm. Trong những buổi đi săn hoặc đi lang thang đây đó, tình cảm của Bắc chỉ là thứ tình bạn làm ăn cùng hội cùng phường. Với những đứa cháu nhỏ của ông Thẩm, đó là một thứ trách nhiệm hộ vệ trong niềm kiêu hãnh tự cao tự đại. Còn đối với bản thân ông Thẩm thì đó là thứ tình bạn trịnh trọng và đường hoàng. Nhưng, tình thương yêu sôi nổi, nồng cháy, thương yêu đến mức tôn thờ, thương yêu đến cuồng nhiệt, thì phải đến Giôn Thoóctơn mới khơi dậy lên được trong lòng Bắc.

Con người này đã cứu sống nó, đó là một lẽ: nhưng hơn thế nữa, con người này là một ông chủ lý tưởng. Những người khác trông nom chó của họ xuất phát từ một ý thức về nghĩa vụ và về lợi ích, kinh doanh; còn Giôn Thoóctơn thì chăm sóc chó của mình như thể chúng là con cái của anh vậy, là bởi vì anh không thể nào dừng được. Và anh còn chăm sóc nhiều hơn nữa kia. Anh không bao giờ quên chào chúng bằng một cử chỉ thân ái hoặc một lời hỏi hờ. Ngồi xuống nói chuyện lâu với chúng (mà anh gọi là "tâm phào") là điều mà cả anh và chúng đều thích thú. Anh có cái thói quen túm chặt lấy đầu Bắc rồi dựa đầu anh vào đầu nó, hoặc lắc nó đảo qua đảo lại, vừa lắc vừa khe khẽ thốt lên những tiếng rủa mà đối với nó lại là những lời nói nựng âu yếm. Bắc thấy không có gì vui sướng bằng được cái ôm ghì mạnh mẽ ấy và những rủa rử rỉ bên tai ấy, và theo mỗi cái lắc đảo qua đảo lại, nó tưởng chừng như

quả tim mình muốn nhảy tung ra khỏi lồng ngực vì quá ngây ngất rạo rực. Khi được buông ra, nó bật dậy đứng thẳng lên, miệng cười, mắt hùng hồn diễn cảm, họng rung lên những âm thanh không thốt nên lời, và cứ như vậy trong tư thế đứng yên bất động. Những lúc ấy Giôn Thoóctơn lại kêu lên, trân trọng: "Trời đất! Mày hầu như biết nói đấy!"

Bác có một kiểu biểu lộ tình thương yêu gần giống như làm đau người ta. Nó thường hay há miệng ra cắn lấy tay Thoóctơn rồi ép răng xuống mạnh đến nỗi vết răng hằn vào da thịt một lúc sau mới mất. Và cũng như Bác hiểu những tiếng rủa là những lời nói nặng, con người cũng hiểu cái cắn vờ ấy là một cử chỉ âu yếm yêu thương.

Tuy nhiên, tình thương yêu của Bác phần lớn được diễn đạt bằng sự tôn thờ. Mặc dù nó sung sướng đến cuồng lên mỗi khi Thoóctơn vuốt ve hoặc nói chuyện với nó, nó không sẵn đón những biểu hiện tình cảm đó. Bác khác với Xkít mà cũng khác với Ních, Xkít có thói quen thọc cái mũi của nó vào dưới bàn tay của Thoóctơn rồi hích, hích mãi cho đến khi được vờ về. Ních thì thường hiên ngang bước tới rồi tựa cái đầu to lớn của nó lên đầu gối của Thoóctơn. Còn Bác thì bằng lòng với việc đứng cách một quãng mà tôn thờ anh. Nó thường nằm phục ở chân Thoóctơn hàng giờ, mắt hau háu, tỉnh táo linh lợi, ngược nhìn thẳng vào mặt anh, chăm chú vào đấy, xem xét kỹ nét mặt, theo dõi với một mối quan tâm đặc biệt từng biểu hiện thoáng qua, mọi cử động hoặc đổi thay trên thần sắc. Hoặc, cũng có lúc do tình cờ, nó nằm xa ra hơn, về một bên hoặc đằng sau anh, quan sát hình dáng của anh và dõi theo những cử động từng lúc của con người anh. Và thường thường, do mối giao cảm giữa chó và người, sức mạnh của cái nhìn của Bác làm cho Giôn Thoóctơn quay đầu sang, và nhìn trở lại nó không nói năng gì, nhưng đôi mắt anh toả rạng linh cảm tự đáy lòng, trong khi tình cảm của Bác cũng ánh ngời lên qua đôi mắt nó.

Trong một thời gian dài sau khi được cứu sống, Bác không muốn rời Thoóctơn ra một bước. Từ lúc anh bước ra khỏi lán cho đến lúc anh lại trở vào đấy, khi nào Bác cũng bám gót anh. Việc

thay thầy đổi chủ xoay xoay kể từ khi nó vào vùng đất phương Bắc đã làm nảy sinh ra trong lòng nó nỗi lo sợ không có người chủ nào có thể gắn bó lâu dài cả. Nó sợ Thoóctơn cũng lại biến khỏi cuộc đời của nó như Perôn và Phrăngxoá và anh chàng người lai Xcôtlen đã đi qua rồi biến mất trước đây. Ngay cả ban đêm, trong giấc mơ, nó cũng bị nỗi lo sợ này ám ảnh. Những lúc ấy nó vội vùng dậy không ngủ nữa, trườn qua giá lạnh đến tận mép chiếc lều, rồi đứng ở đấy lắng tai nghe tiếng thở đều đều của chủ.

Nhưng mặc dù Bắc mang môi tình cảm sâu nặng như vậy đối với Giôn Thoóctơn - mà điều này hình như chứng tỏ ảnh hưởng hiền hoà của sự văn minh hoá - nhưng huyết thống của nguyên thủy mà vùng đất phương Bắc đã khơi dậy bên trong nó, vẫn tồn tại và sống động. Nó vẫn có sự trung thành và lòng tận tụy, những đức tính nảy sinh ra từ bếp lửa và mái nhà; thế nhưng nó còn giữ lại bản tính man rợ và quỷ quyệt. Nó là một vật của hoang dã, từ cõi hoang dã đến đây ngồi cạnh bếp lửa của Giôn Thoóctơn, đúng hơn là một con chó của vùng đất phương Nam dịu dàng mang dấu ấn của bao nhiêu thế hệ văn minh. Do tình thương yêu sâu nặng của nó, nó không thể nào đánh cắp của con người này, nhưng đối với bất kỳ người nào khác, tại bất kỳ khu vực lán trại nào khác, nó đã không hề ngần ngại một giây phút nào, trong khi nó lại đủ khôn ranh để xoay trộm mà không bị phát hiện.

Mặt mũi và thân mình nó đầy vết răng của nhiều con chó nó vẫn đánh nhau dữ tợn như trước và lại có nhiều mưu mẹo hơn. Xkít và Ních thì lành nết quá nên không phải là đối tượng để gây chuyện - hơn nữa, chúng lại là của Giôn Thoóctơn. Nhưng bất cứ con chó lạ nào, dù thuộc nòi gì hoặc dũng mãnh đến đâu đi nữa, đều phải nhanh chóng thừa nhận quyền uy tối cao của Bắc, nếu không sẽ buộc phải giao tranh một mất một còn với một đối thủ ghê gớm. Và Bắc không hề thương hại. Nó đã học được sâu sắc luật của dùi cui và răng nanh, và nó không bao giờ từ bỏ một lợi thế hoặc lùi bước trước một kẻ thù mà nó đã đẩy vào con đường dẫn đến cõi của Thần Chết. Nó đã học được những bài học ở Xpít và ở những con chó chiến đấu đầu đàn của cảnh sát và ngành bưu điện, nó biết được là không có con đường trung dung. Nó phải thống trị

hoặc bị thống trị: mà tỏ lòng thương hại là dấu hiệu của sự mềm yếu. Lòng thương hại không tồn tại trong cuộc sống nguyên thủy. Lòng thương hại dễ bị hiểu lầm là sự sợ hãi, mà những thứ hiểu lầm như vậy dẫn đến cái chết. Giết hoặc bị giết, ăn thịt hoặc bị ăn thịt, đó là quy luật; và đối với mệnh lệnh ấy, truyền xuống đến nó từ những nơi sâu thẳm của thời gian, nó đã tuân theo.

Nó già đời hơn số nhưng năm tháng mà nó đã trải qua và số những hơi thở của lồng ngực nó. Nó là môi dây nối liền quá khứ với hiện tại và cõi vĩnh cửu ngàn xưa phía đằng sau nó vẫn rộn ràng truyền qua nó một nhịp đập đầy uy lực mà nó dao động hoà theo, giống như sóng triều lên xuống và bốn mùa tuần hoàn vẫn bằng dao động. Nó ngồi cạnh bếp lửa của Giôn Thoóctơn, nó đầy, con chó ỨC nở rộng, nanh trắng, và lông mao dài rậm: nhưng đằng sau nó là bóng dáng của một loại chó, nửa sói hoang, hoặc sói hoang chính cống như thúc giục, như nhắc nhở, thưởng thức mùi vị miếng thịt nó ăn, thèm khát hớp nước nó uống, cùng nó đàn hồi làn gió, cùng nó lắng tai nghe và mách cho nó xác định những tiếng động của sự sống hoang vu trong rừng thẳm, chỉ đạo tâm tính của nó, điều khiển hành vi của nó, cùng nằm xuống ngủ với nó khi nó nằm xuống cùng mơ với nó và mơ còn xa hơn về kiếp sau của nó, và bản thân chúng còn trở thành những hình ảnh hiện lên ngay trong giấc mơ của nó.

Những bóng dáng hiển hiện ấy đã ra hiệu, vẫy gọi nó với một sức mạnh bức bách đến nỗi ngày trôi qua, loài người và những đòi hỏi của loài người cứ tuột ra xa khỏi nó. Từ một nơi sâu thẳm trong rừng hoang một tiếng gọi thường cất lên, xôn xang và quyen rũ một cách huyền bí. Và do nó luôn luôn nghe thấy cái tiếng gọi đó, nó cảm thấy buộc phải quay lưng lại ngọn lửa của con người và nền đất đã được chân người nện chặt ở chung quanh, để lao vào rừng sâu, và cứ lao tới, lao tới tới nơi nào và tại sao như vậy nó cũng không biết nữa. Mà nó cũng không tự hỏi là từ nơi nào và tại sao tiếng gọi kia lại đang vang lên khẩn thiết như vậy, ở đâu đó sâu thẳm trong rừng hoang. Nhưng những khi nó chạy ra đến nơi đất hoang còn mềm chưa ai đặt chân tới dưới bóng rừng xanh, thì

tình yêu thương đối với Giôn Thoóctơn lại kéo nó trở lui về bên bếp lửa.

Chỉ vì mỗi một mình Thoóctơn mà nó còn ở lại. Toàn bộ những kẻ khác của loài người không còn ý nghĩa gì. Những du khách ngẫu nhiên gặp nó có thể ngợi khen hoặc vổ về nó, nhưng đối với tất cả những điều đó nó đều lạnh lùng, và khi gặp phải một người quá vô vập quán quít thì nó thường đứng dậy và bỏ đi. Khi những bạn phường của Thoóctơn là Hendor và Phiti đưa chiếc bè lâu nay mong đợi đến nơi này, Bắc phớt lờ họ cho đến khi nó biết được là họ thân cận với Thoóctơn; khi đó nó mới chịu khoan thứ với họ theo một kiểu thụ động chấp nhận những sự chiếu cố của họ như thể chính vì nó chiếu cố họ và chấp nhận đầy thôi. Họ cũng thuộc loại người rộng lượng hào phóng như Thoóctơn, sống sát với thực tế, suy nghĩ đơn giản nhưng đầu óc sáng suốt, minh mẫn. Và qua một thực tế thời gian, trước khi họ lái chiếc bè gỗ ngoặt vào vũng nước xoáy lớn bên cạnh nhà máy cửa ở Đoxân, họ đã hiểu được Bắc và tính nết của nó, nên họ không cố đòi Bắc phải thân thiết với họ như Xkít hay Ních.

Tuy nhiên, đối với Thoóctơn, tình yêu thương của nó hình như cứ ngày càng tăng lên, tăng lên mãi. Trong những con người, duy nhất chỉ có anh là có thể đặt được một túi hành lý trên lưng Bắc trong cuộc hành trình ngày hè. Khi Thoóctơn ra lệnh thì không có công việc gì là quá khó khăn đối với Bắc. một hôm (sau khi họ đã kiếm được một số lương thực và vốn liếng nhờ bán chiếc bè gỗ và rời Đoxân ngược nguồn sông Tanana), người và chó đang ngồi trên chòm một vách đá dựng đứng bên một cái vực sâu đến 300 bộ, đáy vực là nền đá trần trụi, Giôn Thoóctơn ngồi gần mép vực, Bắc tựa vào vai anh, Thoóctơn chợt nảy ra một ý nghĩ nông nổi, anh lưu ý Hendor và Piti hãy xem anh thử một điều vừa thoảng qua trong óc:

- Nhảy đi, Bắc! - anh vung tay ra trên vực sâu, ra lệnh.

Trong khoảnh khắc, anh đã phải ôm ghì lấy Bắc ở mép đá cheo leo trong khi Hendor và Piti đang gò người kéo cả anh và Bắc trở lui vào nơi an toàn.



- Thật là đại dột! - Piti thốt lên, sau khi sự việc đã xong xuôi và họ đã hoàn hồn.

Thoóctơn lắc đầu:

- Không! Thật là tuyệt vời, mà cũng thật là khủng khiếp. Các cậu có biết không, đôi khi nó làm cho tớ phát sợ.

- Vô phúc cho kẻ nào dám chạm vào anh trong khi nó ở quanh quần bên anh. Tôi thì chả dám - Piti tuyên bố như để kết luận, hát đầu chỉ về phía Bắc.

- Lạy Chúa! - Hendor góp thêm ý mình - Cả tôi nữa tôi cũng chả dám.

Chính tại thị trấn Xócơn, vào một ngày cuối năm, điều lo sợ đó của Piti đã được thực tế chứng minh là đúng. Bóctơn "Đen", một con người xấu tính và hiểm độc, đang gây sự với một anh chàng mới đến lạ nước lạ cái ở bên quầy bán rượu, thì Thoóctơn bước vào giữa hai người, ôn tồn can ngăn Bắc, theo thói quen đang nằm trong một góc phòng, đầu đặt trên hai chân, đưa mắt theo dõi từng cử chỉ của chủ, Bóctơn chẳng nói chẳng rằng, giáng bốp ngay một quả vào mặt Thoóctơn. Anh lão đảo, suýt nữa thì ngã vật xuống nếu không kịp bấu vào song sắt của quầy rượu.

Những người đứng đấy chứng kiến sự việc lúc bấy giờ bỗng nghe một tiếng không phải là tiếng suả, cũng không phải là tiếng ré, mà đúng hơn là một tiếng gầm, và họ nhìn thấy thân hình của Bắc từ nền nhà bay lên lao vút qua không trung, nhằm thẳng vào cổ họng Bóctơn phóng tới. Tên này thoát chết nhờ hấn kịp vung cánh tay ra theo bản năng, nhưng bị hất nhào và đằng sau ngã ngửa ra sàn nhà, Bắc đè lên người hấn. Bắc nhả cánh tay của hấn ra rồi lại nhè vào họng hấn mà cắn. Lần này hấn chỉ che đỡ được phần nào, và họng của hấn bị xé toạc. Đám đông vội xô vào Bắc và đánh đuổi nó ra. Nhưng khi một viên thầy thuốc băng bó vết thương cho Bóctơn, Bắc cứ quanh quần lượn tới lượn lui, gầm rít hung tợn, cứ chực xông vào, nhưng bị một loạt những chiếc dùi cui thù địch đẩy lùi. một "cuộc hội ý của những người khai mỏ" được triệu tập ngay tại chỗ, đã phán xử rằng cuộc tấn công của con chó

có lý do chính đáng, vì bị khiêu khích đến mức phải phản ứng, và Bắc được tha miễn.

Ấy thế là Bắc bắt đầu nổi tiếng, và từ hôm đó tên tuổi của Bắc được truyền tụng từ trại này sang trại khác khắp vùng Alaxen.

Sau sự việc ấy, vào mùa thu năm đó, Bắc lại có một hành động theo cách thức khác, cứu sống được Giôn Thoóctơn. một hôm ba người bạn phường đang giòng một chiếc thuyền thoi xuôi một đoạn thác ghềnh hiểm trở trên nhánh sông 40 Dặm. Hendơ và Piti men theo bờ, dùng một chiếc dây thừng nhỏ bện bằng dây chuỗi sợi buộc neo thuyền từ gốc cây này sang gốc cây khác, còn Thoóctơn thì đứng trên vừa chống vừa hò hét chỉ dẫn cho người trên bờ. Bắc ở trên bờ lo lắng bồn chồn, tiến lên theo ngang với chiếc thuyền, đôi mắt không bao giờ rời khỏi chủ.

Đến một nơi đặc biệt hiểm trở vì một gò đá ngầm mấp mé mặt nước nhô ra ngoài sông. Hendơ tháo dây néo ra khỏi cây, và trong khi Thoóctơn chống thuyền tránh ra giữa dòng. Hendơ dọc theo bờ chạy xuống phía dưới, tay nắm chặt đầu dây để sẵn sàng néo lại khi nào thuyền vượt qua khỏi gờ đá. Vào lúc con thuyền đã vượt qua được và đang băng băng lao xuống theo một luồng nước chảy xiết. Hendơ níu dây kìm thuyền lại, nhưng anh kìm quá đột ngột. Chiếc thuyền giật mạnh rồi lật úp, bị lôi vào bờ ngửa bụng lên trời, còn Thoóctơn thì văng ra khỏi thuyền và bị nước cuốn xuôi và phía nguy hiểm nhất của dòng thác, nơi có vùng nước cuộn dữ dội mà không có kẻ nào có thể thoát chết được.

Ngay lập tức Bắc lao xuống dòng nước. Bơi được 300 mã, giữa vùng nước xoáy điên cuồng, Bắc đuổi kịp Thoóctơn. Khi nó cảm thấy anh đã nắm được đuôi nó, Bắc nhằm thẳng vào bờ bơi vào với tất cả sức lực tuyệt vời của nó. Nhưng sự chuyển động tiến vào bờ thì chậm, mà sự chuyển động xuôi dòng thì lại nhanh lạ lùng. Từ bên dưới vọng lên tiếng gầm rít ghê người ở nơi mà dòng nước điên cuồng xoáy cuộn càng dữ dội và bị xé nát vụn ra tung toé thành bụi nước giữa những móm đá lô nhô thọc qua như những chiếc răng của một cái lược khổng lồ; sức hút của nước khi bắt đầu

đổ xuống đoạn dốc cuối cùng thật là khủng khiếp, và Thoóctơn biết rằng bơi vào bờ là một điều không thể nào thực hiện nổi. Anh vật lộn quyết liệt để bám vào một tảng đá, nhưng bị trượt, sượt qua một tảng đá thứ 2, rồi đâm sầm vào một tảng thứ 3 như bị giáng một đòn búa tạ. Anh buông Bác ra, dùng cả hai tay bấu chặt lấy cái chỏm trơn tuột của tảng đá, và thét to đê át tiếng gầm của luồng nước cuộn tung toé: "Vào bờ đi, Bác! Đi đi!".

Bác không thể nào trụ lại nổi, nó bị cuốn theo dòng nước, vật lộn một cách tuyệt vọng nhưng không tài nào quay lại được. Khi nó nghe tiếng Thoóctơn nhắc lại mệnh lệnh, nó chồm một phần thân mình lên khỏi mặt nước, cất cao đầu như để nhìn anh lần cuối, rồi ngoan ngoãn quay vào bờ. Nó bơi mãnh liệt, và được Piti cùng Hendor kéo vào bờ đúng ngay tại nơi không còn có thể bơi tiếp được nữa mà chỉ có đâm đầu vào cỏi huỷ diệt.

Piti và Hendor biết là thời gian một con người có thể bám vào một tảng đá trơn trước một sức nước cuộn mạnh như vậy chỉ còn tính từng phút, nên họ dốc hết sức chạy thật nhanh ngược lên phía trên, đến một chỗ cách xa nơi Thoóctơn đang bám trụ. Họ dùng chiếc gậy mà họ vừa néo thuyền lúc nãy buộc vào cổ và vai Bác cẩn thận tránh không để sợi dây làm nghẹt cổ Bác và làm nó vướng khi bơi, rồi tung nó xuống dòng nước. Bác dững cảm lao vút ra, nhưng tiếc thay không ra thật đúng thẳng giữa dòng. Khi nó thấy ra được sai lầm của mình thì đã quá muộn, vị trí của Thoóctơn đã nằm ngang với nó, cách nó ít nhất là sáu nhịp hơi, trong khi nó bị tiếp tục cuốn trôi qua không làm sao lại cưỡng lại được.

Hendor nhanh chóng néo sợi dây, như thể Bác là một chiếc thuyền vậy. Do sợi dây kéo căng ra níu nó lại giữa dòng nước đang cuộn ào xuống, nên nó bị giúi mạnh xuống dưới mặt nước, và cứ thế bị nhận chìm nghiêm cho đến khi thân mình nó húc vào bờ và được kéo lên Bác gần như chết đuối, và Hendor cùng Piti vội lao vào cứu nó, làm hô hấp nhân tạo và dốc cho nước chảy ra. Nó loạng choạng đứng dậy rồi lại ngã xuống. Vừa lúc ấy, tiếng kêu của Thoóctơn vẳng đến tai họ. Mặc dù họ không nghe ra được Thoóctơn đang nói gì, nhưng họ biết là anh đã kiệt sức. Tiếng gọi của chủ tác động đến Bác như một luồng điện giật. Nó bật dậy và chạy

trước hai người, ngược bờ sông lên đến điểm xuất phát của nó lúc này.

Lần nữa, sợi dây lại được buộc vào, nó được tung xuống nước, và nó lại lao vút ra. Nhưng lần này nó lao ra đúng thẳng giữa dòng. Nó đã tính nhầm một lần, nay quyết không phạm sai lầm lần thứ hai. Hendơ thả dây cố giữ không để cho dây chùng, còn Piti thì cố đảm bảo cho đến khi nó ra tới một điểm chiếu xuống Thoóctơn theo một đường thẳng; lúc đó nó mới ngoặt xuống, và với tốc độ của một con tàu tốc hành, nó lao thẳng vào anh. Thoóctơn nhìn thấy nó lao đến, và khi thân Bắc đâm sầm vào anh như một cái chùy phá thành, với toàn bộ sức mạnh của luồng nước xô đằng sau nó, anh vội vờ tới và quẳng cả hai tay ôm chặt lấy cái cổ xòm xoàm của nó. Hendơ néo sợi dây vào một thân cây. Bắc cùng Thoóctơn liền bị giúi mạnh xuống dưới mặt nước. Cổ họng nghẹn tắc, ngạt thở, lộn lên lộn xuống giúi giúi, khi thì Bắc nằm đè lên trên, khi thì Thoóctơn nằm đè lên trên, cả hai bị kéo xệt dưới đáy sông lởm chởm, thân thể bị va đập vào những tảng đá và những gốc cây gãy, và cuối cùng được kéo lên bờ.

Thoóctơn hồi tỉnh thấy mình đang được đặt nằm sấp vắt ngang lên một khúc gỗ trên bờ, và Hendơ cùng Piti đang kéo cò cửa người anh, đẩy lui đẩy tới cật lực. Anh lập tức nhìn sang phía Bắc. Bên thân hình mền rũ và có vẻ như không còn sự sống của Bắc, Ních đang đứng tru dài, còn Xkít thì đang liếm bộ mặt ướt sũng và đôi mắt nhắm nghiền của Bắc. Bản thân Thoóctơn cũng bị những vết thương thâm tím vì bị va đập mạnh. Khi Bắc được cứu cho tỉnh lại, Thoóctơn cẩn thận sờ nắn khắp mình nó thì tìm thấy 3 xương sườn bị gãy.

- Thôi, không cần phải bàn nữa - anh tuyên bố - Chúng ta cắm trại ngay tại đây.

Và thế là họ ở lại đó, chờ cho đến khi xương của Bắc liền lại và nó có thể lên đường được.

Mùa đông năm ấy, tại Đoxân, Bắc lại lập nên một kỳ công khác, có lẽ không được anh hùng như vậy, nhưng là một kỳ công đã tôn tên tuổi của Bắc lên thêm nhiều nấc trên cột totem lưu

truyền danh tiếng giữa miền Alaxen. Kỳ công đặc biệt làm hài lòng 3 người bởi vì nhờ nó mà họ sắm được những thứ đồ lễ họ đang cần, nhờ nó họ có thể mở một cuộc hành trình họ hằng ao ước từ lâu: đi vào miền Đông hoang vu, nơi những người khai mỏ vàng chưa bao giờ bén mảng tới. Sự kiện ấy đã bắt đầu từ một buổi chuyện trò tại quán rượu Endôradô, giữa lúc những người ngồi đây đang bốc lên huyền hoang khoáng lác về những con chó cưng của họ, Bắc, do những thành tích của nó, trở thành mục tiêu của mọi người, và Thoóctơn bị dòn vào chỗ phải nói cứng để bảo vệ cho thanh danh của Bắc. Sau nửa tiếng sôi nổi, một người tuyên bố là con chó của ông ta có thể khởi động một chiếc xe trượt tuyết chở 500 pao hàng và kéo nó đi được; một người thứ hai khoe là chó của mình có thể làm được như vậy với một chiếc xe chở 600 pao; và một người thứ 3, 700 pao.

- Mèng! Mèng! - Giôn Thoóctơn nói - Bắc có thể khởi động 1000 pao.

- Chuyển dịch được xe? Và kéo đi được 100 mã? - Mátthinxơn, một tay cự phú cỡ bự, kẻ vừa khoe chó mình kéo được 700 pao, hỏi vặn Thoóctơn.

- Đúng! Chuyển dịch được xe, và kéo đi được 100 mã. - Giôn Thoóctơn điềm tĩnh đáp lại.

- Được rồi! - Mátthiuxơn nói chậm rãi khoan thai cốt để cho mọi người nghe rõ - Đánh cuộc 1000 đôla là nó không làm như vậy được. Tiền đây!

Nói đoạn, gã ném phịch xuống mặt quây rượu một túi vàng cộm lớn bằng một cái xúc xích bôlônơ.

Không ai hé răng nói nửa lời. Sự phét lác của Thoóctơn, nếu quả là phét lác, đã bị thách đấu. Anh cảm thấy máu dồn lên mặt nóng bừng. Cái lưỡi của anh đã chơi xỏ anh rồi. Anh không hề biết là liệu Bắc có thể khởi động được 1000 pao hay không. Những nửa tấn! Khối lượng khổng lồ đó làm anh kinh hoảng. Anh vốn rất tin vào sức lực của Bắc và đã thường nghĩ là Bắc có thể khởi động được một khối nặng như thế. Nhưng chưa bao giờ như lúc này, anh bị đặt vào tình thế phải suy xét giữa khả năng và hiện thực, trước

những con mắt của hơn chục con người chăm chăm nhìn anh, yên lặng và chờ đợi. Hơn nữa, anh không có 1000 đôla, Hendơ và Piti cũng chẳng có.

- Tôi có một chiếc xe trượt tuyết đang nằm ngoài kia, chở đúng 20 bao bột mì mỗi bao 50 pao - Mátthiuxơn nói tiếp với thái độ thẳng thừng đến tàn nhẫn - Vậy xin mời cứ tự nhiên cho!

Thoóctơn không trả lời. Anh biết nói thế nào bây giờ? Anh đảo mắt nhìn qua hết bộ mặt này đến bộ mặt khác với cái vẻ ngơ ngác của một người đã mất khả năng suy nghĩ và đang tìm kiếm ở đâu đó một điều gì có thể giúp phục hồi lại khả năng ấy. Đôi mắt anh chợt bắt gặp bộ mặt của Jim Ôbrien, cũng là một phú ông giàu sụ và là bạn cũ của anh. Bộ mặt ấy như một tín hiệu đối với anh, nó như khích động anh phấn chấn làm cái điều mà lẽ ra anh không hề bao giờ mơ tưởng có thể làm được.

- Anh có thể cho tôi vay 1000 được không? - Anh hỏi, hầu như thầm thì.

- Được lắm chứ! - Ôbrien trả lời và đặt mạnh xuống quây một cái túi nặng chứa ngàn đôla có dư bên cạnh cái túi của Mátthiuxơn - Mặc dù tớ chẳng tin mấy là con vật có thể làm được cái trò ấy, Giôn ạ!

Khách khứa trong quán Endôradô đổ hết ra đường xem cuộc thử thách. Các bàn rượu vắng tanh, những người ham mê cờ bạc và những tay ga bạc đều ứa cả ra để xem kết cục ra sao và để đánh cuộc với nhau. Máy trăm con người trong những bộ áo lông và găng tay dày cộm xúm đông xúm đở quanh chiếc xe trượt tuyết, cách xe một quãng vừa phải để có thể nhìn thoải mái. Chiếc xe trượt của Mátthiuxơn chở 1000 pao bột đã đứng đấy từ vài giờ rồi, và trong cái lạnh ghê gớm (lúc này là 60 độ âm các càng xe đã bị gắn chặt vào lớp băng tuyết đông cứng. Người ta đánh cuộc hai ăn một rằng Bác không thể nào làm cho xe nhúc nhích được. một câu hỏi hắc búa được đặt ra về chữ "chuyển dịch". Ôbrien cho rằng Thoóctơn được quyền phá cho càng trượt bung ra khỏi băng tuyết, rồi để cho Bác "chuyển dịch chiếc xe" từ vị trí đứng yên. Nhưng Mátthiuxơn thì cứ khăng khăng là chữ "chuyển dịch" bao hàm cả



việc làm sao cho còng xe bung ra được khỏi lớp băng tuyết gắn chặt vào nó. Đa số những người chứng kiến việc thách đố lúc này đều ủng hộ ý kiến của Mátthiuxơn, và do đó liền đánh cuộc lập tức tăng lên 3 ăn 1, cho rằng Bắc sẽ thất bại.

Không người nào dám nhận đánh cuộc tin rằng Bắc có thể làm được kỳ công đó, Thoóctơn bị ép nhận cuộc một cách vội vàng, lòng anh trĩu nặng mỗi hoài nghi; và bây giờ đây lúc anh tận mắt nhìn vào chính chiếc xe trượt ấy, cái sự vật cụ thể rành rành, với một đàn chó kéo xe 10 con (số lượng theo thường lệ) đang nằm co tròn trên mặt tuyết phía trước xe, anh lại càng thấy là công việc này có vẻ không thể làm nổi. Còn Mátthiuxơn thì càng trở nên hơn hở.

- Ba ăn một đây! - gã tuyên bố - Nay Thoóctơn tôi đặt cược thêm 1000 đôla thách ba ăn một. Ý anh thế nào?

Mỗi hoài nghi của Thoóctơn lộ rõ trên nét mặt, nhưng tinh thần tranh đấu của anh đang được khuấy động - cái tinh thần tranh đấu bất chấp mọi sự chênh lệch, không hề cam chịu bó tay trước điều không thể làm nổi, và không thềm để tai đến gì ngoài tiếng la hét xung trận, anh gọi Hendor và Piti đến bên anh. Các túi tiền của họ đều lép kẹp, và cùng với cái túi của anh, cả 3 chỉ góp lại được có 200 đôla. Giữa lúc họ lâm vào tình cảnh khó khăn, tất cả vốn liếng của họ chỉ còn có bấy nhiêu; ấy thế nhưng họ dốc tuột ra không một chút do dự, đặt cược với 600 đôla của Mátthiuxơn.

Người ta tháo đàn chó 10 con ra khỏi chiếc xe, và đưa Bắc trong bộ đai cương của nó vào thay thế. Không khí kích động xung quanh đã lây sang cả Bắc, và nó cảm thấy là nó sẽ phải làm như thế nào đó để thực hiện được một điều rất lớn lao của Giôn Thoóctơn. Hình dáng tuyệt vời của Bắc vừa xuất hiện thì những tiếng rì rầm thán phục nổi lên trong đám đông. Thế trạng của Bắc đang giữa lúc hoàn hảo, không có lấy một lạng thịt thừa nào, và toàn bộ 150 pao trọng lượng của nó là bấy nhiêu pao can trường và sức mạnh. Bộ lông dày của nó sáng bóng lên ánh mượt mà của tơ lụa. Dọc cổ và trên đôi vai, lớp lông bờm của nó tuy đang lúc nằm yên nhưng vẫn hơi nghểnh lên chênh chếch, và hình như cứ dựng

đứng lên theo mỗi cử động của thân mình nó, như thể là sức lực thừa ứ của nó đã làm cho từng sợi lông riêng lẻ đều có sự sống và tính năng động. Tấm ức rộng và đôi chân trước vạm vỡ không to quá khổ mà thật là cân đối với phần còn lại của toàn thân, và trên cơ thể Bắc những bắp thịt nổi lên thành từng cuộn bó chặt hằn rõ dưới làn da. Người ta đưa tay sờ nắn thử các cơ bắp ấy rồi kháo nhau là nó rắn như sắt, và thể là nước bạc đặt cược tụt xuống hai ăn một.

- Ch-chà-chà, t-tuyệt quá, thưa ngài! T-tuyệt quá! - bên tai Thoóctơn lập cập tiếng nói lấp của một gã cóc vàng thuộc nhóm phú ông mới phát lên gần đây nhất (nhóm Xcucum Bensơ) - Ng ngài để lại cho tôi con ch-chó, tôi x-xin nộp ngài 800, th-thưa ngài, ngay trước khi vào cuộc thử thách, thưa ngài! T-tám trăm ngay khi nó còn đứng đấy, th-thưa ngài.

Thoóctơn lắc đầu, anh bước đến bên cạnh Bắc:

- Ông đứng xa ra nhé! - Mátthiuxơn phản đối - Cuộc thi tự lực, không ai nhúng vào, thiếu gì nơi đứng.

Đám đông im bật. Chỉ còn có tiếng những gã máu mê tao đánh cuộc hai ăn một nhưng chả ai hưởng ứng. Mọi người thừa nhận Bắc là một con vật tuyệt vời, nhưng 20 bao bột, mỗi bao 50 pao, lù lù ra đó thành một đồng quá lớn trước mặt họ, khiến họ không dám thò tay cời hầu bao.

Thoóctơn quỳ xuống bên Bắc. Anh giữ đầu Bắc giữa hai bàn tay anh và kê má anh vào má nó. Anh không lắc nó theo lối đùa nghịch như hương lệ, hoặc nhỏ nhẹ rửa yêu nó, mà anh thì thầm vào tai nó:

- Đã thương ta thì cố lên, Bắc! Hãy vì ta, cố lên!

Bắc rên lên ư ử, với giọng háo hức nén lại trong cổ họng.

Đám đông tò mò ngấm nhìn theo dõi. Sự việc đang trở thành bí ẩn. Có vẻ như một sự phù phép. Khi Thoóctơn đứng lên, Bắc ngoạm lấy bàn tay đeo găng của anh, từ từ cắn vào rồi nhả dần, có phần không muốn rời ra. Đó là sự đáp lại, không phải bằng lời, mà bằng tình cảm thương yêu, Thoóctơn lùi hẳn ra xa.

- Nào, Bác! - anh nói.

Bác kéo căng bộ dây cương, rồi lại thả chúng ra khoảng vài inch. Đó là cách thức mà nó đã được huấn luyện.

- Ji-i! - tiếng Thoóctơn vang lên sắc nhọn, xói vào bầu không khí im lặng căng thẳng.

Bác đâm bổ sang bên phải, kết thúc động tác bằng một cái chúi mạnh căng hẳn phần chung của dây cương, và cả sức nặng 150 pao của nó bổ nhào tới bị chặn sững lại thành một cú thúc mạnh đột ngột. Đồng hàng đồ sộ rung động, và từ bên dưới đôi càng trượt phát ra tiếng rạn nứt tanh tách.

- Hô-ô! - Thoóctơn lại ra lệnh.

Bác lặp lại động tác như cũ, nhưng lần này sang bên trái. Tiếng rạn nứt chuyển thành tiếng gẫy rảng rắc chiếc xe trượt tuyết xoay tại chỗ và đôi càng xe nghiêng kèn kẹt trượt đi mấy inch về một bên. Chiếc xe đã bung ra được khỏi băng giá. Mọi người chăm chú theo dõi, hoàn toàn không hay biết là mình đang nín thở.

- Nào! Mọt-s!

Lệnh của Thoóctơn phát ra đanh như một phát súng lục. Bác lao bổ về đằng trước, những sợi dây cương bị giật tới đột ngột rung động mạnh và căng thẳng. Sức mạnh toàn thân Bác thu hết lại thành một khối rắn chắc trong một nỗ lực ghê gớm ấy. Các bắp thịt cuộn lên và nổi thành nút như những vật có sự sống đang chuyền nó rạp xuống thấp, đầu nó vươn về phía trước và cúi xuống, trong khi bốn chân cào bới như điên như cuồng, những vuốt sắc rạch trên lớp băng tuyết đông cứng thành những vạch song song.

Chiếc xe trượt tuyết lác lư và rung chuyển, gần như di dịch được về phía trước. Bỗng một chân Bác bị trượt và có tiếng ai đó rú lên lo lắng. Nhưng rồi chiếc xe lao đảo dịch tới, nhích dần theo một loạt những cái giật nhanh liên tiếp, dường như không bao giờ dừng lại. Nửa inch... một inch... hai inch... Những cái giật giảm đi trông thấy khi xe đã lấy được đà. Bác bắt kịp từng cái giật để dần tới

vượt qua, cho đến khi chiếc xe lướt đều tiến lên phía trước theo một đà trượt vững chắc không còn giạt nữa.

Người đứng xem thở hắt một cái mạnh và bắt đầu lấy lại hơi thở bình thường, không nhận thấy là trong những phút vừa qua họ đã ngừng thở. Thoóctơn chạy theo sau xe, khích lệ Bắc bằng những tiếng ngắn, hân hoan. Khoảng cách đã được đo sẵn, và khi Bắc tiến đến gần đồng củi đánh dấu cái đích của đoạn đường 100 mã, thì tiếng reo hò cổ vũ nổi lên mạnh dần, mạnh dần, rồi phá lên thành một tiếng hoan hô như sấm dậy khi Bắc vượt qua đồng củi và dừng lại theo mệnh lệnh. Mọi người nhẩy căng lên vì khoái chí, ngay cả Mátthiuxơn cũng vậy. Người ta tung mũ và giăng tay lên trời. Người ta bắt tay nhau, bắt tay với bất kỳ ai không cần phân biệt và nháo nhác trao đổi với nhau những câu hoan hỉ rộn lên thành một mớ tiếng nói hỗn độn chả đâu vào đâu.

Trong khi đó thì Thoóctơn quỳ xuống bên cạnh Bắc. Đầu anh áp vào đầu nó, anh lắc mình nó đảo qua đảo lại. Những người chạy vội lên đến bên anh nghe thấy tiếng anh rửa Bắc, anh rửa rất lâu và rất nồng nàn, rửa với giọng dịu dàng và thương yêu.

- Ôi! Tuyệt quá! Tuyệt quá, thưa ngài! - lại tiếng nói lấp bắp của tay cóc vàng Xcucum Bensơ bên tai anh - Tôi xin nộp ngài 1000, ngài để nó cho tôi thưa ngài, 1000, thưa ngài, 1200, thưa ngài.

Thoóctơn đứng dậy. Đôi mắt anh ướt đầm. Những giọt nước ứa ra, không cần giấu giếm, chảy ròng ròng xuống má anh.

-Thưa ngài! - anh nói với gã phú ông - Không được đâu, thưa ngài! Xin ngài hãy bước đi cho rảnh. Tôi chỉ có thể đáp lại ngài như vậy thôi, thưa ngài!

Bắc ngoạm lấy bàn tay của Thoóctơn, Thoóctơn lắc mình nó đảo lui đảo tới. Những người đứng nhìn, như cùng chia sẻ niềm vui chung sôi nổi, đã lùi ra xa một quãng, tỏ vẻ tôn trọng, họ giữ ý không còn ai khiếm nhã cắt ngang một lần nữa những giây phút ân tình giữa anh với Bắc.

## CHƯƠNG BẢY: TIẾNG GỌI

Với 1600 đôla mà Bắc kiếm được cho Giôn Thoóctơn chỉ trong vòng 5', Bắc đã giúp cho chủ mình trang trải xong một số nợ nần và mở được cuộc hành trình cùng với các bạn phờng đi về phía Đông để tìm một cái mỏ vàng mất tăm tích chỉ còn lại trong truyền thuyết, mà sự tích cũng xa xăm như chính sự tích cái xứ sở này vậy. Trước kia, đã có nhiều người săn tìm cái mỏ vàng ấy; ít người tìm ra được nó; mà số người đi tìm rồi chả bao giờ trở về nữa cũng không phải là ít. Tình tiết về cái mỏ vàng mất tăm tích ấy đầy rẫy chuyện đau thương và ẩn kín sau một bức màn thần bí. Không kẻ nào biết được người đầu tiên phát hiện ra nó là ai. Những lời truyền miệng từ xa xưa nhất cũng đã dừng lại trước khi phanh ra mối, lần ngược đến tung tích người đó. Mở đầu câu chuyện truyền thuyết, người ta kể lại về một túp lều cổ đồ nát, nó là vật đánh dấu nơi có cái mỏ vàng bí ẩn. Những kẻ thiệt mạng vì cuộc săn tìm này trong giờ phút hấp hối đã thề thốt là túp lều ấy có thực, là cái mỏ vàng ấy có thực và để làm bằng cho lời nói của họ, họ đã đưa ra cho xem những thỏi vàng thật là tuyệt vời, không có bất kỳ loại vàng nào ở các độ tuổi mà người ta đã thấy tại vùng đất phương Bắc này có thể sánh kịp.

Nhưng trong những người đang sống, chẳng có ai mang được thứ của quý ấy về nhà, mà người chết thì đã chết mất xác rồi. Do đó, Giôn Thoóctơn, Piti và Hendor, cùng với Bắc và nửa tá chó khác nữa, đã xông pha vào vùng phía Đông theo một con đường mòn họ chưa từng biết đến, để hòng thực hiện cái điều mà những đoàn người và chó khác trước họ, cũng giỏi giang như họ, đã thất bại không làm nổi. Họ đi xe trượt tuyết băng qua 70 dặm đường ngược dòng I-u-con, rồi ngoặt sang trái đi vào sông Xtiu-át, vượt qua Mayê và Mácquêxơn, và cứ tiếp tục ngược dòng cho đến khi bản thân con sông Xtiu-át chỉ còn là một dòng suối nhỏ xíu, len lỏi qua

sườn những ngọn núi dựng đứng đánh dấu cột xương sống của lục địa Bắc Mỹ.

Giôn Thoóctơn không yêu cầu gì mấy ở con người hoặc ở thiên nhiên. Anh không sợ hoang dã. Với một vốc muối và một cây súng, anh có thể lao vào cõi hoang vu và có thể làm ăn được ở bất cứ nơi nào và lâu đến bao nhiêu cũng được, tùy theo sở thích. Không có gì phải vội, anh cứ theo phong cách của người thổ dân da đỏ, hàng ngày vừa đi đường vừa săn bắn để kiếm cái ăn; và nếu không tìm ra cái ăn, thì cũng giống như người da đỏ, anh cứ tiếp tục đi tới, biết chắc chắn rằng chẳng chóng thì chầy thế nào anh cũng tìm ra. Vậy là trong cuộc hành trình lớn lao này vào vùng phía Đông, thực đơn là thịt cá chén ngay tại trận khi vừa săn bắn được, vật chở trên xe chủ yếu là đạn và dụng cụ, còn chương trình kế hoạch thì vạch ra thực hiện trong tương lai không hạn định.

Đôi với Bắc cuộc sống như thế này thật là khoái vô cùng tận, được săn thú nhé, được bắt cá nhé, rồi lại còn được ngao du vô định qua bao miền đất lạ. Có những thời gian hàng mấy tuần liền đoàn người và chó cứ đi miết, ngày này qua ngày khác. Lại có lúc hàng mấy tuần liền họ cắm trại tại chỗ ở một nơi nào đó, đàn chó xả hơi đi chơi rong, còn người thì đốt lửa cho bùn và sỏi tan băng ra rồi moi thành lỗ, và cạnh hơi nóng của ngọn lửa, họ cặm cụi đãi không biết cơ man nào đất cát để tìm vàng. Có những lúc họ bị đói, nhưng có những lúc họ lại ăn uống thịnh soạn bữa trưa, mọi sự tùy thuộc vào số lượng thú săn nhiều hay ít và công việc săn bắt gặp may hay không. Mùa hè tới, người và chó đeo đồ lều lên lưng, dùng bè vượt qua những hồ nước xanh biếc giữa đồi núi, và khi xuôi khi ngược dọc các dòng sông chưa hề quen biết, trên những chiếc thuyền thoi do họ đôn gỗ trong rừng tự đẽo khoét lấy.

Ngày tháng trôi qua, đoàn người và chó cứ miết mãi dần bước, vòng vèo khi tới khi lui xuyên qua cõi đất mênh mông chưa hề được đồ họa, chưa ai từng đặt chân tới hay biết đâu đã có người đến, nếu như câu chuyện về Túp Lều Mát Tích là có thực. Họ đi qua những đường phân thủy, giữa những trận bão tuyết mùa hè dữ dội, họ run cầm cập dưới ánh mặt trời nửa đêm trên những ngọn núi trọc nằm xen giữa bìa rừng và vùng tuyết vĩnh cửu, họ



tụt xuống những thung lũng giữa tiết hè tràn ngập ruồi muỗi, và dưới bóng những núi băng, họ dừng lại hái những quả dâu chín mọng và những bông hoa tươi đẹp chẳng thua kém bất kỳ loại hoa quả nào mà miền đất phương Nam có thể tự hào. Mùa thu năm ấy họ lọt vào một vùng hồ kỳ ảo, buồn tẻ và tĩnh mịch, nơi đây xưa kia đã từng có chim trời trú ngụ, nhưng nay thì không còn sự sống, đến cả dấu vết của sự sống cũng không còn - chỉ có luồng gió ớn lạnh thổi qua, băng đang dần đóng lại ở những nơi bị che khuất, và tiếng sóng rì rào buồn man mát vỗ nhẹ vào những bãi bờ hiu quạnh.

Rồi họ lang thang suốt một mùa đông nữa, mò theo hướng những người đã đi qua trước đây mà dấu vết đã bị xoá sạch. một lần họ chợt bắt gặp một lối đi mở xuyên qua rừng, một lối mòn rất cũ, và tưởng chừng như Túp Lều Mát Tích đã ở đâu đây rất gần. Nhưng lối mòn ấy bắt đầu từ chỗ không đâu ra đâu và tận cùng ở một chỗ cũng không đâu ra đâu cả. Kết cục, nó vẫn là một điều bí ẩn, cũng như ai đã mở ra lối đi ấy và mở ra để làm gì, đều vẫn là điều bí ẩn. một lần khác, họ lại tình cờ phát hiện thấy một chiếc lán của người đi săn, từ một thời xa xưa, nay đã đổ nát, và giữa những mảnh chần đã mục, Giôn Thoóctơn tìm thấy một khẩu súng kíp nòng dài. Anh nhận ra đó là một thứ súng của Công ty Vịnh Hátxơn trong thời kỳ han sơ ở Vùng Tây Bắc, vào cái thời mà một cây súng như thế này xứng đáng với vị trí cao quý được đóng hộp bọc da hải ly đànng hoàng. Nhưng tất cả chỉ có thế - không có một dấu vết nào mách bảo về con người trong một ngày xa xưa nào đó đã dựng lên chiếc lán này và còn để lại khẩu súng trong đồng chần.

1 mùa xuân nữa lại đến, và sau khi đã lang thang mãi hết nơi này đến nơi nọ, cuối cùng họ đã tìm thấy, không phải là Túp Lều Mát Tích, mà là một bãi sỏi cát nông có vàng giữa một thung lũng rộng, trên bãi này vàng hiện ra như một lớp bơ nằm dưới đáy của chiếc giần đãi. Họ không đi tìm đâu xa nữa. Mỗi ngày làm việc đem lại cho họ hàng ngàn đôla vàng cốm và vàng cục đã đãi sạch, và ngày nào họ cũng làm. Vàng được đóng gói vào những chiếc túi bằng da nai, mỗi túi chứa 50 pao. Họ xếp những túi ấy thành

chồng như xếp củi bên ngoài chiếc lán làm bằng cành cây bách. Như những người khoẻ phi thường, họ làm việc quần quật không mệt mỏi, ngày nối ngày vùn vụt trôi qua như những giấc mơ trong khi đồng vàng của họ cứ chất cao thêm mãi.

Lũ chó chả có gì để làm ngoài việc thỉnh thoảng kéo về lán những con thú do Thoóctơn săn được, và Bắc có những buổi nằm dài trầm ngâm hàng giờ bên đồng lửa. Bây giờ đây, khi công việc chả có bao nhiêu, thì cảnh mộng về con người lông lá chân ngắn lại hiện về với Bắc thương xuyên hơn; và thường thường, giữa lúc nằm yên chớp mắt nhìn ánh lửa, Bắc lại mơ thấy mình lang thang cùng con người ấy trong cái thế giới bên kia mà Bắc hồi tưởng lại.

Đặc điểm nổi bật của cái thế giới kia hình như là nỗi sợ hãi. Khi Bắc để ý nhìn con người lông lá ấy ngủ bên đồng lửa, đầu đặt giữa hai gối và cái bàn tay đan lại trên đầu Bắc thấy gã ngủ không yên, nhiều lần giật mình tỉnh dậy, và những lúc ấy gã thường sợ hãi nhìn chằm chằm vào bóng tối và ném thêm củi vào ngọn lửa. Nếu gã cùng Bắc đi dọc bờ biển nơi gã thường nhặt sỏi hén, nhặt đầu ăn đấy, thì gã vừa đi vừa đảo mắt nhìn khắp mọi chôn dè chừng những mối đe dọa ẩn nấp đâu đó, và đôi chân sẵn sàng vát lên cỏ chạy tháo thân ngay khi vừa thấy mối đe dọa ấy lộ ra. Những khi xuyên qua rừng rậm, gã cùng Bắc bước rón rén không một tiếng động, Bắc bám gót gã: cả hai đều cảnh giá, tỉnh táo, đề phòng, đôi tai vểnh lên, giần giật, lỗ mũi phập phồng, bởi con người này nghe và đánh hơi cũng thính chả kém gì Bắc, Con người lông lá này có thể nhún mình nhảy tót lên cây, và chuyền cành đi tới phía trước cũng nhanh như đi trên mặt đất, hai cánh tay đánh đu tung người từ cành này sang cành khác có khi cách nhau đến mười bộ, thoăn thoắt buông chỗ này bắt chỗ nọ, không bao giờ rơi ngã, không bao giờ bắt hụt. Trên thực tế, hình như gã ở trên cây cũng thoải mái chả kém gì ở trên mặt đất; và Bắc mừng tượng ra trong ký ức những đêm Bắc thức trắng nằm chờ dưới gốc cây, bên trên là con người lông lá đang bám chặt vào cành cây nằm ngủ.

Và có một thứ luôn gắn chặt với cảnh mộng về con người lông lá ấy là tiếng gọi, cái tiếng gọi cứ vang lên trong rừng thẳm. Mỗi lần nghe tiếng gọi ấy là lòng Bắc tràn ngập một nỗi xao xuyên bồi

hồi và những ham muốn kỳ lạ. Nó mang đến cho Bắc một niềm vui mơ hồ mà thú vị, và Bắc nhận thấy trong lòng mình sôi lên cuồng nhiệt bao nỗi khát khao mong muốn những điều mà Bắc không rõ là điều gì. Thỉnh thoảng Bắc vùng dậy chạy vào rừng đuổi theo tiếng gọi, sục tìm nó như thể nó là một vật có thể sờ mó được, vừa chạy vừa sủa nhẹ từng tiếng nhỏ hoặc sủa với vẻ thách thức, tùy theo tâm trạng thay đổi từng lúc. Có lúc Bắc thọc mũi vào các tảng rêu mát lạnh bám trên thân cây hay vào lớp đất đen dưới bãi cỏ óng, và khịt khịt với vẻ vui sướng khi ngửi thấy mùi đất mỡ màng; hoặc có lúc nó nằm thu mình hàng giờ sau những thân cây đổ đầy nấm mọc, như để ẩn nấp, rình mồi, giương mắt giống tai theo dõi mọi sự chuyển động và mọi tiếng thóc thách xung quanh nó. Có thể bằng cách nằm rình như vậy, nó hy vọng sẽ bắt chợt bắt gặp được cái tiếng gọi mà nó không hiểu nổi đó. Nhưng không, nó không biết tại sao nó lại làm mọi điều như vậy. Có một cái gì đó buộc nó phải làm thế, và nó tuyệt nhiên không lý giải được.

Nó chịu tác động của những lực thôi thúc không thể cưỡng lại nổi. Có những khi đang nằm dài vô tích sự trong khu đóng trại ngủ gà ngủ gật dưới ánh nắng âm áp ban ngày, nó đột nhiên cất đầu, vênh tai chăm chú lắng nghe, rồi bật dậy và lao đi, và cứ thế lao tới, lao tới mãi, hàng mấy tiếng liền, theo những lối hỏ giữa cây rừng và qua những bãi trống đầy những cụm cỏ lác. Nó thích chạy xuôi những dòng suối khô cạn, và thích rón rén theo dõi cuộc sống của chim chóc trong rừng. Có khi cả ngày liền nó nằm trong bụi rậm, từ nơi ẩn nấp này nó có thể quan sát những chú gà gô gõ nhịp liên hồi và khệnh khạng đi đi lại lại. Nhưng nó đặc biệt thích chạy trong bóng tối lơ mờ vào lúc nửa đêm mùa hạ, giống tai nghe tiếng rì rầm lắng dịu và buồn ngủ của núi rừng, dọc những tín hiệu và những âm thanh như con người đọc cuốn sách, và sục tìm cái vật huyền bí nào đó đã cất lên tiếng gọi - gọi nó đến, gọi vào mọi lúc, cả lúc đang thức, cả lúc đang ngủ.

Rồi một đêm nọ, nó đang ngủ bỗng giật nảy mình bật dậy, đôi mắt rục lên háo hức, cánh mũi rung động phập phồng đánh hơi, bờm lông dựng lên từng hồi như sóng cuộn. Từ trong rừng sâu vắng tới tiếng gọi (hay có thể nói là một âm tiết của nó, bởi tiếng

gọi có nhiều âm tiết khác nhau), minh bạch và rõ ràng hơn bao giờ hết - một tiếng hú kéo dài, nghe giống nhưng lại cũng không giống bất kỳ tiếng kêu nào của loài chó mà nó đã từng nghe thấy thuở trước. Bắc vọt ra khỏi khu trại đang yên giấc lặng lẽ lao vun vút đi qua các khu rừng. Tiếng hú càng gần lại, Bắc giảm dần tốc độ, thận trọng trong từng cử động, nó nhìn ra, thì kìa, trước mắt nó một vật ngồi chồm hổm, một con sói xám thân dài, gầy guộc, đang rướm thẳng mình, ghéch mõm lên trời.

Bắc tới đây không hề gây ra một tiếng động, ấy thế mà con vật kia ngừng bật tiếng hú và đánh hơi cố tìm cách phát hiện ra nó. Bắc rón rén bước ra bãi trống, hơi rún mình xuống, toàn thân thu hết lại thành một khối chắc nịch, đuôi duỗi thẳng cứng đờ, chân khuyu xuống trong tư thế thận trọng khác thường. Mọi cử động của Bắc biểu hiện một thái độ vừa đe dọa, vừa tỏ ý muốn làm thân. Chính đó là cái kiểu hoà hoãn tạm thời nhưng chứa đựng sự đe dọa, nó là dấu hiệu đặc trưng của những cuộc chạm trán giữa những con dã thú trên đường đi săn mồi. Nhưng con chó sói vội vàng bỏ chạy khi vừa trông thấy Bắc, Bắc phóng theo, nhảy những bước dài điên cuồng quyết ra sức đuổi kịp hần. Bắc dòn hần vào một cái lối cụt, giữa lòng một nhánh suối con, nơi có những gốc cây ken nhau dày chi chít chặn nghẽn đường. Con sói quay ngoắt lại, trụ trên hai chân sau để xoay mình theo kiểu của Jô và mọi con chó étkimô khác khi bị cùng đường, găm thét và lông dựng đứng, hai hàm răng vập nhanh vào nhau liên tiếp.

Bắc không tiến công, chỉ lượn vòng bao quanh hần đón chặn hần lại với thái độ tỏ ý muốn làm thân. Con sói nghi hoặc và sợ hãi: bởi Bắc to gấp 3 hần, đầu hần chỉ vừa chạm vai Bắc. Nhè lúc Bắc sơ hở, hần vọt ra ngoài phóng đi. Thế là cuộc săn đuổi lại tiếp tục. Hết lần này đến lần khác, hần lại bị Bắc đuổi dòn vào nơi cùng đường, rồi sự việc lại cứ diễn đi diễn lại như cũ, mặc dù hần ở trong tình trạng yếu thế, mà nếu hần không yếu thế thì Bắc cũng không dễ gì đuổi kịp hần. Hần cứ chạy cho đến khi thấy đầu của Bắc nhô lên đến ngang sườn hần là hần quay ngoắt lại giữ không cho Bắc chạm vào hần, để rồi lại vọt ra bỏ chạy ngay khi chớp được cơ hội đầu tiên.

Nhưng cuối cùng, cuộc đua bám dai dẳng của Bắc đã được đền đáp. Con chó sói thấy đôi phương không có ý gì muốn hại hắn, rốt cuộc đã hít mũi với Bắc. Thế là chúng đánh bạn với nhau, và đùa giỡn bên nhau với cái vẻ hay hốt hoảng và có phần rụt rè mà thú dữ thường biểu hiện ra bên ngoài, làm người ta có thể nhầm không rõ bản chất hung dữ của chúng. Sau khi nó đùa với nhau một lát, con chó sói bỏ đi, ung dung chạy những bước dài nhún nhẩy nhịp nhàng với một cung cách tỏ ra hắn đang nhằm đi tới một nơi nào đó. Hắn lại tỏ ý với Bắc là hắn muốn Bắc cùng đến nơi đó với hắn, và chúng chạy bên nhau trong bóng tối mờ mờ, ngược suốt theo lòng suối, đi vào hẻm núi nơi con suối chảy ra, và vượt qua đường phân thủy hoang vắng nơi con suối bắt nguồn.

Qua sườn dốc bên kia đường phân thủy, chúng ta xuống một vùng bằng phẳng, có những dải rừng lớn và nhiều khe suối, và cứ thế mãi miết chạy qua các dải rừng ấy hết giờ này sang giờ khác. Mặt trời lên cao và khí trời âm dần. Bắc vui sướng như ngây như dại. Nó biết thế là cuối cùng nó đã đáp lại tiếng gọi, nó đang chạy bên cạnh kẻ anh em ruột thịt chốn núi rừng, và phía chắc chắn là nơi xuất xứ của tiếng gọi. Nhưng ký ức tự thưở cổ xưa đang kéo về với nó nhanh chóng và lòng nó đang náo nức với những ký ức ấy, cũng giống những điều thực tại mà chính các ký ức xa xưa ấy là cái bóng lồng theo. Nó đã sống những giây phút như thế này thưở trước, đâu đó trong cái thế giới kia mà nó đang lơ mơ hồi tưởng lại, và giờ đây nó lại được sống những giây phút như vậy, tự do chạy thênh thênh giữa cõi thiên nhiên khoáng đãng, dưới chân là mặt đất còn tinh khôi nguyên vẹn, và trên đầu là bầu trời mở rộng bao la.

Chúng dừng lại bên một dòng suối róc rách chảy để uống nước. Và khi dừng lại, Bắc sực nhớ tới Giôn Thoóctơn. Nó ngồi xuống tại chỗ, con sói tiếp tục đi tới trước, lại quay lại với Bắc, hít mũi với Bắc và làm những động tác như để khuyến khích Bắc. Nhưng Bắc quay đằng sau và từ từ lui trở về theo lối cũ. Trong gần một tiếng đồng hồ, con chó hoang anh em chạy lui theo bên cạnh Bắc, vừa chạy vừa khe khẽ kêu ư ử, rồi hắn ngồi xuống hếch mõm lên trời, tru lên một tiếng dài. Tiếng tru sao mà thê thảm,



Bác cứ tiếp tục mài miết chạy trở về không quay lại, nó nghe tiếng hú kia mỗi lúc một nhỏ dần, nhỏ dần rồi mất hút ở phía sau xa.

Giôn Thoóctơn đang ăn bữa tối thì Bác lao vào khu trại và nhảy bổ vào anh trong một cơn lốc thương yêu như điên như dại, đẩy anh lật nhào, trèo lên người anh liếm mặt anh, ngoạm lấy bàn tay anh - chơi cái trò ông tướng ngốc, như Giôn Thoóctơn thường mệnh danh cho lối biểu thị ấy - còn Thoóctơn thì ôm lấy nó lắc, đảo tới đảo lui và rửa yêu nó.

Trong suốt hai ngày đêm, Bác không rời khu trại đến nửa bước, không hề để Giôn Thoóctơn rời khỏi tầm mắt của nó. Nó quán quít quanh anh trong khi anh làm việc, chăm chú quan sát anh khi anh ăn, đưa mắt trông theo anh chui vào chăn đi ngủ, và chờ đón nhìn anh buổi sáng thức dậy từ trong chăn chui ra.

Nhưng sau hai ngày ấy, tiếng gọi trong rừng sâu lại bắt đầu vang lên thúc giục khẩn thiết hơn bao giờ hết, Bác lại bồn chồn trở lại, đầu óc lại tư tưởng đến hình ảnh con chó hoang anh em, đến vùng đất tươi đẹp đầy sức quyến rũ bên kia đường phân thủy, và đến cái buổi chạy sóng đôi bên nhau qua những dải rừng rộng lớn. Thế là lần nữa, nó lại lao vào rừng lang thang hết nơi này đến nơi khác, nhưng kẻ anh em chôn hoang đã không trở lại với nó nữa, và mặc dù có chú ý lắng tai nghe suốt nhiều đêm dài thao thức, tiếng hú nào nùng kia không còn bao giờ cất lên trở lại.

Nó bắt đầu ngủ đêm ngoài rừng và có khi đến mấy ngày liền nó bỏ đi khỏi khu trại. Một lần nó vượt qua đường phân thủy ở đầu nguồn nước và chạy xuống vùng đất có nhiều cây to, và nhiều khe suối, tại đó nó lang thang trong suốt một tuần để tìm kiếm dấu vết của kẻ anh em nơi hoang dã, nhưng vô vọng. Nó vừa đi vừa săn mồi để ăn, và trên đường nay đây mai đó nó khoan thai chạy những bước dài nhún nhảy nhịp nhàng hình như không bao giờ biết mệt. Nó săn bắt cá hồi trong một dòng suối rộng đang trút ra đầu đây nơi biển cả, và cạnh dòng suối này nó giết chết một con gấu đen to lớn. Con gấu này cũng đang bắt cá như nó thì bị muỗi xúm lại đốt mù cả mắt, và giữa lúc này thì Bác bị tấn công. Gấu ta đã gặm thét dữ dội phóng qua rừng rậm bỏ chạy, nom thật khủng



khiếp nhưng hoàn toàn bất lực. Mặc dù vậy, cuộc chiến đấu cũng khá gay go, và trận đánh quyết liệt này đã khơi dậy hết những tàn dư tiềm tàng cuối cùng của tính hung dữ truyền lại bên trong Bắc. Và hai ngày sau, khi Bắc trở lên bên con vật nó đã giết chết, nhìn thấy khoảng chục con chồn gulô đang tranh giành nhau ăn xác con mồi, nó đã xông vào đánh lũ chồn chạy tan tác bỏ lại hai con gục xuống đất không còn bao giờ biết tranh giành gì nữa.

Tính thèm khát máu tươi đã trở dậy bên trong Bắc mạnh hơn bao giờ hết. Nó đã thành một kẻ chuyên giết chóc, một vật săn mồi, sống bằng thịt những vật sống đang đi lẻ loi và cô thế, nhờ ở chính sức mạnh và sự dũng cảm của bản thân mình, tồn tại oanh liệt bằng chiến thắng trong một môi trường cứu địch, mà ở đó chỉ có kẻ mạnh mới tồn tại. Do tất cả những điều ấy, trong lòng nó phát sinh một niềm kiêu hãnh lớn lao về bản thân mình, niềm kiêu hãnh này truyền lan như một sự nhiễm lây sang phần vật chất của cơ thể nó. Niềm kiêu hãnh ấy tự phô bày trong mọi động tác của nó, thể hiện rõ ràng trong lời vận động của từng cơ bắp, diễn đạt minh bạch như lời nói trong cung cách đi đứng của nó, và làm cho bộ lông dày lông lầy của nó như có phần thêm lông lầy. Nếu không có mấy đốm nâu lặc lỡng ở mõm nó và phía trên đôi mắt, và cái vệt lông trắng chạy dọc ở chính giữa ức nó, thì người ta rất có thể nhầm tưởng nó là một con chó sói khổng lồ, lớn hơn cả con nhát của dòng họ nhà sói. Nó kế thừa được cái vóc và trọng lượng của bố nó thuộc nòi Xanh Bécna nhưng chính là mẹ nó, thuộc nòi chó chăn cừu, đã di truyền lại cái hình dáng cho tầm vóc ấy và trọng lượng ấy. Mõm nó là cái mõm dài của nòi sói, chỉ khác là nó lớn hơn mõm của bất kỳ con chó sói nào; và cái đầu của nó đích thị là hình dạng một cái đầu chó sói phóng đại.

Cái khôn ranh của nó là cái khôn ranh của loài sói, một thứ khôn ranh man rợ; cái thông minh của nó là cái thông minh của nòi chó chăn cừu kết hợp với cái thông minh của nòi Xanh Bécna; và tất cả những cái đó cộng với kinh nghiệm đã thu lượm được trong trường đời hung bạo nhất, đã biến nó thành một sinh vật cũng ghê gớm như bất kỳ thứ sinh vật nào lang thang giữa nơi hoang dã. Là một nòi ăn thịt, ngày ngày sống bằng thịt ăn sống

nuốt tươi ngay khi săn bắt được, Bắc đang trong thời kỳ phát triển rực rỡ nhất, ở ngọn triều cao của cuộc đời mình, tràn trề sức mạnh và khí thế. Mỗi khi Giôn Thoóctơn lướt bàn tay vuốt ve dọc sống lưng nó, thì từng sợi lông đã tích đầy từ điện bị chạm vào liền phóng điện phát ra những tiếng tanh tách nhỏ theo bàn tay vuốt tới. Mỗi một bộ phận, từ bộ não đến cơ thể, từ mô thần kinh đến thớ thịt, đều được làm cho thích ứng với độ nhạy bén cao nhất; và giữa tất cả các bộ phận ấy, có một sự cân bằng và điều chỉnh cho ăn ý đến mức hoàn hảo. Khi bắt gặp một cảnh tượng, tiếng động hoặc sự việc gì đòi hỏi phải phản ứng, nó lập tức phản ứng nhanh như chớp. Để chống lại một cuộc tấn công hoặc để tấn công, một con chó étkimô bật nhảy nhanh là thế, vậy mà Bắc còn bật nhảy nhanh gấp đôi. Thời gian để nó nhìn thấy một chuyển động hoặc để nghe thấy một tiếng gì đó, rồi phản ứng, tất cả chỉ trong chớp mắt, còn ngắn hơn cả thời gian cần thiết cho bất kỳ con chó nào khác để cho kịp nhìn thấy hoặc nghe thấy. Nó vừa nhận thức, vừa quyết định, vừa phản ứng cùng một lúc. Thực ra thì 3 hoạt động nhận thức, quyết định và phản ứng là kế tiếp nhau; thế nhưng khoảng cách thời gian giữa các việc ấy đều vô cùng ngắn ngủi nên có vẻ như ba việc diễn ra đồng thời. Các bắp thịt của nó thừa ứ sinh lực, sẵn sàng bật nảy lao vào hành động, nhạy như những lò xo thép. Sự sống trào dâng trong mình nó như một ngọn triều tung bừng, hân hoan, sôi sục, dâng lên mãi đến mức tưởng chừng như có thể làm nó vỡ tung ra từng mảnh trong trạng thái ngây ngất thoát bung ra khỏi bản thân mình, để dòng sinh lực kia tuôn trào tràn trề hào phóng ra khắp mọi ngõ của cõi đời.

- Chưa bao giờ có một con chó như nó! - một hôm Giôn Thoóctơn đã phải thốt lên như vậy, trong khi anh cùng các bạn phường dôi theo Bắc đang bước ra khỏi khu trại.

- Khi ông Tạo đúc ra nó thì cái khuôn bị vỡ - Piti tiếp lời.

- Ôi lạy Chúa! Tôi cũng nghĩ như các anh vậy đó - Hendor xác nhận.

Họ nhìn thấy nó bước ra khỏi khu trại, nhưng họ không nhìn thấy sự biến đổi đột ngột và ghê gớm đã diễn ra ngay khi nó vừa

khuất trong màn bí mật của núi rừng. Đến nơi đó là nó không bước ra nữa. Ngay tức khắc nó biến thành một vật của hoang dã, len lén luồn tới nhẹ nhàng, bước chân êm như mèo, trở thành một cái bóng đen thấp thoáng lướt qua, khi ẩn khi hiện giữa những bóng đen khác. Nó biết cách lợi dụng mọi vật che khuất, trườn sát bụng xuống đất như con rắn, và cũng như con rắn, nó biết cách xuất kỳ bất ý bật nhảy vọt lên tấn công. Nó có thể lôi cổ một chú gà gô từ trong tổ ra, giết chết một con thỏ đang ngủ, và chộp gọn giữa lưng chừng không khí những chàng sóc chuột bé nhỏ đang vọt lên nhưng chỉ vì chậm chân có một tích tắc nên chưa kịp bám được vào thân cây leo lên chạy thoát. Cả cá lợi trong vũng trông không phải là quá nhanh đối với nó; mà hải ly luôn be bờ đập đập cũng không phải là quá cảnh giác đề phòng đến nỗi nó không tóm được. Nó giết các thú vật khác là để ăn thịt, chứ không phải để đùa giỡn; nhưng ăn những vật gì tự nó giết được thì nó vẫn thích hơn. Do vậy, có một thứ tình nghịch ngám ngám trong hành động của nó, và nó rất khoái cái trò lên tới sát nách những chú sóc, rồi đến khi chắc chắn là nó chộp được chúng ngon ơ, chúng không tài nào thoát được thì nó lại tha cho chúng, làm cho các chú sóc hoảng sợ hết hồn hết vía leo tót lên ngọn cây, chỉ chóc mãi.

Mùa thu đã tới, nai sừng Bắc Mỹ xuất hiện nhiều hơn, chuyển dần xuống phía dưới để đón mùa đông ở những thung lũng thấp, nơi khí hậu đỡ khắc nghiệt hơn. Bắc đã hạ được một con nai choai lạc đàn. Nhưng nó lại hết sức thèm muốn những con mồi to hơn và ghê gớm hơn, và một hôm nó đã bắt gặp được một con đúng như nó mong ước tại đường phân thủy ở đầu ngọn suối. Một đàn 20 con nai sừng đã từ vùng đất có nhiều cây to và khe suối kéo sang, và chúa tể đầu đàn là một gã nai đực to lớn. Gã này đang trong cơn thịnh nộ dữ tợn, và với thân hình sừng sững đứng cao hơn sáu bộ, gã quả là một đối thủ ghê gớm mà Bắc có thể mơ ước. Gã nai được hất tới đảo lui bộ sừng to lớn xoè thành hình chân vịt, chia ra 14 mũi và dang rộng đến 7 bộ từ mút bên này sang mút bên kia. Khi nhìn thấy Bắc, đôi mắt ti hí của gã rục lên một ánh lửa ác độc và quyết liệt; và gã rống lên giận dữ.

Ở một bên thân của gã, ngay phía trước sườn, thò ra đoạn đuôi của một mũi tên cắm lông chim, thì ra chính vì cái này mà gã sinh ra điên giận đến như vậy.

Được sự dắt dẫn của cái bản năng truyền lại từ những ngày săn bắt trong thế giới nguyên thủy xa xưa, Bắc tìm cách tách con nai đực kia ra khỏi đàn. Đó không phải là việc dễ. Bắc vừa sửa vừa nhảy nhót quanh quần trước mặt gã nai đực, vừa vắn ngoài tầm của bộ sừng to lớn và bộ móng loe kinh khủng chỉ cần bỏ cho nó một đòn thôi là đủ làm nó đi đứt. Không thể nào dứt ra khỏi cái vật tai tác nguy hiểm có răng nanh kia để mà tiếp tục đi, gã nai đực nổi những cơn điên giận đến cực điểm. Những lúc nổi điên lên, gã lao vào tấn công Bắc, nhưng Bắc láu cá rút lui, dù gã leo theo bằng cách giả vờ làm ra vẻ như không thể nào chạy thoát nổi. Nhưng mỗi khi gã nai vì vậy mà tách ra xa khỏi đàn, thì lại có hai, ba con nai đực khác trẻ hơn quay lui xông vào tấn công Bắc, giúp cho gã nai đực bị thương có thể trở lại theo đàn.

Có một thứ tính kiên nhẫn của hoang dã - rất bền bỉ không biết mệt mỏi, gan lì như chính bản thân sự sống vậy - thứ tính kiên nhẫn đã giữ cho con vật chờ mỗi im phăng phắc từ giờ này sang giờ khác như trong thời gian vô tận: con nhện giữa cái mạng tơ, con rắn trong tư thế cuộn vòng, con báo tại nơi mai phục; cái thứ kiên nhẫn này là thuộc tính của sự sống khi sự sống săn bắt một sự sống khác làm thức ăn cho mình; và thứ kiên nhẫn này cũng là thuộc tính của Bắc khi Bắc bám riết bên sườn đàn nai, cản trở làm chậm cuộc hành quân của chúng, chọc tức những con nai đực trẻ, quấy rầy những con nai cái với lũ nai choai lẻo đẹo theo sau, và làm cho gã nai đực bị thương kia phát điên lên trong cơn thịnh nộ bất lực. Trong suốt nửa ngày trời, sự việc cứ thế tiếp diễn, Bắc tăng cường độ của mình lên gấp bội, tấn công từ mọi phía, vây bọc lấy đàn nai trong một cơn lốc đe dọa, tìm cách tách nạn nhân của nó ra khỏi đàn mỗi khi gã vừa kịp trở lại nhập bọn với lũ nai đàn, làm hao kiệt dần sự kiên nhẫn của những sinh vật bị săn vốn không bền bỉ được bằng sự kiên nhẫn của những sinh vật đi săn.

Ngày tàn dần và ông mặt trời tụt xuống nơi yên nghỉ của mình phía chân trời Tây Bắc (mấy hôm nay bóng tối đã lại quay về

nơi đây, và đêm mùa thu kéo dài 6 tiếng). Những chàng nai đực trẻ mỗi lúc một miễn cưỡng hơn trong việc quay lui hỗ trợ cho gã nai đầu đàn bị vây hãm. Mùa đông đang lan xuống dần, thúc chúng mau chân đi tới những rẻo đất thấp hơn, và lại chúng thấy hình như chúng không bao giờ có thể tổng khứ đi được cái sinh vật không hề biết mệt mỏi kia đang kìm chân chúng lại. Hơn nữa không phải là tính mệnh của cả đàn hay tính mệnh của lũ nai đực trẻ bị đe dọa, mà chỉ có một thành viên của đàn bị đòi nộp mạng, điều đó không đáng quan tâm bằng chính cái mạng của chúng, và thế là cuối cùng chúng bằng lòng nộp món tiền mãi lộ ấy.

Khi bóng hoàng hôn trùm xuống, gã nai đực già đứng lặng, đầu cúi thấp, đưa mắt dõi theo những bạn cùng đàn - những nàng nai cái mà gã đã thân thuộc, những bé nai con mà gã đã sinh ra, những chàng nai trẻ mà gã đã thống lĩnh - trong khi chúng lóng ngóng bước gập trong ánh chiều đang mờ dần. Gã không thể chạy theo bởi vì trước mũi gã cái mối đe dọa khủng khiếp có răng nanh không thương xót kia vẫn cứ nhảy nhót, không chịu buông tha gã. Gã nặng đến hơn 600 ký, gã đã sống một cuộc đời dài và dững mãi, đầy chiến đấu và vật lộn, thế mà cuối cùng gã lại đối mặt với cái chết nơi hàm răng của một sinh vật mà cái đầu vượt chừa quá khuỷu đầu gối to lớn của gã.

Từ lúc đó, suốt đêm suốt ngày, Bắc không bao giờ rời khỏi con môi của mình, không bao giờ cho nó một giây phút nào nghỉ ngơi, không bao giờ để cho nó gặm được tí lá cây nào hoặc tí chồi non nào của những cây bulô và liễu mới mọc. Bắc cũng không để cho gã nai bị thương có một cơ hội nào để làm dịu cơn khát cháy họng. Trong tình cảnh tuyệt vọng, gã nai thường đột nhiên vùng chạy những thoi dài. Những lúc ấy Bắc không tìm cách chặn gã lại, mà cứ ung dung chạy những bước dài nhún nhảy nhịp nhàng bám sát gót gã, hài lòng với kiểu chơi cái trò ấy, rồi khi gã nai đứng lặng thì nó nằm xuống nghỉ, khi gã cố gắng tìm cách để ăn hoặ uống thì nó tấn công gã ác liệt.

Cái đầu to tướng mỗi lúc một gục xuống thấp hơn dưới bộ ngực đồ sộ, và bước chạy lóng ngóng mỗi lúc một yếu dần đi. Gã đã phải đứng lặng hồi lâu, mũi chúc xuống đất, đôi tai chán nản cụp

xuông ủ rũ; và Bắc nhờ đó có thêm thời gian để bản thân mình kiếm nước uống và nghỉ xả hơi. Giữa những lúc này, trong khi nằm thở hồn hển, chiếc lưới đồ tươi thè dài và đôi mắt đan chặt vào con nai đực to lớn, Bắc bỗng cảm thấy hình như có một sự thay đổi nào đó đang diễn ra trên bộ mặt của mọi vật. Nó cảm thụ được một sự xáo động mới lạ truyền lan qua miền này. Trong thời gian lũ nai sừng kéo đến nơi đây, có những loài khác của sự sống cũng đang kéo đến. Cả rừng cây, khe suối, và cả không khí nữa, hình như đều đang phập phồng vì sự có mặt của những loài đó. Bắc hoàn toàn tin vào các tín hiệu mách bảo rằng những loài đó đã xuất hiện, không phải bằng mắt nhìn, hay tai nghe, hay mũi ngửi mà bằng một thứ giác quan khác tinh tế hơn. Quả là nó chẳng nghe thấy gì, chẳng nhìn thấy gì, thế nhưng nó vẫn nhận ra là miền đất này có cái gì khang khác, có những vật lạ đang hoạt động và đang đi lung khắp nẻo; và nó quyết định sẽ tìm hiểu xem sao sau khi kết thúc cái việc đang làm dở.

Cuối cùng, đến hết ngày thứ 4, nó hạ được con nai to lớn đồ gục. Suốt một ngày và một đêm, nó ở lại đó bên con mồi nó đã giết được, ăn thịt nai rồi ngủ, quanh đi quẩn lại tại chỗ. Thế rồi, sau khi đã được nghỉ ngơi, tỉnh táo khoan khoái và sung sức, nó quay đầu trở về khu trại với Giôn Thoóctơn. Nó sải chân, nhảy những bước dài nhịp nhàng thoải mái, cứ thế chạy miết từ giờ này sang giờ khác, không bao giờ phải lúng túng tìm lối đi giữa tầng tầng lớp lớp rêu rậm phức tạp của núi rừng, nhằm thẳng hướng về trại qua mọi miền đất lạ, à xác định phương hướng với một sự tin chắc chính xác đáng để cho con người và chiếc kim nam châm của mình phải lấy làm hồ thẹn.

Càng đi tới, Bắc mỗi lúc một nhận thấy rõ hơn sự xáo động mới lạ trong miền này. Khắp nơi đang có một sự sống nào đó khác với sự sống đã từng có ở đây trong suốt mùa hè qua. Không còn chỉ là tin vào sự kiện đó qua một sự cảm thụ tinh tế và huyền bí nữa. Kìa lũ chim chóc đang bàn tán về điều đó, những chú sóc đang kháo nhau xôn xao và cả làn gió nhẹ nữa cũng đang thì thào mách bảo. Đã mấy lần Bắc dừng lại, hít những hơi dài giữa luồng không khí tươi mát buổi sáng, và đọc thấy một tín hiệu truyền đến khiến



nó càng vọt tới gấp bước nhanh hơn. Trong lòng nó nặng trĩu một cảm giác là có một mối tai họa sắp xảy ra; và khi nó vượt qua đường phân nước cuối cùng rồi tụt xuống khoảng thung lũng dẫn về phía khu trại, nó tiến tới một cách thận trọng hơn.

Cách khu trại 3 dặm, nó chợt thấy một lối mòn mới, khiến cho lông cổ nó cuộn lên như sóng và dựng ngược. Cái lối mòn ấy dẫn thẳng tới phía trại, tới phía Giôn Thoóctơn, Bắc hồi hả chạy, vừa phóng nhanh vừa lén lút giấu mình, mọi dây thần kinh căng thẳng, cảnh giác chú ý đến vô vàn chi tiết đang thuật lại một câu chuyện - gần như đến lúc kết thúc. Giác quan của mũi nó tường thuật cho nó một bước đi qua của cái sự sống mới lạ mà nó đang bám đuôi theo sát gót. Nó để ý thấy sự im lặng đầy ý nghĩa của núi rừng. Cuộc sống của chim chóc đã vắng teo. Những chú sóc đã lẩn trốn đi đâu cả. Nó chỉ thấy có mỗi một chú - một chú sóc xám mượt mà, nằm bẹp gí dán mình vào một cành cây khô cũng màu xám, trông chú như là một phần của cành cây ấy, như một cái bấu gổ nhô lên trên thân gổ.

Trong khi Bắc lướt tới âm thầm như một cái bóng mũi nó bỗng nhiên bị giật mạnh sang một bên như thể có một lực thực sự nào đó đã chộp lấy và kéo sang. Nó vội bám theo cái mùi mà nó vừa đánh hơi thấy, lặn vào một bụi rậm và nhìn thấy Ních. Ních đã chết sau khi lết được vào đó, xác nằm nghiêng, một mũi tên xuyên qua thò cả đầu và đoạn đuôi cắm lổn chim ra hai bên mình nó.

Chạy thêm độ được khoảng 100 mã, Bắc bắt gặp một trong những con chó kéo xe mà Thoóctơn đã mua ở Đoxân. Con chó này đang vật vã trong cơn giãy chết ngay trên vệt đường mòn. Bắc chạy vòng qua bên nó không dừng lại. Từ phía khu trại vắng đến tiếng lao xao của nhiều giọng người, khi trâm khi bỗng trong một điệu hát đều đều ê a. Trườn lên phía trước đến rìa bãi trống, Bắc chợt thấy Hendor nằm sấp mặt xuống đất, trên mình tua tủa những mũi tên trông như con chim. Ngay lập tức, Bắc đảo mắt về phía vón có chiếc lán làm bằng cành bách, và thốt nhìn thấy một cảnh tượng khiến cho lông trên cổ và vai nó bật thẳng lên dựng đứng. một cơn điên giận không thể nén nổi bùng lên trong đầu nó.

Nó gầm lên một tiếng hung tợn và khủng khiếp, mà bản thân không hay biết là mình đã để bật ra tiếng gầm như vậy. Đây là lần cuối cùng trong đời nó Bắc đã để cho xúc cảm lẫn lộn mất khôn ranh và lý trí. Chính vì lòng thương yêu nồng cháy của nó đối với Giôn Thoóctơn nên nó không tự chủ nổi.

Bọn người da đỏ thuộc bộ tộc Yhét được nhảy múa quanh đồng đồ nát của chiếc làn làm bằng cành bách bỗng nghe một tiếng rống ghê rợn và nhìn thấy một con vật đâm bổ vào chúng, một loại thú vật chúng chưa từng nhìn thấy bao giờ. Đó là Bắc, một luồng bão tố giận dữ biểu hiện thành sự sống, lao mình vào chúng trong một cơn cuồng loạn chỉ quyết huỷ diệt. Nó nhảy xổ vào một tên mà nó thấy là nổi bật nhất (đó chính là thủ lĩnh của đám người Yhét), cắn rách toang cổ họng y cho đến khi máu ừng ực tuôn ra như suối từ mạch máu cổ bị xé nát. Bắc không dừng lại để tiếp tục nhay xé tên này, mà cứ vọt tới, vừa phóng qua vừa cắn xe, thêm một bước nữa là xé rách toan họng thêm một tên thứ 2. Không có gì chống lại được nó. Nó cứ thế nhào lộn ngay giữa bọn chúng, cắn toạc, xé nát, huỷ diệt, chuyển động vùn vụt, khủng khiếp, bất chấp những mũi tên mà chúng bắt loạn xạ vào nó. Thực tế là vì những động tác của bắc nhanh đến mức không thể lường được và vì bọn người da đỏ dồn đông lại túm tụm với nhau rồi bời cả lên, nên những mũi tên chúng phóng ra đều bắn cả vào người nhau; và một ngọn giáo trong tay một gã trai trẻ nhắm phóng vào Bắc, trong khi Bắc đang lao giữa không trung lại cắm phập vào ngực một tên khác, mũi giáo đâm mạnh đến nỗi nó xuyên hẳn qua thò ra sau lưng tên này. Thế là bọn người Yhét rú lên khiếp đảm, kinh hoàng tháo chạy vào rừng, vừa chạy vừa kêu âm lên là Hung Thần hiện hình.

Và quả thực Bắc là quỷ dữ hiện thân, điên giận bám sát gót chúng và quật ngã chúng như quật ngã hươu nai trong khi chúng chạy bán sống bán chết qua giữa rừng cây. Thậ là một ngày thảm khốc đối với bọn người Yhét. Chúng bỏ chạy tan tác ra khắp nơi trong miền, mãi đến một tuần sau bọn sống sót mới tập hợp lại được trong một thung lũng thấp hơn và điếm xem ai còn ai mất. Còn Bắc, sau khi truy đuổi đến chán chê mệt mỏi, nó quay trở về

khu trại tiêu điều hoang vắng. Nó tìm thấy xác Pti bị giết ngay trong giây phút bất ngờ đầu tiên giữa lúc anh còn nằm trong chăn. Dấu vết của cuộc vật lộn tuyệt vọng của Thoóctơn còn in rành rành trên mặt đất, và Bắc đánh hơi theo từng chi tiết của cuộc vật lộn ấy cho đến tận mép một cái nơ sâu. Ven bờ ao là xác của Xkit, đầu và hai chân trước chúi ngập trong nước trung thành với chủ cho đến phút cuối cùng. Chính trong cái ao này đây, làn nước lầy bùn và vẩn đục vì đất gột ra từ các máng đãi vàng chắc chắn đang che kín cái mà nó chứa đựng, và chính nó đang chứa đựng Giôn Thoóctơn không sai. Bởi vì Bắc đánh hơi theo vết của anh đến tận mặt nước này, và đến đây là hết, không còn một dấu vết nào từ đây đi chỗ khác nữa.

Suốt ngày Bắc ủ ê thần thờ bên bờ ao hoặc bồn chồn đi lang thang quanh quần giữa khu trại. Cái chết, một sự ngừng cử động, một sự mất đi khỏi cuộc sống của vật đang sống, Bắc biết như vậy, và Bắc biết là Giôn Thoóctơn đã chết. Cái chết đó để lại một nỗi trống trải lớn trong lòng nó, phần nào giống như cơn đói, nhưng là một nỗi trống trải gây đau đớn, đau đớn mãi, mà thức ăn nuốt vào bao nhiêu cũng không lấp kín được. Đôi lúc, khi nó đứng lại lặng ngắm những xác chết của bọn người Yhét, nó quên được nỗi đau đớn đi; những lúc ấy nó cảm thấy một niềm tự hào lớn về bản thân mình - lớn hơn bất kỳ niềm tự hào nào mà nó đã từng cảm thấy. Xưa nay, nó đã giết chết con người, loại con thịt cao quý hơn tất cả, và nó đã giết được mặc dầu có luật của dùi cui và răng nanh. Nó tò mò ít hít các xác chết. Chúng chết sao mà dễ dàng thế! Giết một con chó étkimô còn khó hơn giết chúng. Chúng chẳng xứng là đối thủ của Bắc tí nào cả, nếu không có những mũi tên ngọn giáo, dùi cui của chúng. Từ nay trở đi nó sẽ không sợ gì chúng nữa, trừ khi chúng cầm trong tay những mũi tên, những ngọn giáo, những dùi cui.

Màn đêm buông xuống, một mặt trăng tròn vành vạch nhô cao vượt khỏi vòm cây lên giữa bầu trời, ánh trăng trải dần xuống cho đến khi mặt đất chan hoà một ánh bạc ma quái. Cùng với bóng đêm vừa đến, trong khi quanh quần thần thờ đau buồn cạnh bờ ao, Bắc bỗng nhận thấy một thứ xáo động khác của sự sống mới lạ

trong rừng, khác với sự xáo động của bọn người Yhét. Nó đứng dậy, lắng nghe và đánh hơi. Từ xa văng vẳng vọng lại một tiếng kêu lạnh lạnh, rồi một loạt tiếng kêu cũng lạnh lạnh như vậy đồng thanh nối theo. Trong giây lát, những tiếng kêu đó dần dần gần lại và to lên. một lần nữa, Bắc lại nhận ra ngay, đó là những tiếng mà Bắc đã từng nghe trong cái thế giới trước kia, cái thế giới vẫn còn dai dẳng bám diết lấy ký ức của nó. Nó bước ra chính giữa bãi trống và lại lắng tai nghe. Đúng rồi, chính là cái tiếng gọi ấy, cái tiếng gọi có nhiều âm tiết đang vang lên với một sức quyến rũ và bức bách mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Và cũng hơn bao giờ hết, Bắc sẵn sàng tuân theo tiếng gọi, Giôn Thoóctơn đã chết rồi. Mỗi dây ràng buộc cuối cùng đã đứt. Con người và những đòi hỏi của con người không còn giữa nó lại được nữa.

Trên đường săn đuổi món mồi sống, cùng trong lúc bọn người Yhét cũng đang săn đuổi món mồi thịt ấy bầy sói bám theo bên sườn đàn nai di trú, cuối cùng đã từ vùng đất có nhiều cây to và nhiều khe suối kéo sang rồi tràn vào thung lũng của Bắc. Như một dòng nước lũ màu ánh bạc, chúng đổ vào bãi trống chan hoà ánh trắng. Chính giữa bãi trống, Bắc đứng yên lặng như một pho tượng, chờ chúng đến. Chúng kính sợ, bởi Bắc đứng đấy trông sừng sững im lặng quá, to lớn quá. một giây lát ngập ngừng chững lại, cho đến khi một con táo tợn nhất trong lũ sói chồm thẳng vào Bắc. Nhanh như chớp Bắc đón đánh, cản gậy cổ đôi thú. Rồi nó lại đứng yên như cũ, không mảy may cử động, con sói bị hạ lặn lộn giẫy chết đằng sau nó. 3 con sói khác liên tiếp dồn dập cố xông vào; nhưng con này tiếp con khác lại phải lùi ra, máu tuôn xối xả từ những vết toạc ở họng hoặc ở vai chúng.

Thế là đủ để kích động cả bầy sói ồ ạt lao tới, hỗn loạn, dồn đông lại, lộn xộn ngáng trở nhau vì cả bầy đều hăm hở muốn hạ con mồi. Sự nhanh nhẹn và lạ lùng kỳ diệu của Bắc thật là lợi hại cho Bắc lúc này. Trụ vào hai chân sau, liên tục tấp, liên tục xé, nó đối phó với khắp mọi phía cùng một lúc, dàn ra một thế trận rõ ràng là không bị phá vỡ, bởi nó quay lộn và phóng giữ hết bên này sang bên nọ nhanh như chớp. Nhưng để ngăn không cho chúng đến phía sau nó, nó buộc phải lùi dần, xuống quá bờ ao rồi vào

lòng một con suối, cho đến khi đứng lại sát một vách sỏi cao. Nó men vách sỏi dịch đến một cái góc vuông do những người trong đoàn của Thoóctơn đào ra trong lúc tìm vàng và trong cái góc ấy nó bám trụ lại để chống giữ, 3 phía đều được che đỡ, chỉ còn phải đương đầu với phía trước.

Và nó đã đương đầu giỏi đến nỗi chỉ sau nửa tiếng đồng hồ, lũ sỏi phải chịu thua lùi lại. Những cái lưới thè dài, những chiếc nanh nhe ra trắng nõn đầy vẻ hung ác dưới ánh trăng. một số con nằm xuống, ngẩng đầu, tai vểnh về phía trước; một số con khác đứng thẳng quan sát Bắc; lại có những con xuống tấp nước uống ở dưới ao. Bỗng một con sói thân dài, gầy guộc lông xám, thận trọng tiếng lên với một dáng bộ thân thiện, và Bắc nhận ra kẻ anh em nơi hoang dã đã cùng chạy sóng đôi với Bắc suốt một đêm và một ngày hôm nọ. Hấn khe khẽ kêu ư ử, và khi Bắc cũng ư ử đáp lại, chúng hít mũi nhau.

Rồi một con sói già, có vẻ dữ tợn và đầy vết sẹo chiến đấu, bước tới. Bắc nhếch mép chuẩn bị lên tiếng gầm gừ, nhưng lại thôi, và hít mũi với gã. Thế là gã sói già ngồi xuống, ghéch mõm lên vừng trăng, cất cao tiếng hú dài của loài sói. Những con sói khác cũng ngồi xuống và hú theo. Bây giờ thì tiếng gọi đến với Bắc đã rõ ràng, với những âm sắc không thể nào nhầm lẫn được Bắc cũng như chúng, ngồi xuống và cất tiếng hú. Dứt tiếng, Bắc bước ra khỏi cái góc của mình. Bầy sói xúm lại quanh nó, hít hít nó với thái độ nửa thân thiện, nửa dữ tợn. Rồi những con đầu bầy cất cho tiếng gọi bầy, và bật dậy, phóng vào rừng. Cả bầy sói đồng thanh kêu lên, cất bước nhịp nhàng nối theo sau. Và Bắc chạy theo chúng, sóng đôi bên con sói hoang anh em, vừa chạy vừa cất tiếng kêu theo.

Đến đây, câu chuyện về Bắc đáng ra có thể kết thúc. Năm tháng trôi qua chưa nhiều lắm thì bỗng những người Yhét nhận ra một sự đổi thay ở loài soi xám trong rừng cho thấy một số con có những đốm nâu trên đầu và mõm, có một vết lông trắng chạy dọc xuống giữa ức. Nhưng có một điều còn đáng chú ý hơn, là những người Yhét kháo nhau về một con Chó Thần luôn chạy dẫn đầu bầy sói. Họ kính sợ con Chó Thần này, vì nó khôn ranh hơn họ, ăn

trộm các thứ ở các lán trại của họ trong những mùa đông khắc nghiệt, đánh cắp những đồ dùng của họ, giết chết chó của họ, và coi thường cả những người thợ săn dũng cảm nhất của họ.

Chưa hết, câu chuyện còn diễn biến xấu hơn. Thợ săn có kẻ ra đi rồi không trở về trại nữa, mà thợ săn cũng đã có kẻ mà bà con trong bộ lạc tìm thấy xác giữa rừng, họng bị xé rách toang một cách thảm khốc, và trên mặt tuyết xung quanh các xác chết còn hằn những vết chân sói to hơn bất kỳ vết chân sói nào mà họ đã từng thấy. Mỗi độ thu về, khi những người Yhét bám theo bước chân di trú của đàn nai, thì có cái thung lũng họ không bao giờ dám bén mảng tới. Và đàn bà có kẻ đã mặt ủ mày chau khi quanh bếp lửa người ca truyền miệng về sự thể làm sao mà Hung Thần đã chọn cái thung lũng kia làm nơi trú ngụ.

Tuy nhiên, vào những ngày hè, vẫn có một kẻ đến thăm cái thung lũng ấy người Yhét không hay biết. Đó là một gã sói to lớn, khoác bộ áo lông đẹp lộng lẫy trông gã giống mà lại cũng không giống tất cả những con sói khác. Gã đi một mình, từ vùng đất tươi đẹp có nhiều cây to sang đây, rồi chạy xuống một cái bãi trống giữa rừng. Nơi đây có một dòng suối màu vàng chảy ra từ những chiếc túi da nai đã mục nát rồi biến hút vào lòng đất, cỏ dài mọc đan qua và rêu xanh lan đầy che kín màu vàng của nó khuất dưới ánh mặt trời, và nơi đây gã trầm ngâm đứng lặng hồi lâu, rồi rú lên một tiếng hú dài và thảm thiết, trước khi gã ra đi.

Nhưng không phải bao giờ gã cũng đi một mình. Khi những đêm đông dài kéo về và lũ sói bám theo mỗi thặng xuống những thung lũng thấp, người ta có thể nhìn thấy gã chạy dẫn đầu bày dưới ánh trăng nhợt nhạt hoặc trong ánh bắc cực quang mờ ảo, nhảy những bước dài phi thường vượt hẳn bạn cùng bày từ cổ họng to lớn của gã phát ra âm thanh vang dội khi gã hát lên một bài ca của thế giới hoang sơ, bài ca của bày sói.

**HẾT**